		pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức lưu vực sông (nếu có) và tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước lớn **có liên quan**.	*môi trường; tổ chức lưu vực sông (nếu có), tổ chức, cá nhân khai thác,* ***sử dụng nước quy mô lớn, cơ quan, tổ chức khác có liên quan****”*.	
10	Điểm d, khoản 1, điều 29	*d) Sự* phùngup *của danh mục nguồn nước mặt liên* nguc *gia, liên tỉnh, nguồn nước dưới đất;*	d) Sự phù hợp của danh mục nguồn nước mặt liên quốc gia, liên tỉnh, nguồn nước dưới đất;	Lỗi kỹ thuật soạn thảo (chính tả)
11	Điểm d, đ khoản 2, điều 29	*d) …bảo vệ tài nguyên nướngubảo vệ và phát triển nguồn sinh thuỷ;…* *đ) Đánh giá sự phù hợp cùnguviệc phân vùng……; ngưỡng, lưngu nước có thể khai thác của nguồn nước;….*	d) …bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển nguồn sinh thuỷ;… đ) Đánh giá sự phù hợp cùnguviệc phân vùng…….; ngưỡng, lưu nước có thể khai thác của nguồn nước;….	Lỗi kỹ thuật soạn thảo (chính tả)
12	Điểm b, khoản 2, điều 32	*b) Các trường hợp điều chỉnh cục bộ theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Tài nguyên* nngu bao *gồm:….công trình đngu tiết, tích trữ nước,….., thứ tự ưu tiên trongngường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước;….cấp nước hoc* sngu *hoạt;…..nguồn nước bị ônguiễm….*	b) Các trường hợp điều chỉnh cục bộ theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Tài nguyên nước bao gồm:….công trình điều tiết, tích trữ nước,….., thứ tự ưu tiên trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước;….cấp nước hoc sinh hoạt;…..nguồn nước bị ô nhiễm….	Lỗi kỹ thuật soạn thảo (chính tả)
13	Tại khoản 2 Điều 37 quy định	*“Đối với các hồ chứa thuỷ điện khác khoản 1 Điều này và hồ chứa khác trên sông, suối, phạ*m vi hành lang *bảo vệ nguồn nước là vùng tính từ đường biên có cao trình* ***bằng cao trình đỉnh đập*** *đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ”*.	Đề nghị quy định rõ đối với công trình có đỉnh tường chắn sóng thì chọn cao trình đỉnh đập hay đỉnh tường chắn sóng?	
14	Tại khoản 1 Điều 43 dự thảo quy định	*“Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định tại khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước.”*	Tuy nhiên, khoản 3 Điều 23 Luật Tài nguyên nước lại quy định *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải* phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; *phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước*”, khoản 4 quy định “Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước	

			phải được thể hiện trên bản đồ địa chính". Do đó, đề nghịxem xét lại nội dung này đảm bảo chính xác, phù hợp.	
15	Khoản 2 Điều 41	*Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ năm trăm nghìn mét khối (1.000.000 m^3) trở lên*	Đề nghị chỉnh sửa, thống nhất	Chưa thống nhất ngoài và trong dấu ngoặc đơn
16	Tại Điều 58 quy định	*"Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước của các ngành có khai thác, sử dụng nước"* và tại Điều 59 quy định *"Phương án điều hoà, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông"*;	Tuy nhiên, đối với kế hoạch khai thác, sử dụng nước, phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trong các công trình thủy lợi đã được quy định rõ tại Luật Thủy lợi và Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 19/8/20218 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Do vậy, để tránh chồng chéo quy định chức năng, nhiệm vụ khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong công trình thủy lợi, đề nghị bổ sung, làm rõ Điều 58, Điều 59 phù hợp với các quy định tại Luật Thủy lợi và Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 19/8/2018.	
17	Tại Điều 61 quy định	*"Chuyển nước lưu vực sông theo quy định tại Điều 37 của Luật Tài nguyên nước bao gồm việc dẫn nước, chuyển nước giữa các nguồn nước thông qua các công trình kênh, mương, rạch, đường ống, xi phông, tuynel, cầu máng; các hoạt động đào sông, kênh, mương, rạch để dẫn nước, chuyển nước. Dự án có hoạt động chuyển nước có ảnh hưởng lớn đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của nhân dân trên địa bàn phải lấy ý kiến chấp thuận".*	Các Dự án trước khi triển khai thi công đều được lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; mặt khác còn có đánh giá tác động môi trường của Dự án được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Do vậy, việc quy định các trường hợp chuyển nước, dẫn nước phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường ở đây cần phải được xem xét, sửa đổi để không gây trùng lặp, chồng chéo, nhằm giảm thủ tục hành chính.	
18	Tại khoản 2 Điều 73 dự thảo quy định	"*Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện lập Danh mục hồ, ao,*	Tuy nhiên, tại khoản 6 Điều 63 Luật Tài nguyên nước lại quy định "***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập, công bố**, điều chỉnh danh*	

		đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh…."; "*Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức công bố Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*".	*mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với hồ, ao, đầm, phá thuộc nguồn nước mặt nội tỉnh*". Đo đó, đề nghị xem xét lại nội dung này đảm bảo chính xác theo thẩm quyền được quy định tại Luật.	
19	Tại tên Điều 76 dự thảo quy định	"*Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện*"	tuy nhiên, tại nội dung của khoản 2 Điều này còn quy định thêm trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã. Do đó, đề nghị xem xét nội dung này đảm bảo thống nhất trong dự thảo.	
20	Đề nghị bổ sung vào khoản 2 Điều 86	*"Chỉ đạo việc ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn và phối hợp với các địa phương có chung nguồn nước trong việc ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước".*	*"Chỉ đạo **tổ chức thực hiện** việc ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn và phối hợp với các địa phương có chung nguồn nước trong việc ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước".*	
21	Tại khoản 1 Điều 89 và khoản 1 Điều 90 dự thảo cùng quy định nội dung	"*Uỷ ban lưu vực sông làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số, đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy* ban",	Đề nghị bỏ 1 nội dung để tránh trùng lặp trong dự thảo.	
22	Tại điểm a khoản 1 Điều 96 dự thảo quy định	"*Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hạch toán tài nguyên nước cấp quốc gia, cấp lưu vực sông theo quy định tại **khoản b, c Điều 92** của Nghị định này…",*	Đề nghị dẫn đầy đủ điểm,khoản cho nội dung này.	
23	Tại khoản 2 Điều 104 dự thảo quy định	"*Văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước, bao gồm: … Chỉ thị của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Tài n*guyên *và Môi trường; Ủy ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước*".	Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung 2020) chỉ thị không thuộc danh mục văn bản quy phạm pháp luật và tại khoản 2 Điều 172 của Luật quy định "*chỉ thị của Ủy ban nhân dân các cấp là văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước*	

			ngày Luật này có hiệu lực thì tiếp tục có hiệu lực cho đến khi có văn bản bãi bỏ hoặc bị thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác". Do đó, đề nghị bỏ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.	
24	Tại Điều 125, cần có hướng dẫn rõ hơn đối với việc chuyển tiếp Nghị định 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020	-	-	Các nội dung quy định tại Điều 78-83 trùng với quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 đang còn hiệu lực, nhưng chưa được làm rõ, hướng dẫn thực hiện tại Điều 125.
25	Tại khoản 4 Điều 125 quy định về quan trắc, giám sát tài nguyên nước	*"Đối với công trình hồ chứa thủy lợi đã vận hành trước ngày 01* tháng 7 *năm 2024 phải xây dựng phương án, hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền số liệu để thực hiện việc giám sát tự động, trực tuyến các thông số theo quy định tại Nghị định này trước ngày 31 tháng 12 năm 2027 và phải thực hiện việc cập nhật số liệu giám sát định kỳ đối với các thông số quy định tại khoản 1 Điều 122 của Nghị định này cho đến khi hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền số liệu giám sát tự động, trực tuyến".*	Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có hơn 348 hồ chứa, trong đó phần lớn là các hồ chứa nhỏ do các Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, nguồn thu chủ yếu dựa vào nguồn hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của Nhà nước; mặt khác, năng lực của các Tổ chức thủy lợi cơ sở còn nhiều hạn chế. Vì vậy, việc yêu cầu lắp đặt các thiết bị, kết nối, truyền số liệu đối với các hồ chứa này như trên là chưa phù hợp với thực tiễn. Đề nghị chỉnh sửa quy định trên, cần phân loại theo quy mô, nhiệm vụ và chỉ áp dụng đối với các hồ chứa nước loại lớn, quan trọng đặc biệt có nhiệm vụ cấp nước cho sinh hoạt.	
II	**Đối với Dự thảo Tờ trình số 01 về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)**			
1	Đề nghị rà soát thống nhất trong toàn dự thảo văn bản, điều chỉnh một số cụm từ viết hoa theo đúng quy định chính tả, cụ thể như	Dòng 1, 2 trang 1; dòng 1 trang 4): *"Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật"*	Sửa thành *"Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*".	
		Dòng 10 trang 1). "Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam"	Sửa thành "*Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam"*	
		Dòng 7 trang 1; dòng 18,20,32,39 trang 3; dòng 7 trang 4,…). "Luật tài nguyên nước".	Sửa thành *"Luật Tài nguyên nước"*	
2	Đề nghị rà soát		Bỏ một từ "Nghị định" tại dòng 3 (trang 1	

	thống nhất trong toàn dự thảo văn bản, điều chỉnh một số điểm còn sai thể thức, cụ thể như		của dự thảo); sửa từ "bên canh" thành "bên cạnh" (dòng 14 dưới lên, trang 4 dự thảo); sửa từ "đăng lý" thành "đăng ký" (dòng 12 trên xuống, trang 5 dự thảo).	
II	**Đối với Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**			
1			Đề nghị bổ sung quy định giải thích từ ngữ *"Công trình khai thác nước dưới đất"* và *"Công trình khai thác nước mặt"*	Lý do để làm rõ như thế nào được gọi là một công trình khai thác nước dưới đất (là hệ thống gồm một hay nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, ….?
2	Xem xét sửa lại tên Nghị định cho phù hợp với cấu trúc Nghị định	*Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước*	Quy định chi tiết việc kê khai, đăng ký, cấp phép, hành nghề khoan nước dưới đất, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Nội dung quy định về hành nghề khoan nước dưới đất nằm ở giữa Nghị định (từ Điều 29 đến Điều 40). Do đó, đề xuất đưa nội dung hành nghề khoan nước dưới đất nằm ở giữa tên Nghị định.
3	Cần làm rõ khái niệm "dịch vụ về tài nguyên nước"	-	Xem xét bổ sung thành 1 Điều của Nghị định số 2 hoặc bổ sung vào Điều 3, Nghị định số 1.	"Dịch vụ tài nguyên nước" là 1 nội dung mới được đưa vào dự thảo nghị định lần này nhưng chưa được giải thích từ ngữ ở Văn bản nào. Nên cần xem xét đưa ra khái niệm cụ thể để dễ áp dụng.
4	Tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh	*"Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 31, khoản 9 Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 và khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước"*	Tuy nhiên, tại Điều 4 lại có quy định hướng dẫn chi tiết điểm b khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước. Do vậy, đề nghị xem xét bổ sung điểm b khoản 8 Điều 52 vào Điều 1	
5	Điều 2	*Điều 2. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung* quy *định tại Điều này Nghị định này* trên *lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*	Đề nghị sửa thành Điều 2. *"Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"*	Dự thảo đang bị sai lỗi chính tả
6	Xem xét sửa lại tên	*Quy định chi tiết việc hành nghề*	Quy định chi tiết việc kê khai, đăng ký, cấp	Nội dung quy định về hành nghề

	Nghị định cho phù hợp với cấu trúc Nghị định	*khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước*	phép, hành nghề khoan nước dưới đất, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	khoan nước dưới đất nằm ở giữa Nghị định (từ Điều 29 đến Điều 40). Do đó, đề xuất đưa nội dung hành nghề khoan nước dưới đất nằm ở giữa tên Nghị định.
7	Tại điểm d khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định	*Các dự án có xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt; cấp giấy phép khai thác nước dưới đất phải lấy ý kiến gồm "Công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hàng lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhan và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000m) với quy mô từ 12.000 m3/ngày đêm trở lên",*	Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều này về đối tượng lấy ý kiến tác động của công trình trong phạm vi chịu ảnh hưởng chưa có nội dung quy định về đối tượng lấy ý kiến đối với công trình tạiđiểm d khoản 1 Điều 3 dự thảo.	
8	Điểm d Khoản 3 Điều 3:	*d) Căn cứ phạm vi chịu ảnh hưởng của dự án do Chủ đầu tư đề xuất trong nội dung thông tin cung cấp để lấy ý kiến quy định khoản 4 Điều này, Cơ quan tổ chức lấy ý kiến quy định tại khoản 6 Điều này xem xét, quyết định các đối tượng lấy ý kiến tác động cho phù hợp*	d) Căn cứ phạm vi chịu ảnh hưởng của dự án/cơ sở do Chủ đầu tư/Chủ cơ sở đề xuất trong nội dung thông tin cung cấp để lấy ý kiến quy định khoản 4, khoản 5 Điều này, Cơ quan tổ chức lấy ý kiến quy định tại khoản 6 Điều này xem xét, quyết định các đối tượng lấy ý kiến tác động cho phù hợp	- Đối tượng cần tham vấn bao gồm Dự án (chưa đi vào hoạt động) và Cơ sở (đã đi vào hoạt động). Do đó, cần bổ sung thêm Cơ sở. - Chủ đầu tư Dự án và chủ Cơ sở trong một số trường hợp là 02 tổ chức/ cá nhân khác nhau. Do đó, cần có quy định thêm về chủ Cơ sở để thuận tiện hơn trong công tác quản lý.
9	Tại khoản 6 Điều 3		Về cơ quan tổ chức lấy ý kiến cũng chưa có điều khoản quy định về cơ quan tổ chức lấy ý kiến đối với công trình tại điểm d khoản 1 Điều 3 dự thảo. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung để đảm bảo đầy đủ.	
10	Điểm a và điểm d Khoản 7 Điều 3:	a) Chủ đầu tư gửi các tài liệu, nội dung quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều này đến Ủy ban nhân	a) Chủ đầu tư/Chủ cơ sở gửi các tài liệu, nội dung quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và	Bổ sung thêm cụm từ "Chủ cơ sở".

		dân cấp huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường, đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đ) Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại khoản 6 Điều này trong quá trình lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường, đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đ) Chủ đầu tư/Chủ cơ sở có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức lấy ý kiến theo quy định tại khoản 6 Điều này trong quá trình lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước	
11	Cần làm rõ khái niệm "*dịch vụ về tài nguyên nước*"	-	Xem xét bổ sung thành 1 Điều của Nghị định số 2 hoặc bổ sung vào Điều 3, Nghị định số 1.	*"Dịch vụ tài nguyên nước"* là 1 nội dung mới được đưa vào dự thảo nghị định lần này nhưng chưa được giải thích từ ngữ ở Văn bản nào. Nên cần xem xét đưa ra khái niệm cụ thể để dễ áp dụng.
12	Tại Điều 7 quy định		Đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m3 khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1 m3/giây không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước. Về nội dung này, đề nghị làm rõ căn cứ lựa chọn mức 0,01 triệu m3 và 0,1 m3/giây. Bởi vì, theo quy định của Luật Thủy lợi, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ thì đập, hồ chứa nước được phân thành 03 loại (lớn, vừa, nhỏ). Đối với các hồ chứa loại nhỏ được phân cấp cho các Hợp tác xã quản lý, do vậy, đề nghị xem xét sửa đổi Điều 7, quy định việc kê khai, đăng ký, cấp giấy phép	

			đối với các đập, hồ chứa nước thủy lợi "loại nhỏ".	
13	Tại điểm c khoản 2 Điều 8 dự thảo quy định	"*Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi quy định tại điểm này khai thác cho sản xuất nông nghiệp.....thì phải* **có giấy phép khai thác tài nguyên *nước* quy *định* tại khoản *3 Điều* này**"	Tuy nhiên, khoản 3 Điều này quy định về các trường hợp sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương rạch phải đăng ký. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để đảm bảo chính xác.	
14	Tại khoản 2 Điều 9 dự thảo quy định	"*Trường hợp chủ giấy phép đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước có nhu cầu điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định tại* ***khoản 1, khoản 2 Điều 10*** *thì phải lập hồ sơ cấp giấy phép mới*"	Tuy nhiên, để thuận lợi trong quá trình áp dụng văn bản, đề nghị cơ quan soạnthảo xác định cụ thể điều khoản này thuộc văn bản nào.	
15	Tại các điểm a, b, e khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định quy định		Cần quy định cụ thể đối với các nội dung: *"gây ô nhiễm, cạn kiện nghiêm trọng nguồn nước*; gây sụt, lún *mặt đất*, biến dạng công trình, xâm nhập mặn, cạn kiệt, ô nhiễm nghiêm trọng nguồn *nước*; gây hậu quả nghiêm trọng*"* là căn cứ vào các tiêu chí, chỉ tiêu... nào để xác định.	
16	Điều 15. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước		Đề nghị bổ sung quy định liên quan đến việc ủy quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước trong trường hợp cần thiết.	
17	Xem xét làm rõ hơn thẩm quyền UBND cấp tỉnh và thẩm quyền Sở TN&MT cấp tỉnh (Khoản 2, Khoản 3 Điều 15)	*"2. Ủy* ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia *hạn, điều* chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy *phép, đình chỉ*, thu hồi giấy phép *khai thác tài nguyên nước đối* với các *trường* hợp *không quy* định tại *điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm* e, *điểm g và điểm* h khoản *1 Điều* này.	3. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp không quy định tại điểm b, điểm i khoản 1 Điều này <u>và trừ đi các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này</u>; tổ chức và xác nhận, điều chỉnh, thu hồi, chấp thuận trả lại giấy đăng ký đối với các trường hợp quy	Khoản 2, Khoản 3 quy định chưa rõ về các đối tượng cấp phép. Đồng thời, theo cách hiểu ở trên nếu một cơ sở muốn khai thác, sử dụng nước dưới đất với quy mô <3000m^3/ngày đêm thì thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò là do Sở TN&MT cấp phép nhưng giấy phép khai thác, sử dụng lại do UBND

		3. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp không quy định tại điểm b, điểm i khoản 1 Điều này; tổ chức và xác nhận, điều chỉnh, thu hồi, chấp thuận trả lại giấy đăng ký đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h điểm i và điểm k khoản 2 Điều 8 của Nghị định này."	định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h điểm i và điểm k khoản 2 Điều 8 của Nghị định này.	tỉnh cấp phép. Dẫn đến việc sẽ chồng chéo trong quá trình thẩm định hồ sơ.
18	Khoản 3 Điều 15 dự thảo Nghị định	*"... tổ chức và xác nhận, điều chỉnh, thu hồi, chấp thuận trả lại giấy đăng ký đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h điểm i và điểm k khoản 2 Điều 8 của Nghị định này".*	Điều chỉnh nội dung tại khoản Điều 8. Lý do: Tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định chỉ có các điểm a, b, c, d và đ.	
19	Đối với các mẫu giấy phép quy định tại Mẫu 14, 15, 16, 17		Trong trường hợp các công trình cấp phép có cấp nước sinh hoạt mà có xác định và phê duyệt vùng bảo hộ vệ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt thì mẫu Giấy phép nên lồng ghép điều khoản phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trong một mẫu giấy phép và khi xây dựng Thông tư quy định về xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt thì đối với công trình đang trình giấy phép thì xác định vùng bảo hộ vệ sinh và đề xuất đưa nội dung này lồng trng nội dung của giấy phép để giảm thủ tục khi trình.	Thực tế trong thời gian qua thực hiện các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật TNN năm 2012 (Nghị định 201/2013/NĐ-CP, Thông tư 27/2014/TT-BTNMT, Nghị định 02/2023/NĐ-CP các mẫu Giây phép không có quy định điều khoản đối với phê duyệt vùng bảo hộ vê sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình cấp nước sinh hoạt theo Thông tư 24/2016/TT-BTNMT; Tại Thông tư 24/2016/TT-BNTMT cũng không có mẫu Quyết định phê duyệt vùng vùng bảo hộ vệ sinh môi trường. Vì vậy đề xuất

20	Từ Điều 22 đến Điều 24 (quy định về trình tự thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, trả lại giấy phép)		Đề nghị bổ sung quy định liên quan đến nội dung "phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ" của các cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước theo quy định tại Điều 15 dự thảo Nghị định.	
21	Điều 22. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước; Điều 23. Trình tự thực hiện thủ tục gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước		Đề nghị bổ sung điều khoản quy định chi tiết về tổ chức và hoạt động cấp phép, hoạt động đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước cấp địa phương *(quy định về hội đồng thẩm định, thành phần cơ cấu hội đồng*, kinh phí cho ho*ạt đ*ộng c*ủa* h*ội đồ*ng th*ẩm đ*ịnh cấp *phép, đăng ký khai thác, sử* dụng tài nguyên *nướ*c) làm căn cứ xây dựng phương án thu phí cấp phép, đăng ký khai thác tài nguyên nước theo quy định của Luật phí và lệ phí	
22	Tại điểm b khoản 1 Điều 22 dự thảo quy định	*"Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan thẩm định quy định tại Điều 17 của Nghị định này để tổ chức thẩm định"*	Tuy nhiên, cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép quy định tại Điều 16 dự thảo. Do đó, đề nghị cơ quan rà soát, chỉnh sửa để đảm bảo chính xác. - Tương tự, rà soát, chỉnh sửa nội dung này tại điểm b khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 dự thảo.	
23	Điều 25. Trình tự, thủ tục kê khai, đăng ký khai thác nước dưới đất		Đề nghị bổ sung mẫu Giấy xác nhận để thuận tiện trong quá trình xử lý, thẩm định hồ sơ trên môi trường điện tử.	
24	Tại điểm đ khoản 2 Điều 39 dự thảo Nghị định quy định	*"đ) Nộp phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp phép"*. guyên và Môi trường xem xét, tổng hợp	Đề nghị cơ quan soạn thảo soát xét quy định đối với lệ phí cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất	Tại Điều 67 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định về nguồn thu NSNN từ hoạt động tài nguyên nước gồm: Thuế tài nguyên và các khoản thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế; Các loại phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Tiền bồi thường thiệt hại cho Nhà nước,

				tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước theo quy định của pháp luật. Theo đó, không có quy định đối với nguồn thu từ các **loại lệ phí**. Qua rà soát Luật Phí và lệ phí năm 2015, tại Phụ lục số 01 về Danh mục Phí, lệ phí chỉ có quy định đối với phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất (tại khoản 5.2 điểm 5 Mục IX), không có quy định đối với **lệ phí cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất.**
25	Cần có quy định rõ tần suất quan trắc chất lượng nước đối với những công trình khai thác nước không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục			Theo quy định tại mẫu Giấy phép nước dưới đất, nước mặt có nội dung yêu cầu Chủ giấy phép thực hiện việc quan trắc chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định. Hiện nay, Thông tư 17/2021/TT-BTNMT (đang áp dụng) có quy định việc quan trắc chất lượng nước như sau: tần suất quan trắc chất lượng nước phục vụ giám sát thực hiện theo quy định của giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (nếu có). Thực tế, lâu nay một số cơ sở đang thực hiện theo chương trình quan trắc định kỳ môi trường nước theo ĐTM đã được phê duyệt chứ trong giấy phép TNN không có quy định. Theo Luật BVMT năm 2020 thì các cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện việc quan trắc định kỳ là rất ít, thậm chí là không có quy định về tần suất quan trắc chất lượng nước nữa. Do vậy, Nghị định cần có quy định cụ thể hơn về tần suất quan trắc chất

				lượng nước đối với các cơ sở khai thác, sử dụng Tài nguyên nước.
26	Điều 52. Thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước		Đề nghị rà soát, chỉnh sửa tên các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, thẩm định hồ sơ thống nhất với các quy định liên quan đến giấy phép tài nguyên nước theo Điều 16 dự thảo Nghị định	
27	Điều 53. Trình tự, thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước		Đề nghị làm rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trong việc giải quyết thủ tục.	
28	Điều 56. Điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước		Đề nghị bổ sung quy định liên quan đến nội dung "phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ" của các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 1 Điều 52 dự thảo Nghị định.	
29	Điều 62. Điều khoản chuyển tiếp		- Đề nghị bổ sung Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước tại khoản 1 Điều 62 dự thảo Nghị định. - Bổ sung quy định chuyển tiếp đối với trường hợp "tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình là hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện hoặc hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện đã được cấp phép khai thác nước mặt, bao gồm cả khai thác nước mặt trực tiếp từ công trình của các tổ chức, cá nhân khác" để đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 dự thảo Nghị định.	
IV	**Đối với dự thảo Tờ trình số 02 (lấy ý kiến) Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**			
1			Bỏ một từ "Nghị định" tại dòng 3 (trang 1 của dự thảo); sửa từ "bên canh" thành "bên cạnh" (dòng 14 dưới lên, trang 4 dự thảo);	

			sửa từ “đăng lý” thành “đăng ký” (dòng 12 trên xuống, trang 5 dự thảo). - Rà soát toàn bộ văn bản, điều chỉnh để viết hoa đúng chuẩn chính tả cụm từ “Luật Tài nguyên nước năm 2012” (tại dòng 20 trên xuống, trang 6, dòng 5 dưới lên trang 7, dòng 17 dưới lên trang 8 của dự thảo).	

SAO Y; Sở Tài nguyên và Môi trường; Thời gian ký: 26/01/2024 14:03:59 +07:00

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 315 /STNMT-TNN V/v tham gia ý kiến đối với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Thái Nguyên, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lấy ý kiến đối với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Thái Nguyên tại Công văn số 09/UBND-CNNXD ngày 03/01/2024 về việc góp ý đối với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Sau khi nghiên cứu Dự thảo, tổng hợp ý kiến của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Nguyên có ý kiến tham gia cụ thể như sau:

I. Đối với Dự thảo Tờ trình: Nhất trí với nội dung của 02 dự thảo Tờ trình trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

II. Đối với nội dung cụ thể của 02 Dự thảo:

1. Dự thảo 01: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Điều 3. Giải thích từ ngữ

Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với "mép bờ", "mốc chỉ giới" làm cơ sở để xác định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước được quy đinh tại Mục 1 Chương III của Nghị định;

- Điều 11. Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt

Hoạt động *"Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt"* đã được quy định tại Điều 8 của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 01/10/2022 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Văn bản số 1068/BTNMT-KSONMT ngày 24/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật về lập kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định của Luật bảo vệ môi trường; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định cụ thể việc tổ chức thực hiện hoạt động điều tra cơ bản này.

- Điều 12. *Điều tra xác định dòng chảy tối thiểu trên sông*

Đề nghị điều chỉnh như sau: *"Điều tra xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, **suối**"* – bổ sung thêm "suối"

- Điều 19. Xây dựng báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh, ngành, lĩnh vực

Nội dung, kết quả của báo cáo khai thác, sử dụng nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải đảm bảo các quy định:

Điểm d Khoản 4. *Tổng hợp được các vấn đề lớn trong khai thác, sử dụng nước của* ***Bộ, cơ quan ngang Bộ****;*

Đề nghị chỉnh sửa như sau: "*Tổng hợp được các vấn đề lớn trong khai thác, sử dụng nước của* ***tỉnh***"

Lý do: Báo cáo của cấp tỉnh thì không tổng hợp được các vấn đề lớn của Bộ, cơ quan ngang bộ.

- Điều 21. Trách nhiệm thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước

+ Khoản 3: *Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân* ***các*** *tỉnh*

Đề nghị chỉnh sửa như sau: *Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân* ***cấp*** *tỉnh*

+ Điểm a, Khoản 3: *"Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh,* ***nguồn nước liên tỉnh*** *trên địa bàn"*

Đề nghị chỉnh sửa như sau: *"Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn"*

Lý do: Đề nghị bỏ nguồn nước liên tỉnh, UBND cấp tỉnh chỉ thực hiện điều tra, đánh giá các nguồn nước nội tỉnh; Đối với nguồn nước liên tỉnh, đề nghị đưa vào trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 3: Đề nghị xem lại việc phân công trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt, cụ thể:

Tại điểm a Khoản 1 Điều 21 quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm "Tổ chức thực hiện việc *điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt* đối với các nguồn nước liên quốc gia, nguồn nước liên tỉnh; *điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất*; tổng hợp kết quả *điều tra, đánh giá tài nguyên nước* trên các lưu vực sông liên tỉnh và trên phạm vi cả nước".

Tuy nhiên, tại điểm a Khoản 3 quy định UBND cấp tỉnh có trách nhiệm "Tổ chức thực hiện việc *điều tra, đánh giá tài nguyên nước* đối với các nguồn nước nội tỉnh, *nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn mà chưa thực hiện việc điều tra đánh giá tài nguyên nước*; tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá *tài nguyên nước* trên địa bàn và gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp".

Hoạt động "Điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất" trên phạm vi cả nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện, do đó về trách nhiệm của địa phương đề nghị quy định rõ nguồn tài nguyên nước là "tài nguyên nước mặt".

+ Tại điểm b Khoản 1 và điểm b Khoản 3:

Điểm b, Khoản 3: *"Tổ chức xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm kê tài nguyên nước"*

Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau:"*Tổ chức xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm kê tài nguyên nước* ***nội tỉnh***" (thêm cụm từ "nội tỉnh")

Theo Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025:

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: "Tổ chức kiểm kê chỉ tiêu về: số lượng nguồn nước mặt, lượng nước mặt, chất lượng nước mặt và khai thác, sử dụng nước đối với các nguồn nước liên quốc gia, liên tỉnh; nước mưa và nước dưới đất trên phạm vi cả nước; khai thác, sử dụng nước biển; xả nước thải vào nguồn nước liên quốc gia, liên tỉnh, nước biển ven bờ.";

+ Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: "Tổ chức kiểm kê chỉ tiêu đối với nguồn nước mặt nội tỉnh (số lượng nguồn nước mặt; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước)".

Hiện nay, các địa phương đang tổ chức triển khai thực hiện kiểm kê tài nguyên nước theo hướng dẫn tại văn bản số 4464/BTNMT-TNN ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất việc phân công tổ chức thực hiện các hoạt động Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt, nước dưới đất của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp tỉnh tại điểm a, điểm b Khoản 1; điểm a, điểm b Khoản 3 Điều 21 của dự thảo.

- Điều 41. Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thuỷ điện, thuỷ lợi

+ Đề nghị xem xét, giao Sở Nông nghiệp chủ trì phối hợp với các sở ngành có liên quan lập phương án cắm mốc HLBVNN đối với đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định pháp luật về thủy lợi phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước; định kỳ hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

+ Khoản 4: Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án đạt yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan; nếu cần thiết thì trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa

Đề nghị bổ sung **thời hạn giải quyết của UBND cấp tỉnh**.

- Điều 43. Quản lý các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước

+ Tại khoản 1: Đề nghị rà soát, điều chỉnh lại khoản trích dẫn quy định của Luật trong đoạn "*... chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định tại* ***khoản 3 và 4*** *Điều 23 của Luật Tài nguyên nước*"; qua rà soát nội dung của khoản 3 và 4 Điều

23 của Luật Tài nguyên nước cho thấy không thuộc nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Nghị định; liên quan đến nội dung của Khoản 1 của Điều này được quy định tại ***khoản 7 và 8*** Điều 23 của Luật Tài nguyên nước.

- Tại Khoản 3: Chưa có quy định cụ thể cho các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi HLBVNN có được xây dựng, cải tạo, mở rộng công trình nhà ở, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc phạm vi HLBVNN hay không, mà chỉ quy định chung chung *"...không gây tác động tiêu cực đến chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định trong Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan. Không giao đất ở lâu dài trong hành lang bảo vệ nguồn nước cho tổ chức, cá nhân"*. Do đó, đề nghị có quy định cụ thể hơn cho nội dung này.

- Điều 52. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ

+ Tại điểm a Khoản 1: Đề nghị rà soát lại nội dung trích dẫn Luật tại điểm này *"Thực hiện ... tại **điểm a** Khoản 4 Điều 46 của Nghị định này"*; qua rà soát cho thấy, tại khoản 4 Điều 46 **không có điểm a**.

+ Tại điểm b Khoản 1: Đề nghị rà soát lại nội dung trích dẫn Luật tại điểm này "*Chỉ đạo các địa phương ... tại **điểm b** Khoản 4 Điều 46 và việc cấm ...*"; qua rà soát cho thấy, tại khoản 4 Điều 46 **không có điểm b**;

- Điều 65. Trách nhiệm thẩm định, chấp thuận, cho ý kiến về phương án chuyển nước

Đề nghị rà soát lại nội dung trích dẫn Luật tại Khoản 1 (Khoản 1 quy định *"Bộ Tài nguyên ... quy định tại **khoản 1 Điều 62** của Nghị định này*); qua rà soát cho thấy, nội dung **khoản 1 Điều 62 không thuộc phạm vi quy định của Khoản này**.

- Điều 74. Rà soát, điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.

Tại điểm d Khoản 2, đề nghị điều chỉnh như sau *"... theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này được thực hiện theo quy trình Điều 73 Nghị định này"*

- Điều 92. Quy định chung về hạch toán tài nguyên nước

Tại Khoản 3, đề nghị điều chỉnh như sau *"... kết quả kiểm kê tài nguyên nước theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này*

- Điều 103, 107: Hiện nay theo quy định của Luật Tài nguyên nước không thực hiện cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, việc cấp phép xả nước thải vào nguồn nước đã được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định việc tạo lập cơ sở dữ liệu đối với công trình "xả nước thải vào nguồn nước" tại Khoản 4 Điều 103 và Khoản 11 Điều 107 của Nghị định.

- Điều 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123 và 124:

Nội dung quy định tại Điều 117 đến Điều 124 đã được quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện cho thấy có một số nội dung khó khăn, vướng mắc.

a) Về đối tượng giám sát: Theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT quy định công trình có quy mô từ 200 m^3/ngày đêm đến dưới 1.000m^3/ngày đêm phải lắp đặt thiết bị quan trắc tự động đối với thông số lưu lượng khai thác cho từng giếng khoan, giếng đào, hố đào, hàng lang, mạch lộ, hang động khai thác thuộc công trình và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường với tần suất không quá 01 giờ 01 lần.

Việc yêu cầu các công trình khai thác từ 200 m^3/ngày đêm trở lên phải gắn thiết bị quan trắc tự động, trực tuyến cho từng giếng khoan gây khó khăn rất lớn cho hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh của cơ sở. Đa số các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhu cầu khai thác nước trong khoảng 200 m^3/ngày.đêm – 500 m^3/ngày đêm là các dự án có quy mô vừa và nhỏ; đồng thời, 01 công trình khai thác trung bình có từ 02 đến 05 giếng. Do đó, việc đầu lắp đặt thiết bị giám sát tự động, trực tuyến đối với thông số lưu lượng khai thác cho từng giếng khoan thuộc công trình khai thác nước có quy mô từ 200 m^3/ngày đêm trở lên như hiện nay gây khó khăn rất lớn cho nguồn lực của cơ sở (bao gồm cả chi phí đầu tư, vận hành, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị …).

b) Về chế độ giám sát:

- Tại điểm b Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT quy định *"Đối với các thông số giám sát định kỳ, không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát trước 10 giờ sáng ngày hôm sau đối với thông số lưu lượng, mực nước; đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích."*

Trong quá trình triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện giám sát theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT của các chủ giấy phép cho thấy, công tác giám sát định kỳ (01 ngày 01 lần, trước 10 giờ sáng hàng ngày phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát tài nguyên nước) hoạt động khai thác nước dưới đất đối với thông số "mực nước" đang gặp rất nhiều khó khăn, bất cập; nguyên nhân:

+ Chiều sâu giếng trung bình trên địa bàn tỉnh từ 50-70m, có đường kính ống chống hoặc ống vách nhỏ hơn 250 milimét, hầu hết các giếng khoan đều được gắn bơm chìm; do đó, khe hở của giếng không đủ độ rộng để có thể đưa thước đo mực nước thủ công xuống để quan trắc; để có thể thực hiện quan trắc mực nước định kỳ hàng ngày chủ công trình phải kéo bơm chìm lên khỏi mặt đất mới có thể quan trắc được hoặc phải đầu tư thiết bị quan trắc mực nước tự động, điều này gây khó khăn rất lớn cho hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh.

c) Về thông số giám sát chất lượng nước: Không quy định cụ thể tần suất và thông số giám sát chất lượng nước mà chỉ quy định chung chung *"Vị trí, thông số, tần suất quan trắc chất lượng nước phục vụ giám sát thực hiện theo quy định của giấy phép khai thác, sử dụng nước (nếu có)"*.

Đề xuất: Kiến nghị xem xét, nâng quy mô công trình phải lắp đặt thiết bị giám sát tự động, trực tuyến từ 500 m^3/ngày đêm trở lên.

Đối với trường hợp công trình khai thác có một hay nhiều giếng cùng một tầng chứa nước chỉ nên lắp đặt 01 thiết bị quan trắc mực nước (mực nước tĩnh và mực nước động) vừa giảm chi phí cho doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo mục tiêu kiểm soát.

Quy định cụ thể tần suất và thông số giám sát chất lượng nước phù hợp theo từng mục đích khai thác, sử dụng nước.

- Chương VI. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và đối tượng, quy mô, chế độ, thông số, chỉ tiêu quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước:

Chương này đã bỏ "hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước ở địa phương".

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện xây dựng nhiệm vụ "Xây dựng hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên". Hiện nay đang lấy ý kiến của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về Dự toán, trước khi trình UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành phê duyệt. Do đó đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét điều khoản chuyển tiếp đối với các tỉnh đã (hoặc đang triển khai) xây dựng hệ thống giám sát ở địa phương.

2. Dự thảo 02: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Điều 3. Lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước

+ Điểm d khoản 1: *"Công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) với quy mô **từ** 12.000 m3/ngày đêm trở lên"*

Đề nghị chỉnh sửa như sau: *"Công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) với quy mô **nhỏ** hơn 12.000*

m3/ngày đêm".

- Điều 5. Thăm dò nước dưới đất

+ *Khoản c. Nộp báo cáo kết quả thăm dò cho cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ quy định tại Điều 16 của Nghị định này.*

Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc thăm dò, Chủ đầu tư thăm dò phải *nộp báo cáo kết quả thăm dò cho cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ quy định tại Điều 16 của Nghị định này.*

+ *Khoản d.* ***Sau khi kết thúc thăm dò****, cập nhật thông tin, dữ liệu kết quả thi công công trình thăm dò nước dưới đất vào hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.*

Đề nghị chỉnh sửa bổ sung như sau:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc thăm dò, Chủ đầu tư thăm dò phải thực hiện *cập nhật thông tin, dữ liệu kết quả thi công công trình thăm dò nước dưới đất vào hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.*

- Điều 7. Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước; sử dụng mặt nước; đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước

+ Khoản 1. *Các công trình khai thác nguồn nước để sử dụng cho các mục đích quy định tại các* ***điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e và điểm k khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước****.*

Góp ý: Đề nghị nêu thẳng điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e và điểm k khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước vào nghị định luôn, chứ không dẫn chiếu Luật để tiện theo dõi, nghiên cứu và sử dụng.

+ Điểm a khoản 2: *"Khai thác nước* ***biển*** *để sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền với quy mô không vượt quá 10.000 m3/ngày đêm"*

Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: *"Khai thác nước* ***mặt*** *để sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền với quy mô không vượt quá 10.000 m3/ngày đêm".*

Lý do: Đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

- Điều 10. Điều chỉnh giấy phép

+ Tại khoản 2: Tại điểm c khoản 2 chỉ quy định đối với công trình khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển tăng quy mô khai thác dưới 25% theo giấy phép đã được cấp được quy định. Đồng thời, qua nghiên cứu nội dung khoản 2 cho thấy không có quy định đối với trường hợp *"công trình khai thác tài nguyên nước dưới đất tăng quy mô khai thác dưới 25%"* theo giấy phép đã được cấp. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung.

+ Kiến nghị xem xét, bổ sung thêm trường hợp phải điều chỉnh giấy phép *"Tăng chiều sâu giếng khoan hiện hữu mà vẫn nằm trong tầng chứa nước đã được cấp phép"*.

- Điều 14. Cấp lại giấy phép

Tại khoản 1: Điểm c khoản 1 có quy định giấy phép được cấp lại trong trường hợp *"Tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép"*; tuy nhiên, không quy định mốc thời gian phải lập hồ sơ xin cấp lại. Đề nghị xem xét chỉnh sửa.

- Điều 18. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất

Điểm d khoản 1 Điều 18; điểm c khoản 2 Điều 18: *"Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Căn cứ vào mục đích khai thác để sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất* ***tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật"***

Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: *"Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Căn cứ vào mục đích sử dụng nước của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;* ***lựa chọn số lượng, vị trí lấy mẫu đảm bảo mỗi tầng chứa nước khai thác phải có ít nhất một kết quả phân tích chất lượng nước. Đơn vị phân tích chất lượng nước phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật".***

- Điều 19. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước mặt, nước biển

Điểm c khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 19 Dự thảo quy định là: *"c) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ mục đích khai thác nước cho thủy điện). Căn cứ vào mục đích khai thác để sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt* ***tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật;"***

Đề nghị sửa lại là: *"Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (trừ mục đích khai thác nước cho thủy điện). Căn cứ vào mục đích sử dụng nước, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép lựa*

chọn các thông số phân tích chất lượng nước trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; ***lựa chọn số lượng, vị trí lấy mẫu phải đảm bảo mỗi vị trí khai thác phải có ít nhất một kết quả phân tích chất lượng nước. Đơn vị phân tích chất lượng nước phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật".***

- Điểm d, Khoản 2 Điều 10; Điểm b, Điều 22; Điểm b, Điều 23; Điểm b, Điều 24: *"chuyển cơ quan thẩm định quy định tại **Điều 17** của Nghị định này":*

Đề nghị chỉnh sửa như sau: *"chuyển cơ quan thẩm định quy định tại **Điều 16** của Nghị định này".*

Góp ý: Bổ sung thêm bước ra Quyết định cấp phép, **quy định thời hạn của UBND cấp tỉnh** tại Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, tạm dừng hiệu lực giấy phép, chấp thuận trả lại giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước (quy định tại các Điều 22, Điều 23, Điều 24)

- Điều 31. Thời hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất

Tại ý 1 Điều 31 chỉ quy định thời hạn tối đa của giấy phép mà không quy định thời hạn tối thiểu.

Tuy nhiên, tại ý 2 lại quy định *"Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép với thời hạn ngắn hơn **thời hạn tối thiểu quy định tại khoản này** thì giấy phép được cấp hoặc gia hạn theo thời hạn đề nghị trong đơn".*

Đề nghị chỉnh sửa lại cho phù hợp.

- Khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 37 về thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan: Đề nghị bổ sung Quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (bản sao công chứng, trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu).

- Điều 40. Trách nhiệm thực hiện

Đề nghị bỏ khoản 1. Lý do: Đây là trách nhiệm thi hành đối với nội dung quản lý nhà nước về hành nghề khoan nước dưới đất, không phải là trách nhiệm thi hành của Nghị định.

- Điều 45. Trường hợp không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Tổ chức, cá nhân khai thác nước không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong các trường hợp sau:

1. Khai thác nước biển.

2. Khai thác nước thuộc trường hợp phải kê khai, đăng ký quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 8 của Nghị định này.

3. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, thủy điện, thủy lợi, thể thao, du lịch, kinh doanh, dịch vụ, tạo nguồn, ngăn mặn, chống ngập, tạo cảnh quan thuộc

trường hợp không phải kê khai, đăng ký, cấp phép quy định tại Điều 7 của Nghị định này.

4. Khai thác tài nguyên nước cho các mục đích tạo nguồn, ngăn mặn, chống ngập, tạo cảnh quan quy định tại điểm khoản 1 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước.

Kiến nghị bổ sung **Khoản 5. không tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp các giếng được cấp phép khai thác nước dưới đất với mục đích sử dụng là dự phòng; Khai thác nước phục vụ cho đơn vị hành chính sự nghiệp, bệnh viện (bao gồm cả bệnh viện tư), trường học, an ninh, quốc phòng, phòng cháy chữa cháy.**

- Điều 46. Căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Khoản 6, đề nghị sửa cụm từ "thời gian khai thác" như sau "thời gian khai thác **tính tiền**".

- Điều 52. Thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Dự thảo Nghị định quy định như sau: *"Thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước"*

Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: *"Thẩm quyền **thẩm định**, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước"*.

Lý do: Vì theo Dự thảo: nội dung Điều này quy định cả thẩm quyền của cơ quan thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Về việc đăng ký khai thác nước dưới đất tại khoản 4 Điều 62 của Dự thảo Nghị định: Theo Nghị định số 02/2023/NĐ-CP và Dự thảo Nghị định này không quy định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất mà trường hợp phải đăng ký khai thác tài nguyên nước *(bao gồm cả khai thác nước mặt và nước dưới đất)* theo quy mô khai thác và mục đích khai thác, sử dụng nước. Do đó đề nghị không tiếp tục thực hiện đăng ký khai thác nước dưới đất theo từng khu vực như Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT. Đề xuất bỏ khoản 4 Điều 62.

Đề nghị rà soát lại các quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 10 và khoản 11. Trong đó, đề nghị làm rõ quy định tại khoản 10 *"Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cấp cho đô thị, nông thôn đã được cấp phép theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì khi kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt chưa tính tiền cấp quyền từ ngày 01/7/2025 thì sẽ tính theo mục đích sử dụng nước đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đó"* là bắt buộc phải thực hiện kê khai điều chỉnh từ ngày 01/7/2025 hay chỉ thực hiện kê khi có sự điều chỉnh giấy phép đã được cấp. Trong trường hợp việc kê bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sinh hoạt từ ngày 01/7/2025 là bắt buộc thì tại khoản 6 đề nghị điều chỉnh như sau *"6. Đối với các công trình đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác*

tài nguyên nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tiếp tục thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quyết định đã được phê duyệt ***trừ trường hợp quy định tại khoản 10 và khoản 11 Điều này****. Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép dẫn đến điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của Nghị định này.*

- Chỉnh sửa Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định như sau:

+ Theo STT5 Phụ lục IV của Dự thảo Nghị định, mức thu đối với khai thác nước để làm mát máy thiết bị tạo hơi là **M = 0,2%.** Đề nghị điều chỉnh mức thu đối với khai thác nước để làm mát máy, thiết bị, tạo hơi là **M =1,5%** (chung mức thu đối với sản xuất phi nông nghiệp).

+ Theo STT6 Phụ lục IV của Dự thảo Nghị định, mức thu đối với khai thác nước cho nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi là **M = 0,1%.** Đề nghị điều chỉnh mức thu đối với khai thác dùng cho nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi là **M = 0,5%.**

- Về thẩm quyền cấp giấy phép tài nguyên nước tại khoản 2 Điều 15 và thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại khoản 1 Điều 52 là UBND tỉnh. Tuy nhiên trong các mẫu Giấy phép, Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền là Thủ trưởng cơ quan cấp phép. Đề nghị chỉnh sửa thống nhất.

- Theo dự thảo của Nghị định thì các trường hợp liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính như: Bị đình chỉ hiệu lực giấy phép Điều d khoản 1 Điều 11 (định chỉ trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ tài chính); hồ sơ cấp lại giấy phép tài nguyên nước tại khoản 1 Điều 20 (yêu cầu có tài liệu chứng minh hoàn thành nghĩa vụ tài chính); hồ sơ trả lại giấy phép về tài nguyên nước tại điểm b khoản 2 Điều 21 (yêu cầu có tài liệu chứng minh hoàn thành nghĩa vụ tài chính); về thu hồi giấy phép tài nguyên nước tại điểm đ khoản 2 Điều 34 (do không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính). Do đó, Nghị định cần quy định rõ thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Luật tài nguyên nước gồm những loại nào?. Nếu nghĩa vụ tài chính bao gồm cả việc thực hiện nộp thuế tài nguyên nước; phí dịch vụ môi trường rừng….thì rất khăn trong triển khai thực hiện.

Trên đây là ý kiến bổ sung tham gia đối với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Nguyên, kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, TNN.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

Lê Quang Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 283 /UBND-KT V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Sóc Trăng, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15,

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo và có một số ý kiến đóng góp dự thảo 02 Nghị định, cụ thể như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Tại điểm d khoản 4 Điều 19: Đề nghị điều chỉnh thành *"d) Tổng hợp được các vấn đề lớn trong khai thác, sử dụng nước của **địa phương**"*.

- Tại khoản 5 Điều 41: Đề nghị điều chỉnh thành "*Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; **bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp huyện** nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, **Ủy ban nhân dân cấp huyện** thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ*".

- Tại khoản 1 Điều 43: Đề nghị điều chỉnh thành "*Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định tại **khoản 7 và 8 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước***".

- Tại khoản 4 Điều 125: Đề nghị bổ sung các quy định chuyển tiếp và lộ trình thực hiện việc lắp đặt thiết bị và thực hiện giám sát để thay thế nội dung đã quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Tại Điều 126: Đề nghị bổ sung khoản quy định việc bãi bỏ một số Nghị định, Thông tư có liên quan như Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất và Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước".

2. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Tại Điều 2 (Đối tượng áp dụng): Đề nghị điều chỉnh thành *"Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại **Điều 1** Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"*.

- Tại điểm c khoản 1 Điều 3 quy định trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c (tăng quy mô khai thác của công trình khai thác nước mặt, nước biển nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép đã được cấp), điểm g (có sự thay đổi về chế độ, phương thức khai thác của công trình) khoản 2 Điều 10 Nghị định này phải thực hiện lấy ý kiến. Tuy nhiên, giấy phép khai thác nước mặt quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 10 Nghị định này chưa quy định cụ thể loại hình công trình và lưu lượng khai thác. Do vậy, theo quy định này thì số công trình cần lấy ý kiến khi điều chỉnh là rất nhiều và không phù hợp với quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3. Đồng thời, khoản 3 và khoản 6 Điều 3 chưa quy định cụ thể nội dung tương ứng đối với các trường hợp phải lấy ý kiến theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3.

- Tại điểm c khoản 3 Điều 3: Đề nghị điều chỉnh thành *"c) Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại **điểm d** khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan"*. Lý do, điểm c khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị định quy định trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt.

- Tại khoản 3 Điều 15: Đề nghị rà soát lại sự phù hợp thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường quy định tại khoản này với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

- Đề nghị quy định rõ các trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định đề án và trình tự thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định tại Điều 22 và Điều 23 dự thảo Nghị định để thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Tại Điều 62: Đề nghị bổ sung và điều chỉnh như sau:

+ Tại khoản 2: Đề nghị rà soát lại do Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ không quy định các nội dung liên quan đến Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

+ Tại khoản 5 *quy định "5. Đối với các công trình đã được cấp phép theo Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 **nhưng không trong trường hợp** phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì tiếp tục thực hiện theo giấy phép đã được cấp và không phải nộp tiền cấp quyền"*: Đề nghị quy định cụ thể đối với nội dung này.

+ Tại khoản 7: Đề nghị điều chỉnh thành "*7. Tính đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực, công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP* ***và Nghị định 41/2021/NĐ-CP*** *nhưng vẫn chưa đi vào vận hành thì sau khi đi vào vận hành mới phải thực hiện thủ tục điều chỉnh do thay đổi thời gian vận hành và áp dụng giá tính tiền tại quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước liền trước đó*".

+ Đề nghị rà soát lại các quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 10 và khoản 11; trong đó, đề nghị làm rõ quy định tại khoản 10 *"Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cấp cho đô thị, nông thôn đã được cấp phép theo Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì khi kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt chưa tính tiền cấp quyền từ ngày 01/7/2025 thì sẽ tính theo mục đích sử dụng nước đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đó"* là bắt buộc phải thực hiện kê khai điều chỉnh từ ngày 01/7/2025 hay chỉ thực hiện kê khai khi có sự điều chỉnh giấy phép đã được cấp. Trong trường hợp việc kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sinh hoạt từ ngày 01/7/2025 là bắt buộc thì tại khoản 6 đề nghị điều chỉnh thành *"6. Đối với các công trình đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tiếp tục thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quyết định đã được phê duyệt* ***trừ trường hợp quy định tại khoản 10 và khoản 11 Điều này****. Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép dẫn đến điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của Nghị định này"*.

- Tại Điều 63: Đề nghị bổ sung nội dung bãi bỏ đối với Nghị định số 82/2017/NĐ-CP và Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phương pháp tính mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các quy định về hành nghề khoan nước dưới đất đã được ban hành.

- Đề nghị bổ sung Mẫu Quyết định thu hồi và đình chỉ hiệu lực của Giấy phép tài nguyên nước.

- Đối với các Mẫu giấy phép, giấy xác nhận: Đề nghị quy định rõ cơ quan cấp phép (thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng) để thống nhất trong thực hiện.

Trên đây là ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, trân trọng gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục QLTNN (Bộ TN&MT);
- Sở TN&MT;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Vương Quốc Nam

UBND TỈNH LAI CHÂU **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 226 /STNMT-KSN	Lai Châu, ngày 24 tháng 01 *năm 2024*
V/v tham gia góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	

Kính gửi: Cục Quản lý Tài nguyên nước.

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; công văn số 02/UBND-KTN ngày 02/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Sau khi nghiên cứu, tổng hợp ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Tuy nhiên có một số ý kiến tham gia như sau:

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu kính gửi Cục Quản lý tài nguyên nước xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ TNMT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc sở (b/c);
- Lưu: VT, KSN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

Phạm Thị Lan Anh

Phụ lục

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

02 DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

(Kèm Công văn số 226/STNMT-KSN ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu)

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
A	**Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước**		
1	Đối với phần căn cứ ban hành Nghị định:	Đề nghị trình bày tại căn cứ bằng kiểu chữ nghiêng cho chính xác	Chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
2	**Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Nghị định này quy định chi tiết Điều 7, khoản 3 Điều 9, khoản 4 Điều 9, Điều 10, Điều 17, Điều 19, Điều 23, Điều 30, khoản 3 Điều 31, Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 38, điểm a khoản 7 Điều 38, khoản 8 Điều 38, khoản 9 Điều 38, Điều 51....*quy mô dự án, trình tự, thủ tục, thẩm quyền chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước;quy trình vận hành đập, hồ chứa, liên hồ chứa;.....”*	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung và phần trình bày ngắn gọn hơn như sau: *“Nghị định này quy định chi tiết Điều 7; khoản 3, 4 Điều 9; Điều 10; Điều 17; Điều 19; Điều 23; Điều 30; khoản 3 Điều 31; Điều 35; Điều 37; khoản 4, điểm a khoản 7, khoản 8, 9 Điều 38; Điều 51; khoản 6 Điều 63; khoản 1, 2 Điều 66; Điều 71 và Điều 81 Luật Tài nguyên nước, gồm các nội dung sau: ....”* - Đề nghị xem xét lại việc xây dựng nội dung quy định chi tiết Điều 37 Luật Tài nguyên nước về “quy mô dự án, trình tự, thủ tục, thẩm quyền chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước;quy trình vận	Tại điều 37 Luật Tài nguyên nước Quốc hội chỉ giao cho Chính phủ quy định chi tiết về “trình tự, thủ tục, thẩm quyền chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước”. Do đó, việc

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
		hành đập, hồ chứa, liên hồ chứa”.	quy định quy mô dự án có hoạt động chuyển nước liệu có phù hợp với yêu cầu của Luật hay không?
3	**Tại Điều 4. Hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước**		
-	Khoản 1 quy định “1. Hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước bao gồm các hoạt động quy định tại điểm b, c, d và đ khoản 3 Điều 9 của Luật Tài nguyên nước và khoản 2 Điều này”	Đề nghị rà soát bổ sung điểm e Điều 9 Luật tài nguyên nước *“ e) Xây dựng kịch bản nguồn nước; báo cáo....”*	Vì Khoản 5 Điều 9 Luật Tài nguyên nước giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 9; tại khoản 3 điều 9 có điểm e nên đề nghị bổ sung
-	Điểm đ khoản 2 quy định*”* đ) Xác định dòng chảy tối thiểu trên sông; ngưỡng khai thác nước dưới và khoanh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất;”	Đề nghị chỉnh sửa thành “ đ) Xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, **suối;** ngưỡng khai thác nước dưới và khoanh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất;”	Phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Tài nguyên nước” Các trường hợp phải xác định dòng chảy tối thiểu bao gồm: a) Sông, **suối** có các công trình chuyển nước, đập, hồ chứa....”
4	**Tại Điều 10. Điều tra đánh giá hiện trạng khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước**		
-	Điểm a khoản 1 quy định “ a) Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt được thực hiện theo sông, đoạn sông, đơn vị hành chính và vùng điều tra	Đề nghị bổ sung từ *suối* vào sau từ sông tại các khoản a,b,c	
-	Điểm a khoản 2 quy định” a) Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài		

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
	nguyên nước mặt cho các mục đích sử dụng nước trên sông, lưu vực sông và đơn vị hành chính”		
5	**Tại Điều 12.**		
	Tại khoản 2 quy địn “2. Nội dung, kết quả xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối phải bảo đảm các quy định sau: a) Xác định sông, các đoạn sông cần duy trì dòng chảy tối thiểu; b) Xác định mực nước, lưu lượng lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình trên sông, đoạn sông theo các thời kỳ trong năm; c) Xác định tổng nhu cầu sử dụng nước lớn nhất; nhu cầu sử dụng nước lớn nhất cho từng mục đích trên sông, đoạn sông theo từng thời kỳ trong năm”	Đề nghị bổ sung từ *suối* vào sau từ sông tại các khoản a,b,c	Phù hợp với tiêu đề và thực tế tại các địa phương
6	**Điều 16. Xây dựng Báo cáo tài nguyên nước quốc gia**		
-	Khoản 1 quy định “1. Báo cáo tài nguyên nước quốc gia được thực hiện trên toàn quốc ... được thực hiện định kỳ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Tài nguyên nước.”	Đề nghị sửa thành “1. Báo cáo tài nguyên nước quốc gia được thực hiện trên toàn quốc ... được thực hiện định kỳ 05 năm”	Trình bày ngắn gọn, không phải tra cứu lại từ Luật Tài nguyên nước
7	**Tại khoản 2 Điều 22**		
-	Điểm d quy định “d) Xác định dòng chảy tối thiểu trong sông”	d) Xác định dòng chảy tối thiểu trong sông, **suối;**	Phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Tài nguyên nước” Các trường hợp phải xác định dòng chảy tối thiểu bao gồm: a) Sông,

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
			suối có các công trình chuyển nước, đập, hồ chứa....”
-	g) Điều tra, đánh giá diễn biến bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông;	g) Điều tra, đánh giá diễn biến bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, **suối;**	Phù hợp với thực tế địa phương miền núi có nhiều suối.
8	**Khoản 4 Điều 36 quy định “** 4. Các quy định cụ thể về phạm vi của hành lang bảo vệ nguồn nước tại các Điều 37, 38 và Điều 39 của Nghị định này.	Đề nghị bỏ	Liền kề với khoản 4 đã quy định cụ thể nên không cần phải dẫn dắt.
9	**Tại Điều 37. Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện, thủy lợi và hồ chứa khác trên sông, suối**	Điều 37. Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa khác trên sông, suối	*Bỏ cụm từ thủy lợi*
	Khoản 2 quy định “2. Đối với các hồ chứa thuỷ điện khác khoản 1 Điều này và hồ chứa khác trên sông, suối, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ”.	Đề nghị sửa thành “2. Đối với các hồ chứa thuỷ điện khác khoản 1 Điều này và hồ chứa khác trên sông, suối, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước là vùng tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ, **trừ phần chồng lấn với phạm vi quy hoạch, đầu tư xây dựng công trình thủy điện liền kề”**	Trên cùng một lưu vực sông suối, hạng mục nhà máy của các công trình thủy điện liền kề, thường được bố trí sát với mực nước dâng bình thường và nằm thấp hơn đường biên cao trình đỉnh đập của hồ chứa thủy điện liền kề. Do đó, cần loại trừ cắm mốc phần diện tích của hạng mục nhà máy chồng lấn với phạm vi cắm mốc lòng hồ.
-	Khoản 3 quy định “3. Đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi, phạm vi, mốc giới phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước”.	Đề nghị sửa thành” 3. Đối với đập, hồ chứa thuỷ lợi, phạm vi, mốc giới phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước được xác định theo mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi”	*Trích dẫn quy định tại điểm c khoản 6* Điều 23 của Luật Tài nguyên nước để dễ thực hiện, hạn chế nhầm lẫn khi tra cứu viện dẫn.
10	**Tại Điều 38. Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh,**		

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
	rạch		
-	Khoản 1 quy định " 1. Đối với hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch có chức năng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Nghị định này, phạm vi của hành lang bảo vệ nguồn nước quy định như sau:"	Đề nghị sửa thành "1. Đối với hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch có chức năng Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước, phạm vi của hành lang bảo vệ nguồn nước quy định như sau:"	Trích dẫn chức năng nguồn nước để dễ thực hiện, hạn chế nhầm lẫn khi tra cứu viện dẫn.
-	Khoản 2 quy định " 2. Đối với hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch có chức năng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Nghị định này, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước quy định như sau:"	2. Đối với hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch có chức năng phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước quy định như sau:	
-	Khoản 3 quy định "3. Đối với hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch có chức năng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 của Nghị định này, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước không nhỏ hơn 30 m tính từ mép bờ hoặc bao gồm toàn bộ vùng đất ngập nước ven sông, suối, kênh, rạch".	3. Đối với hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch có chức năng bảo vệ sự phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước không nhỏ hơn 30 m tính từ mép bờ hoặc bao gồm toàn bộ vùng đất ngập nước ven sông, suối, kênh, rạch.	
-	Khoản 4 quy định "4. Đối với hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch có chức năng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 35 của Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phạm vi cụ thể của hành lang bảo vệ nguồn nước".	4. Đối với hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch có chức năng Bảo vệ, bảo tồn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, giá trị văn hóa, đa dạng sinh học, phát triển du lịch liên quan đến nguồn nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phạm vi cụ thể của hành lang bảo vệ nguồn nước.	
11	**Điểm c Khoản 1 Điều 40** quy định: "c) Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem	Đề nghị sửa thành " c) Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt	*Bỏ cụm từ "* kèm theo Danh mục nguồn nước phải lập hành lang

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
	xét phê duyệt bao gồm: Tờ trình; dự thảo Quyết định phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ kèm theo Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn và các tài liệu khác có liên quan	bao gồm: Tờ trình; dự thảo Quyết định phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn và các tài liệu khác có liên quan	bảo vệ" vì không cần thiết và có sự trùng lặp.
12	**Tại Điều 41. Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thuỷ điện, thuỷ lợi**	Đề nghị sửa thành "Điều 41. Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thuỷ điện"	Bỏ từ thủy lợi cho phù hợp với khoản 6 Điều 23 Luật Tài nguyên nước và các nội dung tại dự thảo của Điều 41 Nghị định.
-	Khoản 2 quy định "2. Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ năm trăm nghìn mét khối (1.000.000 m^3) trở lên.	Đề nghị sửa thành "2. Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ một triệu mét khối (1.000.000 m^3) trở lên.	
-	Tại khoản 3 quy định "3. Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thuỷ điện, thuỷ lợi: đề nghị sửa đoạn *"Tọa độ, địa danh hành chính của các mốc giới, khoảng cách của các mốc giới trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000 đến 1/2.000"*	Đề nghị sửa thành *"Tọa độ, địa danh hành chính của các mốc giới, khoảng cách của các mốc giới trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000"*	Lý do: Các nền bản đồ địa hình có tỷ lệ từ 1/25.000 đến trên 1/2.000 có sự sai số rất lớn khi triển khai ngoài thực địa.
-	Khoản 4. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện quy định như sau:		
+	a) Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa nộp	a) Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa	Đề nghị bỏ từ thủy lợi cho phù hợp

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
	trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến 01 bản phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện**, thủy lợi** đến Trung tâm Phục vụ hành chính công ... Trường hợp chưa đạt yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này	nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến 01 bản phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công ...; - Đề nghị xem lại quy định chưa đạt yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này là chưa phù hợp	với tiêu đề khoản 4 (chỉ quy định đối với thủy điện). Khoản 2 Điều này quy định dung tích hồ không quy định nội dung, thành phần hồ sơ phương án.
	c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cắm mốc,cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thông báo, trả kết quả cho tổ chức quản lý vận hành hồ chứa....	*Đề nghị bổ sung thời gian UBND tỉnh thẩm định*	*Chưa quy định thời gian UBND giải quyết;dự thảo mới quy định thời gian cơ quan chuyên môn giải quyết hồ sơ (30 ngày) và thời gian trả kết quả cho tổ chức (2 ngày)*
		Đề nghị bổ sung nội dung điều chỉnh phương án cắm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa thủy điện	Thực tế đã xảy ra trường hợp phải điều chỉnh phương án cắm mốc do địa phương có sự điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế của địa phương, ...
-	Khoản 5 Điều 41 dự thảo nêu "5. Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày	Đề nghị sửa thành "5. Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ	Lý Do: Việc bàn giao mốc trong dự thảo nêu phải qua 02 lần bàn giao mốc cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã. Như vậy việc thực hiện rườm rà, mất nhiều thời gian, khó khăn cho doanh nghiệp

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
	tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ”	chứa để quản lý, bảo vệ”.	
		- Đề nghị xem xét, giao Sở Nông nghiệp chủ trì phối hợp với các sở ngành có liên quan lập phương án cắm mốc HLBVNN đối với đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định pháp luật về thủy lợi; định kỳ hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp	Phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước và chức năng nhiệm vụ quản lý của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
13	**Tại Điều 42**		
-	Khoản 1 quy định “1. ...Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã đo đạc, xác định mốc giới…”,	Đề nghị sửa thành *“1...Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với **Ủy ban nhân dân cấp huyện,** Ủy ban nhân dân cấp xã đo đạc, xác định mốc giới…”,*	UBND cấp huyện là cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong đó có quản lý về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản...do giao cho UBND cấp huyện thực hiện sẽ phù hợp; cấp tỉnh số lượng công chức lĩnh vực tài nguyên nước rất hạn chế,....
-	Tại Khoản 3 quy định “3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này với	Đề nghị sửa thành “UBND cấp huyện chủ trì, tổ chức xây dựng phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; bố trí nguồn kinh phí, chịu trách nhiệm về dự toán chi tiết kinh phí thực hiện; gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương	

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
	các nội dung chính sau đây: …”,	án, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt theo quy định”.	
	- Khoản 6 quy định “6. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lanh bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày hoàn thành việc cắm mốc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo UBND cấp tỉnh để thực hiện bàn giao mốc giới cho UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ”.	Đề nghị chỉnh sửa thành: *“**UBND cấp huyện (nơi có các sông, suối, ao, hồ, đầm phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước)** tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ”; định kỳ báo cáo kết quả cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.*	- Lý do: Sở Tài nguyên và môi trường là cơ quan tham mưu, không thể chủ trì lập phương án, cắm mốc cho từng nguồn nước mà do địa phương quản lý, bảo vệ.
14	**Khoản 2 Điều 70 quy** định “*2. Các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản của hệ thống hồ chứa “*	**Đề nghị sửa thành** *“*2. Các ***thông số*** *kỹ thuật cơ bản của hệ thống hồ chứa“*	
15	**Tại điều 74.**		
-	Điểm c khoản 2 quy định ”c) Điều chỉnh đưa hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh ra khỏi Danh mục hồ, ao, ... Hồ, ao, đầm, phá **liên tỉnh không** được đưa ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp”	Đề nghị xem xét lại quy định*”* Hồ, ao, đầm, phá **liên tỉnh không** được đưa ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp”;	Quy định như dự thảo có khép với Hồ, ao, đầm, phá **liên tỉnh không; chỉ đưa vào mà không đưa ra khỏi danh mục không được san lấp**
-	Điểm d khoản 2 quy định” d) Việc phê duyệt điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này được thực hiện	Đề nghị sửa thành” d) Việc phê duyệt điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này được thực hiện	Điều 73 quy định cơ quan lập và phê duyệt Danh mục hồ ao ....không được san lấp;

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
	theo quy trình Điều 74 Nghị định này".	theo quy trình Điều 73 Nghị định này".	
-	Tại khoản 4 quy định " 4. Trường hợp lấn, thu hẹp không gian hồ, ao, đầm, phá phải lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan đối với hồ, ao, đầm, phá liên tỉnh và **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua đối với hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh trước khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt"**	Đề nghị sửa thành " 4. Trường hợp lấn, thu hẹp không gian hồ, ao, đầm, phá phải lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan đối với hồ, ao, đầm, phá liên tỉnh".	Khoản 2, Điều 73 dự thảo Nghị định không quy định xin phải ý kiến HĐND thông qua Danh mục **hồ, ao, đầm, ...không được san lấp trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.**
-	Tại điểm b Khoản 5 quy định " b) Sau khi hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các các Sở, ban, ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để lấy ý kiến **của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trước khi phê duyệt"**	Đề nghị sửa thành " b) Sau khi hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các các Sở, ban, ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt"	Thống nhất với quy định tại Điều 73 khi đưa vào danh mục hồ ao không san lấp,trước khi phê duyệt UBND tỉnh không xin ý kiến HĐND tỉnh.
16	MỤC 2. PHÒNG, CHỐNG SẠT, LỞ LÒNG, BỜ, BÃI SÔNG, HỒ	Đề nghị sửa thành" MỤC 2. PHÒNG, CHỐNG SẠT, LỞ LÒNG, BỜ, BÃI SÔNG **SUỐI,** HỒ"; bổ sung đối tượng " suối" vào các Điều từ 78 đến Điều 83	*Lý do phù hợp với địa hình miền núi có nhiều suối.*
17	Điểm a khoản 1 Điều 125 dự thảo nêu *"a) Đối với các hồ chứa thủy điện, thủy lợi đã nộp hồ sơ phương án cắm mốc hành lang bảo vệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ*-CP **ngày 06 *tháng 5 năm 2008*** *về quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước."*	Đề nghị sửa thành "a) Đối với các hồ chứa thủy điện, thủy lợi đã nộp hồ sơ phương án cắm mốc hành lang bảo vệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP **ngày 06 tháng 5 năm 2015** về quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước"	Lý do: Trích dẫn văn bản chưa đúng với năm ban hành
	Đối với phụ lục I *"Quy định tỷ lệ bản đồ đối với Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông*	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát, chỉnh sửa ngắn gọn hơn, theo đó có	

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
	liên tỉnh" ban hành kèm theo dự thảo Nghị định, cơ quan soạn thảo dự kiến quy định tỷ lệ bản đồ cụ thể theo từng lưu vực sông. Tuy nhiên, tại cột quy định tỷ lệ bản đồ, cơ quan soạn thảo bên cạnh việc quy định tỷ lệ bản đồ cụ thể còn kèm theo cụm từ *"Hoặc lớn hơn"*, việc quy định như dự thảo là chưa khoa học và bị trùng lặp câu.	thể chỉnh sửa lại tên của cột *"Tỷ lệ bản đồ"* thành *"Tỷ lệ bản đồ tối thiểu"*, cùng với đó cần lược bỏ các cụm từ *"hoặc lớn hơn"* ở tất cả các dòng tại phụ lục cho phù hợp.	
B	**Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**		
1	**Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** " Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 31, khoản 9 Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 và khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước.... mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rà soát để chỉnh sửa lại cho chính xác hơn như sau: "Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 và khoản 5 Điều 31, Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 và Điều 70 Luật Tài nguyên nước - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để lược bỏ quy định bị trùng lặp; đảo nội dung quy định chi tiết khoản 6 Điều 69 lên trước nội dung quy định chi tiết Điều 70 cho chính xác hơn.	Vì khoản 9 Điều 31, theo đó Quốc hội giao "Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 5 Điều này; quy định việc khoanh định, công bố, điều chỉnh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất". - khoản 9 Điều 52 và khoản 3 Điều 70 Luật Tài nguyên nước giao cho Chính phủ quy định chi tiết toàn bộ điều 52 và Điều 70
2	**Điều 3. Lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư...**		
-	*Tại điểm a khoản 3 quy định"*Trường hợp dự án có công trình chuyển nước từ nguồn nước **nội tỉnh** thì ngoài việc lấy ý kiến tác động quy định điểm này còn phải lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường nơi xây dựng công trình và Sở Tài nguyên và	*Đề nghị sửa thành "* Trường hợp dự án có công trình chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh thì ngoài việc lấy ý kiến tác động quy định điểm này còn phải lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường	Vì nguồn nước nội tỉnh thì không thể có 02 Sở Tài nguyên và Môi trường.

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
	Môi trường nơi nguồn nước được chuyển đến (nếu có).		
-	*Tại điểm c khoản 3 quy định"* c) Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại **điểm c khoản 1** Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, ..."	*Đề nghị sửa thành"* c) Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại **điểm d khoản 1 Điều** này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, ..."	Phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1
-	*Tại điểm d khoản 4 quy định"* b) Thuyết minh phương án khai thác tài nguyên nước của dự án thể hiện đầy đủ các thông tin quy định **tại khoản 1 Điều 4 của** Nghị định này và đề xuất phạm vi ảnh hưởng của dự án có xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước đến các công trình khai thác nước khác trong khu vực;	*Đề nghị rà soát lại việc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này*	Không liên quan đến quy định Khoản 1 Điều 4 vì Khoản 1 điều 4 quy định việc công khai đối với trường hợp chưa khai thác nước không quy định nội dung phương án khai thác nước
-	Tại điểm b khoản 5 quy định" b) Thuyết minh phương án khai thác tài nguyên nước của dự án thể hiện đầy đủ các thông tin quy định **tại khoản 1 Điều 4 của** Nghị định này và đề xuất phạm vi ảnh hưởng của dự án có xây dựng công trình khai thác tài nguyên nước đến các công trình khai thác nước khác trong khu vực;	Đề nghị rà soát lại việc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.	Mâu thuẫn vì khoản 1 Điều 4 quy định việc công khai đối với trường hợp chưa khai thác nước; khoản 5 quy định đối với trường hợp đang khai thác nước.
3	Tại khoản 3 Điều 15 quy định "3. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp không quy định tại điểm b, điểm i	Đề nghị ban soạn thảo xem xét chỉnh sửa lại	tại khoản 2 Điều 8 gồm có 05 khoản a,b,c,d,đ không quy định **điểm e, điểm g, điểm h điểm i và điểm k như dự thảo trình bày.**

TT	Nội dung dự thảo	Nội dung đề xuất chỉnh sửa, bổ sung	Lý do đề xuất
	khoản 1 Điều này; tổ chức và xác nhận, điều chỉnh, thu hồi, chấp thuận trả lại giấy đăng ký đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, **điểm e, điểm g, điểm h điểm i và điểm k khoản 2 Điều 8** của Nghị định		

SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước; Thời gian ký: 29/01/2024 10:56:47 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 386 /UBND-KT V/v góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Bình Phước, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước.

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15,

Qua rà soát (Công văn số 209/STNMT-TNN&KS ngày 22/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường), UBND tỉnh Bình Phước góp ý như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

Hiện nay, việc cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước được quy định tại các văn bản:

- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, doanh nghiệp phải xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ các hồ thủy lợi trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh thẩm định, sau đó trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước tại các đơn vị quản lý vận hành nhà máy thủy điện và Thông tư 09/2019/TT-BCT ngày 08/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý án toàn đập, hồ chứa thủy điện thì yêu cầu chủ sở hữu hồ, đập thủy điện lập phương án Cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Dự thảo Nghị định: "1. Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thủy lợi được thực hiện theo quy định cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của pháp luật về thủy lợi" và tại khoản 4 Điều này cũng quy định về trình tự thủ tục là do Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, kiểm tra phương án.

Về cơ bản 03 hệ thống cắm mốc này trùng nhau (đều cắm ở đường biên bằng cao trình đỉnh đập). Như vậy, tạo ra sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng thẩm định phương án cắm mốc. Đề nghị xem xét, quy định phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai thực hiện.

2. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

Tại Điều 63 Điều khoản thi hành: đề nghị bổ sung bãi bỏ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/207 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hành nghề khoan nước dưới đất.

Trên đây là nội dung góp ý đối với Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. UBND tỉnh Bình Phước kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý Tài nguyên nước xem xét, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT(BH-17-CVUB-25/01).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Anh Minh

CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 29.01.2024 09:47:29 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 566 /UBND-KT	*Bến Tre, ngày 29* tháng 01 *năm* 2024
V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Sau khi nghiên cứu các nội dung của 02 dự thảo Nghị định, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre thống nhất với các nội dung do Bộ Tài nguyên và Môi trường dự thảo. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre có các ý kiến đề xuất như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- ***Điều 6 quy định về Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt:*** Đề xuất bổ sung cụ thể các đối tượng "sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa, ao hồ" trong các nội dung quy định liên quan để đảm bảo tính thống nhất trong việc xác định các đối tượng để thực hiện điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt. Đồng thời, đề xuất bổ sung mức độ chi tiết, tỷ lệ bản đồ thực hiện điều tra, đánh giá.

- ***Điều 14 quy định về Xác định khả năng bổ sung nhân tạo nước dưới đất:*** Đề xuất cơ quan soạn thảo bổ sung khoản 5 như sau: *"Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện xác định khả năng bổ sung nhân tạo nước dưới đất trên phạm vi cả nước; thẩm định và phê duyệt các phương án đối với các công trình, đề tài, dự án bổ sung nhân tạo nước dưới đất"*.

- ***Điều 21 quy định về Trách nhiệm thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước:*** Điểm a khoản 3 đề xuất cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh như sau: *"Tổ chức thực hiện, phê duyệt kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh; tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh và gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp"*.

- ***Điều 42 quy định về Xác định mốc chỉ giới, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các nguồn nước khác***

+ Đề xuất cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau: "Hàng năm, căn cứ vào Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ đã được

phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với *Ủy ban nhân dân cấp huyện,* Ủy ban nhân dân cấp xã đo đạc, xác định mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước trên bản đồ địa chính. Mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước được công bố, quản lý theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và đất đai".

+ Khoản 3 đề xuất bổ sung như sau: "*Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt* phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này…".

+ Khoản 5 đề xuất cơ quan soạn thảo rà soát về nguồn kinh phí thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 22 quy định về Kinh phí cho hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước của dự thảo Nghị định.

- Điều 125 quy định về Điều khoản chuyển tiếp: Điểm a khoản 1 đề xuất chỉnh sửa cụ từ "Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2008" thành "Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015". Đồng thời đề xuất xem xét, bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước đã và đang triển khai thực hiện.

- Điều 126 quy định về Điều khoản thi hành: đề xuất bổ sung bãi bỏ một số Nghị định sau "Bãi bỏ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất".

2. Đối với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Điều 7 quy định về các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước; sử dụng mặt nước; đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước: Khoản 7 đề xuất cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung, như sau: "Trường hợp tổ chức, cá nhân đã có giấy phép khai thác tài nguyên nước thì chủ giấy phép được phép khai thác lớn hơn lưu lượng, *chế độ khai thác* của giấy phép đã được cấp cho sinh hoạt…".

- Điều 22 quy định về Trình tự, thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước; Điều 23 quy định về Trình tự thực hiện thủ tục gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước:

+ Đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung cụ thể các trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thành phần của Hội đồng thẩm định.

+ Điểm a khoản 2 Điều 22 và điểm a khoản 2 Điều 23 của dự thảo Nghị định: Đề xuất bổ sung trường hợp công trình khai thác, sử dụng nước mặt nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thì phải tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi.

+ Điểm b khoản 2 Điều 22 và điểm b khoản 2 Điều 23 của dự thảo Nghị định: đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung về giới hạn tối đa thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo thuộc trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án; trường hợp sau thời gian giới hạn tối đa thì đề xuất các tổ chức, cá nhân phải lập lại hồ sơ.

- Điều 63 Điều khoản thi hành: Khoản 2 đề xuất bổ sung bãi bỏ một số Nghị định sau *"Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm* 2007 *của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Nghị định số 41/2021/NĐ*-CP *ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ*-CP ngày 17 tháng *7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước"*.

Trên đây là các ý kiến góp ý đối với dự thảo 02 Nghị định triển khai Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre kính gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, NKP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Cảnh

UBND TỈNH TRÀ VINH **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 302 /STNMT-QLTNB V/v góp ý 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Trà Vinh, ngày *29* tháng *01 năm* 2024

Kính gửi:

- Cục Quản lý Tài nguyên nước – Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 01/VP-NN ngày 01/01/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Để có cơ sở tổng hợp ý kiến báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh có Công văn số 32/STNMT-QLTNB ngày 04/01/2024 đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu đóng góp cho 02 dự thảo: (1) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; (2) Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Qua nghiên cứu và tổng hợp các ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh báo cáo như sau:

1. Đối với Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Phần căn cứ, đề nghị in nghiêng các văn bản.

- Tại Điều 1: Tại khoản 9 Điều 31 Luật Tài nguyên nước quy định: *"Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 5 Điều này"*. Tuy nhiên phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định quy định chi tiết khoản 3 Điều 31 (thiếu khoản 5 Điều 31), đề nghị xem xét bổ sung.

- Tại Điều 3: Khái niệm *"Lưu vực sông"* đã được quy định tại Điều 2 Luật Tài nguyên nước, đề nghị rà soát khái niệm này cho thống nhất với Luật Tài nguyên nước và bổ sung khái niệm tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất.

- Tại khoản 5, Điều 5 quy định: *"Thông tin dữ liệu, kết quả điều tra…theo quy định"*. Đề nghị nêu cụ thể quy định.

- Tại Điều 6:

+ Khoản 1: Đề nghị nêu thống nhất đối tượng đánh giá tài nguyên nước mặt tại nội dung các khoản của Điều 6.

+ Điểm h khoản 2: Đề nghị quy định rõ các vấn đề nổi cộm là những vấn đề gì để đảm bảo cách hiểu thống nhất.

- Tại khoản 2 Điều 12: Đề nghị chỉnh lại các điểm theo thứ tự a, b, c, d, đ, e, g, h.

- Tại Điều 15:

+ Điểm a Khoản 2: Đề nghị điều chỉnh lại thành "*Chỉ tiêu kiểm kê .... nguồn nước mặt liên tỉnh, liên quốc gia gồm các .... nội tỉnh"*.

- Điểm a khoản 3: Đề nghị điều chỉnh lại thành "*Kết quả kiểm kê các chỉ tiêu ..., chất lượng nước mặt phù hợp với nguồn lực, ở địa phương."*.

- Tại Điều 41:

+ Tại khoản 2 : Đề nghị sửa cụm từ: *"...năm trăm nghìn mét khối (1.000.000 m3) trở lên..."* thành *"...năm trăm nghìn mét khối (500.000 m3) trở lên..."* để đồng nhất nội dung giữa chữ và số.

+ Đối với đập, hồ chứa thủy lợi, kênh, mương thuộc công trình thủy lợi, đề nghị xem xét, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì lập phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định pháp luật về thủy lợi; định kỳ hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

- Tại Điều 44:

+ Điểm d khoản 4: Đề nghị bổ sung phương án quy định rõ việc xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với các công trình cấp nước sạch cho sinh hoạt (có kèm theo bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/10.000 – 1/5.000).

+ Khoản 5, khoản 6: Đề nghị nêu cụ thể quy định thực hiện các nội dung này.

- Tại Điều 49:

+ Tại khoản 3 quy định: *"Bản đồ các vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất được lập trên nền bản đồ hành chính hoặc địa hình theo hệ tọa độ VN2000, có tỷ lệ từ 1/100.000 đến 1/10.000 phù hợp với từng địa phương"*. Tuy nhiên tại Khoản 1 Điều 7 quy định: "*Điều tra, đánh giá tài nguyên được thực hiện theo đề án, dự án, phạm vi, đối tượng, các nội dung điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất được thực hiện theo mức độ chi tiết theo các tỷ lệ 1:200.000; 1:100.000; 1:50.000; 1:25.000"*. Đề nghị quy định thống nhất, cụ thể các tỷ lệ bản đồ.

+ Tại khoản 3: Đề nghị quy định thống nhất, cụ thể tỷ lệ bản đồ.

- Tại điểm b khoản 5 Điều 98 quy định: *"Ngân sách địa phương đảm bảo cho các hoạt động thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia"*, đề nghị làm rõ có bao gồm kinh phí cho cho địa phương xây dựng, nâng cấp, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước hay không.

- Tại Điều 124: Đề nghị rà soát, cập nhật lại nội dung điểm c và điểm d khoản 2 Điều này thành điểm c như sau: *"c) Đối với công trình có quy mô* khai thác *nhỏ hơn 1.000 m³/ngày đêm: thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này."*.

(Lý do: chi phí đầu tư cho hệ thống giám sát trực tuyến quá lớn nhưng có giá trị sử dụng được 05 năm theo quy định về đo lường, các công trình cấp nước sạch nông thôn quy mô nhỏ không đủ kinh phí thực hiện).

- Tại khoản 4, Điều 125:

+ Đề nghị sửa cụm từ *"...hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền số liệu để thực hiện việc giám sát tự động, trực tuyến các thông số theo quy định tại Nghị định này trước ngày 31 tháng 12 năm 2027..."* thành *"...hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền số liệu để thực hiện việc giám sát tự động, trực tuyến các thông số theo quy định tại Nghị định này trước ngày 31 tháng 12 năm 2025..."* để áp dụng thực hiện phù hợp thực tiễn hơn.

+ Đề nghị bổ sung nội dung về lộ trình thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước đối với các công trình khai thác tài nguyên nước.

- Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị định về tính hiệu lực của Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất; Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và các văn bản khác quy định nội dung liên quan.

2. Đối với Nghị định quy định chi tiết về việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Phần căn cứ, đề nghị in nghiêng các văn bản.

- Tại khoản 4 Điều 7: đề nghị quy định cụ thể như thế nào là *"phạm vi hộ gia đình"* để trong quá trình thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật, thuận tiện cho quá trình tổ chức đăng ký khai thác tài nguyên nước.

- Tại điểm c khoản 2 Điều 10 quy định: *"Tăng quy mô khai thác của công trình khai thác nước mặt, nước biển nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép đã được cấp"*, chưa quy định mức tăng quy mô công trình khai thác nước dưới đất phải điều chỉnh giấy phép.

- Tại Điều 21: Đề nghị bổ sung quy định đối với Hồ sơ đề nghị tạm dừng hiệu lực, trả lại giấy phép thăm dò tài nguyên nước.

- Đề nghị bổ sung nội dung quy định về cấp phép thăm dò, khai thác và tính tiền cấp quyền khai thác nước dưới đất đối với trường hợp giếng dự phòng.

(Lý do: thực tế các đơn vị khai thác cung cấp nước cho sinh hoạt tại địa phương vẫn cần phải có giếng dự phòng cho trường hợp giếng khai thác chính bị sự cố đột xuất, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể đối với các giếng dự phòng).

- Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị định về tính hiệu lực của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định phương pháp, mức thu tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các văn bản khác quy định nội dung liên quan.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh kính gửi ý kiến đến Cục Quản lý Tài nguyên nước – Bộ tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLTNB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Quốc Tuấn

UBND TỈNH PHÚ YÊN **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 423 /STNMT-TNN&KS	Phú Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2024
V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	

Kính gửi: Cục quản lý Tài nguyên nước

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7322/UBND-ĐTXD ngày 29/12/2023 về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Sau khi nghiên cứu 02 Dự thảo và tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên có ý kiến góp ý đối với 02 Dự thảo như sau:

I. Đối với dự thảo số 1: Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

1. Điều chỉnh in nghiêng phần căn cứ ban hành văn bản và mỗi căn cứ trình bày 1 dòng riêng để phù hợp với mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tại Điều 3: Bổ sung giải thích từ "**mép bờ**" để làm cơ sở xác định khi thực hiện việc cắm móc hành lang bảo vệ nguồn nước (trong trường hợp Nghị định này thay thế Nghị định số 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ).

3. Tại Điều 4:

- Nghiên cứu, rà soát lại hoạt động quy định tại điểm d, khoản 2 "*Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt*"; vì hoạt động này bị trùng lặp với quy định về Hoạt động bảo vệ môi trường tại điểm c khoản 1 Điều 8 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

- Bổ sung từ "*đất*" vào liền sau cụm "*ngưỡng khai thác nước dưới*" tại điểm đ khoản 2.

- Bổ sung hoạt động **Điều tra, đánh giá diễn biến bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông** (quy định tại điều 18 của Nghị định này) vào danh mục các hoạt động điều tra cơ bản.

4. Tại Điều 12: Dự thảo quy định về điều tra xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, nhưng nội dung của Điều 12 có quy định điều tra xác định dòng chảy tối thiểu

trên sông, suối. Do đó, để thống nhất, phù hợp giữa tên điều với nội dung điều, đề nghị nghiên cứu bổ sung từ "*suối*" vào tên Điều 12.

5. Tại Điều 18: Đối với hoạt động ***Điều tra, đánh giá diễn biến bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông***, bổ sung làm rõ "*cơ quan có thẩm quyền*" quy định tại điểm e khoản 2 là cơ quan nào.

6. Tại điều 21:

- Rà soát đầy đủ các hoạt động điều tra cơ bản được quy định tại các Điều ở trên và tại Điều 4 của Nghị định này để đảm bảo quy định đủ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan thực hiện.

- Chỉnh sửa khoản 3 "***Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân các tỉnh***" thành "***Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh***".

7. Tại điều 40: Bổ sung căn cứ Điều 34 vào điểm a, khoản 1.

8. Tại điều 41: Đề nghị xem xét quy định tại khoản 4, giao Sở Công thương chủ trì phối hợp với các sở ngành có liên quan thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện theo quy định pháp luật về Bảo vệ công trình thuỷ điện, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện, đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để biết, tổng hợp.

Lý do: Thực tế, quy định mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thuỷ điện hầu như trùng với mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện, do đó, cùng 1 đơn vị thẩm định, trình phê duyệt 1 lần sẽ phù hợp, thuận tiện hơn cho chủ hồ và cơ quan quản lý.

9. Tại điều 42:

- Xem xét chỉnh sửa khoản 1 như sau: "*Căn cứ vào ... hành lang bảo vệ, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với* ***Uỷ ban nhân dân cấp huyện,*** *Ủy ban nhân dân cấp xã đo đạc, xác định mốc…*"; Lý do: UBND cấp huyện nắm rõ địa bàn các xã phường của địa phương.

- Xem xét điều chỉnh khoản 3 thành: "*UBND cấp huyện chủ trì, tổ chức xây dựng phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; bố trí nguồn kinh phí, chịu trách nhiệm về dự toán chi tiết kinh phí thực hiện; gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt trước khi triển khai thực hiện Phương án*".

- Xem xét điều chỉnh khoản 6 thành: "*UBND cấp huyện (nơi có các sông, suối, ao, hồ, đầm phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước) tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý hoặc bàn giao UBND cấp xã quản lý mốc giới. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc cắm mốc, thông báo về Sở Tài nguyên và Môi trường để Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND cấp tỉnh về kết quả thực hiện".*

Lý do: UBND cấp huyện là cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương chịu trách nhiệm quản lý về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản … và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn, do đó UBND cấp huyện có trách nhiệm lập, cắm mốc, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc địa bàn quản lý là hoàn toàn phù hợp và chủ động.

10. Phần Phụ lục Dự thảo, đề nghị bổ sung dòng: "Ban hành kèm theo…" và viết in hoa tên của các Phụ lục để phù hợp với mẫu số 44 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

11. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lỗi chính tả trong toàn bộ Dự thảo, ví dụ như: Tại điểm đ khoản 2 Điều 4 sửa cụm từ "khai thác nước dưới và" thành "khai thác nước dưới đất và"; tại khoản 1 Điều 23 điều chỉnh từ "chungunguồn nước" thành "chung nguồn nước"; điểm b khoản 1 Điều 125 bổ sung từ "cấp tỉnh" vào cụm từ "Ủy ban nhân dân quyết định" ;…

II. Đối với dự thảo số 2: Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

1. Tương tự như dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, đề nghị cơ quan soạn thảo in nghiêng phần căn cứ ban hành văn bản và mỗi căn cứ trình bày 1 dòng riêng để phù hợp với mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

2. Tại Điều 1: Bổ sung phạm vi điều chỉnh của Nghị định; cụ thể bổ sung khoản 8 Điều 52, vì tại Điều 4 của Dự thảo quy định thi hành điểm b khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước 2023.

3. Tại Điều 3:

- Chỉnh sửa điểm c khoản 3 "*Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại **điểm c khoản 1** Điều này*" thành "*Đối với dự án có* công trình khai *thác nước dưới đất quy định tại **điểm d khoản 1** Điều này*". Bởi vì, "điểm c khoản 1 Điều này" quy định về khai thác nước mặt, còn "điểm d khoản 1 Điều này" quy định khai thác nước dưới đất mà nội dung điểm c khoản 3 Điều 3 quy định về khai thác nước dưới đất. Do đó, cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

- Xem xét chỉnh sửa điểm a khoản 3 thành "*a) Thông tin quy định tại khoản 2 Điều này được cung cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại **trụ sở** Ủy ban nhân dân **cấp** huyện, **cấp** xã và trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân **cấp** tỉnh nơi xây dựng công trình".*

4. Tại điều 7: Các khoản 4, 5 và 6 quy định các trường hợp đào hồ, ao, sông, suối, kênh, rạch không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước; tuy nhiên, quá trình đào hồ, ao, sông, suối, kênh, rạch sẽ phát sinh cát, sỏi, bùn, đất và các loại khoáng sản khác, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cụ thể quy định thực hiện về Khoáng sản trong quá trình thực hiện đào hồ, ao, sông, suối, kênh, rạch.

5. Tại điều 13: Điểm a khoản 3 có quy định thời gian tạm dừng hiệu lực giấy phép tối thiểu là 06 tháng, nhưng chưa quy định thời gian tối đa; đồng thời, chưa quy định thời gian hiệu lực tiếp theo của giấy phép sẽ được tính như thế nào sau khi giấy phép có hiệu lực trở lại.

6. Tại điều 14: Đề nghị bổ sung quy định về điều kiện thời hiệu còn lại của giấy phép khi đề nghị cấp lại; tránh trường hợp Giấy phép còn hiệu lực quá ngắn không đủ thời gian để xem xét cấp lại.

7. Tại điều 15: Đề nghị nghiên cứu, xem xét phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; để việc triển khai tại các địa phương trong thời gian tới được thuận lợi, không phải thêm các bước thủ tục tham mưu phân cấp lẻ tẻ ở từng địa phương, gây tốn thời gian.

8. Tại điều 21 và 24: Đề nghị chỉnh sửa cụm "Giấy phép khai thác tài nguyên nước" thành "Giấy phép tài nguyên nước"; vì lý do: nếu để Giấy phép khai thác tài nguyên nước thì sẽ thiếu thủ tục trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất.

9. Tại điều 22 và 23: chỉnh sửa điểm b khoản 1 của các điều này thành "*Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ và chuyển cơ quan thẩm định quy định tại **Điều 16** của Nghị định này để tổ chức thẩm định"*. Lý do: theo Dự thảo nêu *chuyển cơ quan thẩm định quy định tại **Điều 17,*** tuy nhiên, điều 17 quy định về Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất, Điều 16 quy định về tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.

10. Tại điều 31: Bổ sung quy định thời hạn tối thiểu của giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

11. Tại điều 44: Bổ sung làm rõ quy định "*cây công nghiệp dài ngày khác"* ở điểm b khoản 2 là những loại cây gì và được quy định ở văn bản nào để đối chiếu; nhằm thuận lợi cho quá trình thẩm định xác định đối tượng dùng nước phải tính tiền cấp quyền.

12. Đề nghị điều chỉnh tên của mục 1, 2 Chương III thành in thường để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

13. Tên của Điều 42 và 43 Dự thảo có quy định trùng 2 cụm từ "cung cấp dịch vụ", đề nghị bỏ 1 cụm từ này.

14. Đề nghị điều chỉnh cụm từ "khai thác nước" thành "khai thác tài nguyên nước" vào tên của Chương IV Dự thảo để đảm bảo thống nhất trong toàn Dự thảo.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo để Cục Quản lý Tài nguyên nước nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND Tỉnh (thay b/c);
- GĐ Sở;
- Lưu: VT, TNNKS, Trinh.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH PHÚ YÊN

Nguyễn Thanh Liêm

UBND TỈNH VĨNH PHÚC **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 315 /STNMT-KSTNNKTTV V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Vĩnh Phúc*, ngày *30* tháng *01 năm 20*24

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 89/UBND-NN1 ngày 05/01/2024 về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, sau khi nghiên cứu dự thảo và tổng hợp ý kiến của các đơn vị có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Sở Tài nguyên và Môi trường cơ bản đồng thuận với bản dự thảo. Tuy nhiên đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu một số nội dung sau:

1. Tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Khoản 1 Điều 4, Mục 1, Chương II của dự thảo: đề nghị thêm cụm từ "các" cụ thể như sau:

"1. Hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước bao gồm các hoạt động quy định tại **các** *điểm b,c,d và đ khoản 3 Điều 9 của Luật Tài nguyên nước và khoản 2 Điều này".*

- Khoản 3 Điều 10 Mục 1 Chương II dự thảo: có 2 đề mục điểm d, đề nghị bỏ bớt 1 đề mục điểm d, sửa thành điểm đ, tương tự điểm đ sửa thành điểm e.

- Đoạn 1 Khoản 1 Điều 26 dự thảo: đề nghị bỏ cụm từ "trên" sau cụm từ "căn cứ" cụ thể:

"Căn cứ nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt, cơ quan lập quy hoạch xây dựng các nội dung……".

- Khoản 2 Điều 30 dự thảo đề nghị thêm cụm từ " hợp lệ" sau cụm từ quy hoạch cụ thể: *" 2.Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định quy hoạch hợp lệ, các ủy viên phản biện phải gửi ý kiến bằng văn bản tới Hội đồng…"*

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát và sửa lại một số lỗi chính tả cụ thể như sau: Tại điểm c khoản 7 Điều 24, điểm d khoản 1 Điều 29, điểm d, đ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 32…

2. Tham gia dự thảo nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

-Tại Điều 2 dự thảo Nghị định đề nghị thay cụm từ " này" sau cụm từ Điều và thay bằng "1", cụ thể như sau:

"Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ

gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam".

3. Đối với Tờ trình đề nghị ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

- Tại phần căn cứ của dự thảo đề nghị bổ sung thêm cụm từ "dự thảo" trước cụm từ Nghị định và cụm từ *" báo cáo chính phủ những nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định"*. Cụ thể như sau:

" Căn cứ….. giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng ***dự thảo*** *Nghị định…… đến nay dự thảo Nghị định đã hàn thành, Bộ Tài nguyên và Môi trường* ***báo cáo Chính phủ những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định cụ thể như sau:*** *"*.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục QL Tài guyên nước;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, KSTNNKTTV.

(Th b)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Sở Tài nguyên và Môi trường

Hoàng Tuấn Tam

UBND TỈNH NINH BÌNH **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 245 /STNMT-NKS	Ninh Bình, ngày *29* tháng *01 năm 2024*
V/v góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 05/UBND-VP3 ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh về việc góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Sau khi nghiên cứu nội dụng 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và tổng hợp ý kiến tham gia góp ý của các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố. Sở Tài nguyên và Môi trường Ninh Bình nhất trí với bố cục, nội dung 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 do Bộ Tài nguyên và Môi trường soạn thảo.

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Các đồng chí Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NKS.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH NINH BÌNH

Phạm Ngọc Anh

UBND TỈNH BẮC GIANG **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 403 /TNMT-TNKS V/v tham gia góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Bắc Giang, ngày 30 tháng 01 *năm 2024*

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước (Số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)

Thực hiện Công văn số 7402/UBND-KTN ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao nghiên cứu, tham gia góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023.

Sau khi nghiên cứu 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang đã tổng hợp và có ý kiến như sau:

Cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung của 02 Dự thảo. Tuy nhiên, đề dự thảo các Nghị định được hoàn thiện, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

1. Đối với Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- **Tại khoản 2 Điều 3:** đề nghị bỏ nội dung giải thích từ ngữ cụm từ *"lưu vực sông"* do đã được giải thích tại khoản 8 Điều 2 Luật Tài nguyên nước; bổ sung nội dung giải thích cụm từ *"tiểu lưu vực sông"*.

- **Tại điểm đ Điều 4** đề nghị sửa lỗi chính tả thành *"... ngưỡng khai thác nước dưới đất và ..."*.

- Tại Điều 11: Đề nghị xem xét, nghiên cứu, không đưa nội dung này vào Nghị định.

Lý do: Việc đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước đã được quy định tại Điều 8 của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và Văn bản số 1068/BTNMT-KSONMT ngày 24/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật về lập kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

- Tại điểm d khoản 4 Điều 19: Đề nghị chỉnh sửa như sau: "Tổng hợp được các vấn đề lớn trong khai thác, sử dụng nước của tỉnh".

Lý do: Khoản 4 chỉ quy định về nội dung, kết quả của báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Tại khoản 3 Điều 21:

+ Đề nghị chỉnh sửa thành: "Tổ chức thực hiện, phê duyệt kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và cập nhật vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định, như sau:"

+ Điểm a: "Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; nguồn nước mặt liên tỉnh trên địa bàn mà chưa thực hiện việc điều tra đánh giá tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường ủy quyền thực hiện …".

Lý do: tại khoản 1 Điều 21 thẩm quyền điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt đối với nguồn nước liên tỉnh thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- **Tại khoản 3 Điều 31:** nội dung được hướng dẫn đồng thời tại 02 Nghị định, đề nghị xem xét điều chỉnh nội dung hướng dẫn chi tiết tại 01 Nghị định để đảm bảo tính thống nhất, thuận tiện tra cứu, hướng dẫn.

- Mục 1, Chương III: Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước

Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định đối với các đoạn sông, suối, kênh rạch; hồ, ao, đầm phá đã được cắm mốc giới giao thông, mốc giới thuê, giao đất.

Lý do: Thực tiễn hiện nay đã có một số đoạn sông, suối, kênh rạch; hồ, ao, đầm phá đã được cắm mốc giới giao thông hoặc mốc giới thuê, giao đất (phần lớn là các nguồn nước chảy qua khu dân cư; các hồ điều hòa trong khu vực đô thị hoặc nguồn nước mặt nằm trong diện tích đất của cơ sở). Việc xác định chỉ giới và cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước cho các đối tượng này gặp khó khăn do vướng quy hoạch của các công trình xung quanh. Đối với các đối tượng này, đề nghị xem xét theo hướng chấp thuận mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước trùng với mốc giới giao thông, mốc giới thuê, giao đất đã có.

- Tại Điều 41:

+ **Khoản 2:** đề nghị chỉnh sửa thành *"Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ một triệu mét khối (1.000.000 m^3) trở lên"*.

+ **Khoản 4:** Trong Dự thảo hiện đang có các khái niệm: "cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước", "cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước"; "mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước". Đề nghị làm rõ thêm về các khái niệm nêu trên hoặc thống nhất sử dụng cho phù hợp.

+ **Khoản 5:** Đề nghị chỉnh sửa như sau: "Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân **cấp huyện** nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Ủy ban nhân dân **cấp huyện** báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân **cấp xã** nơi có nguồn nước để quản lý, bảo vệ; đồng thời thông báo về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi.

+ Đề nghị bổ sung 01 khoản với nội dung *"Trường hợp hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 2 Điều này nằm trên địa phận từ 02 huyện, tỉnh trở lên thì thực hiện tại từng huyện, tỉnh."*.

- Tại Điều 42:

+ **Khoản 3:** Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước...

Đề nghị xem xét, chỉnh sửa như sau: "Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng phương án, xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi phê duyệt phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước..."

+ **Khoản 6:** Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc cắm mốc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ.

Đề nghị chính sửa như sau: "Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc cắm mốc, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nguồn nước để quản lý, bảo vệ; đồng thời thông báo về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi".

Lý do: Trường hợp giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện lập phương án cắm mốc và tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa sẽ thuận lợi cho việc triển khai, giảm bớt thời gian thực hiện, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

- Điều 43. Quản lý các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước

+ Khoản 1: Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định tại khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước.

Đề nghị chỉnh sửa "khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước" thành "khoản 7 và 8 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước".

Lý do: Nội dung khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước quy định về thẩm quyền lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước,...

+ **Khoản 3:** Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng hoặc chấp thuận các hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm không gây tác động tiêu cực đến chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định trong Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan. Không giao đất ở lâu dài trong hành lang bảo vệ nguồn nước cho tổ chức, cá nhân.

Đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định hướng giải quyết đối với các trường hợp đã được giao đất ở lâu dài trong hành lang bảo vệ nguồn nước từ trước khi Nghị định này có hiệu lực (lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc tái định cư, ...).

+ **Khoản 6:** Người đang sử dụng đất được pháp luật thừa nhận mà đất đó nằm trong hành lang bảo vệ nguồn nước thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và không được gây cản trở cho việc bảo vệ chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước.

Đề nghị chỉnh sửa: "Người đang sử dụng đất đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận QSD đất theo quy định của Luật Đất đai mà đất đó nằm trong hành lang bảo vệ nguồn nước thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và không được gây cản trở cho việc bảo vệ chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước, người sử dụng đất trong trường hợp này không được cấp Giấy chứng nhận QSD đất".

- **Điểm b khoản 3 Điều 44.** Đề nghị bỏ cụm từ "kế hoạch" do tại các Điều 41, 42 chỉ quy định về lập *phương án* cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

- **Khoản 1 Điều 52.** Đề nghị xem xét, chỉnh sửa, do khoản 4 Điều 46 của Dự thảo không có điểm a, b.

- **Khoản 5 Điều 74** quy định: *"Việc điều chỉnh đưa ra khỏi* Danh mục hồ, *ao, đầm*, phá nội *tỉnh không được* san lấp được thực hiện *như sau:... Sau* khi hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các các Sở, ban, ngành, Sở Tài nguyên và Môi *trường* trình *Ủy* ban nhân dân cấp *tỉnh để* lấy ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp *tỉnh trước* khi phê duyệt... *Căn cứ* vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Sở *Tài nguyên và Môi trường* hoàn thiện hồ *sơ trình Ủy* ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Quyết *định điều chỉnh đưa hồ, ao, đầm* phá ra khỏi Danh mục hồ, *ao, đầm, phá không được* san lấp *trên địa* bàn tỉnh*"*.

Đề nghị xem xét, bỏ nội dung nêu trên.

Lý do: Tại Điều 73 quy định về phê duyệt, công bố Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp, khi lập Danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không phải xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt). Trường hợp vẫn yêu cầu lấy ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, đề nghị thay thế "Nghị quyết" bằng "*Văn bản* tham gia ý kiến" của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- **Tại Điều 104:** đề nghị xem xét quy định phù hợp với Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Cụ thể: quy định văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật chưa phù hợp với quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- **Điều 122, Điều 123, Điều 124**

Đề nghị bỏ cụm từ "(nếu có)" đối với thông số giám sát chất lượng nước trong quá trình khai thác tại điểm đ khoản 1 Điều 122, điểm b khoản 1 Điều 123 và điểm c khoản 1 Điều 124.

Lý do: Thông số giám sát về chất lượng nước đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá chất lượng nguồn nước trong quá trình khai thác và đảm bảo cho mục đích sử dụng của nguồn nước đó. Tại Điều 2 của mẫu Giấy phép khai thác tài nguyên nước có nêu các yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp khai thác nước do cơ quan cấp phép quy định, trong đó có chất lượng nguồn nước khai thác. Do đó nên có quy định cụ thể về việc quan trắc thông số giám sát chất lượng nước khai thác để chủ cơ sở có căn cứ thực hiện.

- **Khoản 2 Điều 124:** Có nội dung "Hình thức giám sát: Đối với công trình có **quy mô** từ .....". Đề nghị xem xét, làm rõ khái niệm quy mô của công trình khai thác nước dưới đất trong trường hợp này là tổng lưu lượng khai thác

của các giếng khoan thuộc công trình hay xét theo lưu lượng khai thác của từng giếng khoan.

- **Tại Điều 125:** đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước đã và đang triển khai thực hiện.

- Đề nghị sửa cụm từ: "hồ chứa, đập dâng thủy lợi" trong toàn bộ Dự thảo Nghị định thành "đập, hồ chứa thủy lợi".

- **Đề nghị bổ sung nội dung hướng dẫn chi tiết Điều 72**: về ***"nguồn lực"* nhân sự tối thiểu hưởng lương từ Ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên**, đặc biệt ở cấp tỉnh, huyện để có thể đảm bảo thực hiện các hoạt động nêu tại khoản 1 Điều 72 của Luật Tài nguyên nước; để các cơ quan được giao thực hiện chức năng quản lý lĩnh vực tài nguyên nước có căn cứ đề xuất bố trí nguồn nhân lực tối thiểu đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, tránh trường hợp quy định thì ngày càng hoàn thiện, nhân lực thì ngày càng thiếu, khó khăn trong công tác quản lý.

2. Đối với Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- **Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**, đề nghị:

+ Điều chỉnh cụm từ *"khoản 9 Điều 52"* thành *"Điều 52"* do khoản 9 Điều 52 trong Luật ghi cụ thể là *"9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này"*.

+ Điều chỉnh cụm từ *"khoản 5 Điều 53"* thành *"Điều 53"*do khoản 5 Điều 53 trong Luật ghi cụ thể là *"5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định trình tự, thủ tục kê khai việc khai thác nước dưới đất của hộ gia đình, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quy định cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất"*.

+ Điều chỉnh cụm từ *"khoản 3 Điều 70"* thành *"Điều 70"* do khoản 3 Điều 70 trong Luật ghi cụ thể là *"9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này"*.

- **Tại điều 12:** đề nghị làm rõ trường hợp bị "*tước* quyền *sử* dụng xác nh*ận đăng* ký, gi*ấy* phé*p tài nguyên nước"*.

- **Tại điểm a khoản 3 Điều 13:** đề nghị làm rõ thời gian tạm dừng có tính vào thời gian hiệu lực của giấy phép hay không?

- **Tại Điều 16:**

+ Đề nghị điều chỉnh thành: Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép, đăng ký, kê khai.

+ Đề nghị bổ sung khoản quy định liên quan đến Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý đăng ký, kê khai thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- **Tại các Điều 17, 18, 19:**

+ Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi khai thác, sử dụng.

+ Bổ sung số lượng mẫu kết quả phân tích để đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

- **Tại mục 1 Chương III**: đề nghị xem xét, bổ sung quy định về nội dung giấy phép hành nghề khoan (trong đó có đề cập đến người phụ trách kỹ thuật).

- **Tại Điều 31:** đề nghị bổ sung thời gian gia hạn tối đa là bao nhiêu năm.

- **Tại Điều 47:** Đề nghị chỉnh sửa thống nhất các mục đích khai thác nước quy định tại Phụ lục IV của Dự thảo cho tương ứng với các mục đích khai thác nước quy định tại khoản 1 Điều 46. Đề nghị, làm rõ, chỉnh sửa phù hợp để thuận lợi cho việc tính tiền cấp quyền.

- **Tại khoản 2 Điều 49:** đề nghị làm rõ lượng nước được miễn, giảm được quy định như thế nào.

Ngoài ra, một số Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước 2012 đang có hiệu lực (Nghị định số *43/2015/NĐ*-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ *quy* định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định số *167/2018/NĐ*-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ *quy* định việc hạn chế *khai thác nước dưới đất*; Nghị định số *82/2017/NĐ*-CP ngày 17/7/207 của Chính phủ *quy* định về *phương pháp tính, mức* thu tiền cấp quyền *khai thác tài nguyên nước*; Nghị định số *41/2021/NĐ*-CP của Chính phủ *sửa đổi* bổ sung một số *điều* của Nghị định số *82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của* Chính phủ *quy* định về *phương* pháp tính, mức thu tiền cấp quyền *khai thác tài nguyên nước; Thông tư số* 40/2014/TT-*BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của* Bộ Tài nguyên và Môi *trường* quy định hành nghề *khoan nước dưới đất*...). Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, nêu rõ việc thực hiện quy định tại các Nghị định nêu trên sau khi 02 Nghị định hướng dẫn Luật Tài nguyên nước 2023 được ban hành (bãi bỏ hoặc thay thế toàn bộ/một phần...).

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang tham gia ý kiến đối với Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, kính đề nghị Cục Quản lý Tài nguyên nước xem xét, tổng hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- LĐ Sở (GĐ, PGĐ-PT);
- VPS, TNKS;
- Lưu: VT, TNKS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BẮC GIANG

Ngô Văn Xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 202 /STNMT-TNN,KTTV&BĐKH	*Yên Bái, ngày 26 tháng 01 năm 2024*
V/v tham gia góp ý vào 02 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	

Kính gửi: Cục Quản lý Tài nguyên nước.

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; Công văn số 4496/UBND-TNMT ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc tham gia ý kiến vào dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước.

Sau khi tham khảo, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Yên Bái và nghiên cứu 2 dự thảo nghị định: (1) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tài nguyên nước; (2) Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo 02 Nghị định nêu trên, dự thảo đã quy định cụ thể những nội dung còn tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện và phù hợp với các quy định của Luật tài nguyên nước năm 2023, tạo thuận lợi cho các ngành, các cấp, các cơ quan và đặc biệt là các tổ chức cá nhân khai thác sử dụng nước trong thực thi quy định pháp luật về tài nguyên nước. Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

I. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tài nguyên nước

1. Tại khoản 3 Điều 7 dự thảo đối với nội dung "*đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này…"*, đề nghị sửa lại *"đáp ứng các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này…"* cho phù hợp với tên của khoản 2 Điều này.

2. Tại khoản 1 Điều 8 dự thảo có nội dung *"và các đối tượng dễ bị tổn thương khác"*, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ các đối tượng này được quy định tại văn bản nào hoặc đưa vào điều giải thích từ ngữ để thuận tiện trong viện dẫn và áp dụng luật.

3. Tại mục a và mục c khoản 1 Điều 10 dự thảo: *a) Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt được thực hiện theo sông,*

đoạn sông, đơn vị hành chính và vùng điều tra; ... c) Điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước được thực hiện theo sông, đoạn sông, đơn vị hành chính và vùng điều tra.

Đề nghị sửa thành: *a) Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt được thực hiện theo sông, suối, kênh, rạch, đoạn sông, đoạn suối, đơn vị hành chính và vùng điều tra;... c) Điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước được thực hiện theo sông, suối, kênh, rạch, đoạn sông, đoạn suối, đơn vị hành chính và vùng điều tra.*

4. Tại Điều 12 dự thảo

Để quy định thống nhất với các công trình phải xác định dòng chảy tối thiểu theo quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên nước, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm từ "suối" vào sau từ "sông" trong tiêu đề và trong các khoản a, b, c khoản 2 Điều 12, thành:

" Điều 12. Điều tra xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối"

"a) Xác định sông, các đoạn sông, suối cần duy trì dòng chảy tối thiểu;

b) Xác định mực nước, lưu lượng lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình trên sông, ***suối,*** *đoạn sông,* ***suối*** *theo các thời kỳ trong năm;*

c) Xác định tổng nhu cầu sử dụng nước lớn nhất; nhu cầu sử dụng nước lớn nhất cho từng mục đích trên sông, ***suối****, đoạn sông,* ***suối*** *theo từng thời kỳ trong năm;"*

5. Tại khoản 3 Điều 21 dự thảo: Đề nghị chỉnh sửa thành: "*Tổ chức thực hiện, phê duyệt kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và cập nhật vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định, như sau*:"

điểm a "*Tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội tỉnh; nguồn nước mặt liên tỉnh trên địa bàn mà chưa thực hiện việc điều tra đánh giá tài nguyên nước được Bộ Tài nguyên và Môi trường ủy quyền thực hiện ...*".

Do tại khoản 1 Điều 21 thẩm quyền điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt đối với nguồn nước liên tỉnh thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Tại Điều 22 dự thảo

Để thống nhất với các nội dung quy định tại Điều 12 đề nghị sửa điểm d khoản 2 "*d) Xác định dòng chảy tối thiểu* ***trong*** *sông*" thành "*d) Xác định dòng chảy tối thiểu* ***trên*** *sông*."

7. Tại điểm a khoản 1 Điều 38 dự thảo quy định đối với hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch có chức năng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Nghị định này, phạm vi của hành lang bảo vệ nguồn nước quy định như sau: "a*) Không nhỏ hơn 10m* ***tính từ mép bờ*** *đối với đoạn sông, suối, kênh, rạch chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung hoặc được quy hoạch xây dựng đô thị, khu dân cư tập trung."*

Đề nghị dự thảo quy định rõ cách xác định "mép bờ" do bờ sông thường dốc có độ cao, thấp khác nhau, cần có cách xác định cụ thể để địa phương thuận tiện cho việc lập và cắm mốc hành lang bảo vệ bảo vệ sông, suối,.

8. Tại Điều 41 dự thảo đề nghị sửa đổi như sau

+ Khoản 2: đề nghị chỉnh sửa thành "*Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ từ năm trăm nghìn mét khối (500.000 m^3) trở lên. Khuyến khích các hồ chứa thủy điện có dung tích toàn bộ dưới năm trăm nghìn mét khối (500.000 m^3) thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.*".

+ Khoản 5: đề nghị chỉnh sửa thành "…*bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ.*". Lý do: Việc nhận mốc giới từ chủ công trình và bàn giao mốc giới trên thực địa cho UBND cấp xã giao cho do UBND cấp huyện là phù hợp.

+ Đề nghị bổ sung 01 khoản với nội dung *"Trường hợp hồ chứa thủy điện quy định tại khoản 2 Điều này nằm trên địa phận từ 02 huyện, tỉnh trở lên thì thực hiện tại từng huyện, tỉnh."*.

9. Tại Điều 42 dự thảo đề nghị sửa đổi như sau

+ Khoản 3: đề nghị chỉnh sửa thành *"Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước …"*.

+ Khoản 6: đề nghị chỉnh sửa thành "*Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc cắm mốc, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi) và thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ*". Do: Phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước yêu cầu rất nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến địa phương như: phạm vi hành

lang bảo vệ nguồn nước, tọa độ, địa danh hành chính các mốc giới, phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có),... Vì vậy, việc thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

10. Tại khoản 5 Điều 44 dự thảo đề nghị chỉnh sửa thành: "*5. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thuỷ lợi, thuỷ điện, các hồ chứa khác, sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác trên địa bàn; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định*". Do Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác trên địa bàn để thuận tiện trong việc quản lý, theo dõi.

11. Tại Điều 104: đề nghị xem xét quy định phù hợp với Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Cụ thể: quy định văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật chưa phù hợp với quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

12. Tại Điều 103, 107 quy định về cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia đề nghị xem xét lại cho phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Do quy định về việc cấp phép xả nước thải vào nguồn nước hiện nay được thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

13. Tại điểm a khoản 1 Điều 125, đề nghị sửa thành: *"Đối với các hồ chứa thủy điện, thủy lợi ..... theo quy định **tại** Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm **2015 của Chính phủ** về quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước"*.

Đề nghị bổ sung quy định cụ thể thời hạn thực hiện cắm mốc hành lang bảo về nguồn nước đối với sông sau khi có hiệu lực của Nghị định đối với các địa phương chưa thực hiện kế hoạch, phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

Đồng thời, bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước đã và đang triển khai thực hiện

14. Tại Điều 126: đề nghị bổ sung các văn bản hoặc chương, mục, điều, khoản, điểm... của văn bản bị thay thế, bãi bỏ.

15. Các nội dung khác

- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét đối với nội dung quy định *"Các yêu cầu khác do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án, dự án quyết*

định" tại điểm l khoản 2 Điều 6, điểm e khoản 3 Điều 7, điểm e khoản 4 Điều 8, điểm h khoản 4 Điều 9, điểm đ khoản 3 Điều 10, điểm g khoản 3 Điều 11, điểm e khoản 2 Điều 12, điểm n khoản 4 Điều 13, điểm h khoản 4 Điều 14, điểm e khoản 3 Điều 15, điểm d khoản 4 Điều 17, điểm e khoản 2 Điều 18, nếu quy định như dự thảo có thể dẫn đến tình trạng mỗi một cơ quan sẽ đặt ra các yêu cầu khác nhau không thống nhất ảnh hưởng đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động liên quan đến lĩnh vực này.

- Khoản 1 Điều 27 dự thảo quy định *"Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Hồ sơ quy hoạch quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị định này đi lấy ý kiến trước khi tổ chức thẩm định quy hoạch"*, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét chỉnh sửa cụm từ *"đi lấy ý kiến"* cho phù hợp với ngôn ngữ văn bản quy phạm pháp luật.

- Khoản 2 Điều 33 dự thảo quy định *"Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức rà soát và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung danh mục quy định tại khoản 1 Điều này nếu cần"*, đề nghị nghiên cứu sửa lại *"Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức rà soát và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung danh mục quy định tại khoản 1 Điều này trong trường hợp cần thiết"*.

- Điều 76 dự thảo quy định *"Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện"*, tuy nhiên tại khoản 2 quy định *"Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã"*, đề nghị cần quy định cụ thể trách nhiệm của từng cấp cho thuận tiện trong việc triển khai thực hiện.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét lại nội dung của Điều 89 *"Nguyên tắc làm việc"* và Điều 90 *"Hoạt động của Ủy ban lưu vực sông"* hoàn toàn giống nhau.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo soát xét lại lỗi chính tả và việc sử dụng dấu chấm phẩy, dấu chấm sau mỗi khoản, điểm trong toàn bộ nội dung văn bản bảo đảm kỹ thuật trình bày văn bản, đồng thời soát xét tên của cơ quan *"Sở Tài nguyên và Môi trường"* cho thống nhất (Điều 43, 49); lỗi chính tả tại một số điều, khoản, điểm (khoản 1, khoản 5 Điều 23 đoạn như *"có chung nguồn nước", "được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hoặc"*; điểm c khoản 7 đoạn *"với dự trù chi phí",* khoản 1 đoạn *"Luật Tài nguyên nước và hoàn thiện",* điểm b khoản 2 Điều 32 *"Tài nguyên nước….trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước; nguồn nước, công trình dự phòng để cấp nước cho sinh hoạt", điểm g khoản 2 Điều 59 "lưu vực sông trong"*; sử dụng dấu sau mỗi điểm, khoản không thống nhất (điểm a, b, c

khoản 9 Điều 24; các điểm khoản 2 Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 32, Điều 62).

II. Đối với dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

1. Tại phần căn cứ pháp lý dự thảo ghi: "Chính phủ ban hành *Nghị định quy định chi tiết việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước*" không thống nhất với tên của Nghị định là: "*Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước*" Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh cho thống nhất.

2. Tại Điều 2 dự thảo quy định *"Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều này Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"* đề nghị bỏ cụm từ *"Điều này"* cho đúng.

3. Tại điểm d khoản 2 điều 7 dự thảo. Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước; sử dụng mặt nước; đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước: "*Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m3 khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1m^3/giây"*.

Để cho rõ ràng hơn trong việc nghiên cứu, xác định loại hồ chứa, đập dâng không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước, đề nghị sửa thành: "*Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m^3 và quy mô khai không vượt quá 0,1 m^3/giây"*.

Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi quy định tại điểm này khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô vượt quá 0,1 m^3/giây hoặc có các mục đích khai thác nước khác có quy mô khai thác vượt quá quy định tại điểm b, điểm c khoản này thì phải thực hiện đăng ký hoặc cấp phép theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này"

4. Tại điểm c khoản 2 Điều 8 dự thảo, các trường hợp công trình khai thác nguồn nước phải kê khai, đăng ký, phải có giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước: *"Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m^3 đến 0,2 triệu m^3 khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m3/giây đến 0,5 m^3/giây"*.

Đề nghị sửa thành: *"Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ từ 0,05 triệu m^3 đến dưới 0,3 triệu m^3 và quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m^3/giây đến 0,5 m^3/giây.*

Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi quy định tại điểm này khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô vượt quá 0,5 m^3/giây hoặc có mục đích khai thác để sử dụng nước khác với quy mô vượt quá quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 7 của Nghị định này thì phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 3 Điều này;".

5. Tại Điều 12: đề nghị làm rõ trường hợp bị *"tước quyền sử dụng xác nhận đăng ký, giấy phép tài nguyên nước".*

6. Tại điểm a khoản 3 Điều 13: đề nghị làm rõ thời gian tạm dừng có tính vào thời gian hiệu lực của giấy phép hay không?.

7. Tại Điều 16

+ Đề nghị điều chỉnh thành: Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý hồ sơ, giấy phép, đăng ký, kê khai.

+ Đề nghị khoản liên quan đến Cơ quan tiếp nhận và thẩm định, quản lý đăng ký, kê khai thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

8. Tại các Điều 17, 18, 19

+ Đề nghị xem xét, bổ sung thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép để địa phương có cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kịp thời trước khi khai thác, sử dụng.

+ Bổ sung số lượng mẫu kết quả phân tích để đảm bảo đồng bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 19 dự thảo cho phép tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép căn cứ vào mục đích khai thác sử dụng nước lựa chọn các thông số phân tích chất lượng nước trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt tại vị trí khai thác và kết quả phân tích chất lượng nước phải được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về năng lực quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

Đề nghị dự thảo quy định các thông số tối thiểu cần phải phân tích theo từng mục đích khai thác trên cơ sở quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, nước dưới đất tại vị trí khai thác.

9. Tại Điều 25 dự thảo

+ Điểm a khoản 2 quy định *"a) Bộ Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan để xây dựng, vận hành và hướng dẫn ứng dụng kê khai dưới đất điện tử, đảm bảo kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;"*, đề nghị bổ sung từ *"nước"* sau từ *"kê khai"* cho đầy đủ.

+ Điểm b khoản 2, đề nghị sửa *"Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã"* thành *"Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã"* cho thống nhất trong dự thảo.

10. Tại Điều 31: đề nghị bổ sung thời gian gia hạn tối đa là bao nhiêu năm.

11. Tại Điều 32. Đề nghị bổ sung thời gian gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

12. Tại khoản 3 Điều 35 Dự thảo viết: *"Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước) có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép"*.

Đề nghị sửa thành: Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường. Cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước) có trách nhiệm thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép.

13. Tại khoản 2 Điều 49: đề nghị làm rõ lượng nước được miễn, giảm được quy định như thế nào.

14. Điều 63. Điều khoản thi hành

Tại Khoản 2 quy định: *Bãi bỏ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước* là đã đầy đủ chưa? Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung đầy đủ các văn bản hoặc chương, mục, điều, khoản, điểm... của văn bản bị thay thế, bãi bỏ. (Ví dụ: Nghị định 82/2017/NĐ-CP; Nghị định 41/2021/NĐ-CP;...)

15. Các nội dung khác

- Tại điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo tại đoạn *"Trường hợp dự án có công trình chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh thì ngoài việc lấy ý kiến tác động quy định điểm này còn…"*, đề nghị chỉnh sửa lại cho chính xác *"Trường hợp dự án*

*có công trình chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh thì ngoài việc lấy ý kiến tác động quy định **tại** điểm này còn…”.*

- Tại mục 1 Chương III: đề nghị xem xét, bổ sung quy định về nội dung giấy phép hành nghề khoan (trong đó có đề cập đến người phụ trách kỹ thuật).

Trên đây là ý kiến tham gia vào 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Cục Quản lý Tài nguyên nước xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở (HĐH);
- Lưu: VT, TNN,KTTV&BĐKH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH YÊN BÁI

Hà Mạnh Cường

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 611 /STNMT-TNN V/v góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Quảng Ngãi, ngày *30* tháng 01 *năm 2024*

Kính gửi: Cục Quản lý Tài nguyên nước

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 03/UBND-KTN ngày 02/01/2024 về việc tham gia ý kiến đối với Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến góp ý các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố Quảng Ngãi. Qua nghiên cứu và tổng hợp ý kiến các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Quảng Ngãi, Sở Tài nguyên và Môi trường ý kiến góp ý như sau:

1. Cơ bản thống nhất nội dung bản Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

2. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

- Tại Điều 1 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước quy định về phạm vi điều chỉnh "Nghị định này quy định chi tiết Điều 7; khoản 3, Điều 9; khoản 4, Điều 9; Điều 10; Điều 17; Điều 19; Điều 23; Điều 30; khoản 3, Điều 31..." và Điều 1 dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định về phạm vi điều chỉnh "Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 31, khoản 9 Điều 52...". Như vậy, cả 02 dự thảo Nghị định đều quy định chi tiết đối với nội dung quy định tại khoản 3, Điều 31 Luật Tài nguyên nước năm 2023 "Việc khoan điều tra, khảo sát, thăm dò và khoan khai thác nước dưới đất phải do tổ chức, cá nhân có giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện" là chưa phù hợp. Đồng thời, dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước quy định chi tiết khoản 4, Điều 9 là không phù hợp. Bởi vì, Luật Tài nguyên nước năm 2023 không giao cho Chính phủ quy định chi tiết khoản 4, Điều 9 và tại khoản 5, Điều 9 Luật Tài nguyên nước quy định "Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều này và quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước". Ngoài ra, theo quy định tại khoản 9, Điều 31 Luật Tài nguyên nước năm 2023 giao trách nhiệm "Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 5 Điều này; quy định việc khoanh định, công bố, điều chỉnh vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất". Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của dự thảo 02 Nghị định đều không quy định chi tiết đối với nội dung

quy định tại khoản 5 Điều 31 Luật Tài nguyên nước năm 2023. Do vậy, đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ các nội dung giao cho Chính phủ quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước và xác định lại nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh của dự thảo 02 Nghị định để đảm bảo tính thống nhất và phù hợp.

- Đối với quy định tại mục 2, Chương V (từ Điều 78 đến Điều 83) dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước có một số nội dung đã được quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông nên đề nghị rà soát để thống nhất các quy định. Đề nghị xem xét quy định về lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát tài nguyên nước đối với công trình hồ chứa thủy lợi tại khoản 4 Điều 125 để tránh trùng lắp với việc lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Tại khoản 2, Điều 41 dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước: Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ năm trăm nghìn mét khối trở lên, nhưng số trích dẫn là (1.000.000m^3) trở lên.

- Tại điểm d, khoản 4, Điều 25 dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: quy định về trình tự, thủ tục kê khai, đăng ký khai thác nước dưới đất, có nêu "Trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký khai thác nước dưới đất, nếu không tiếp tục khai thác thì phải thông báo và trả tờ khai (đã được xác nhận) cho UBND cấp huyện để tổng hợp và phải thực hiện việc trám, lấp giếng không khai thác, không sử dụng theo quy định". Tuy nhiên, trong Nghị định lại chưa nêu rõ quy định xử lý đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã đăng ký khai thác nước dưới đất, không tiếp tục khai thác mà không thực hiện việc thông báo và trả tờ khai (đã được xác nhận) cho UBND cấp huyện để tổng hợp và không thực hiện việc trám, lấp giếng không khai thác, không sử dụng theo quy định. Đề nghị bổ sung quy định này vào Nghị định để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo Cục Quản lý Tài nguyên nước tổng hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KS-TNN (nt).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Võ Minh Vương

UBND TỈNH NAM ĐỊNH **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 403 /STNMT-TNNKS	*Nam Định, ngày* 26 tháng 01 *năm* 2024
V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.	

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước.

Thực hiện văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và văn bản số 03/UBND-VP3 ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc "đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15". Sau khi nghiên cứu Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định quy định chi tiết hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (02 Nghị định và 02 Tờ trình), Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định có ý kiến như sau:

1. Về bố cục dự thảo 02 Nghị định và 02 Tờ trình: Nhất trí với bố cục dự thảo.

2. Về nội dung chi tiết của 02 Nghị định: Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung sau đây:

2.1. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Chương I: Quy định chung:

+ Điều 1: Phạm vi điều chỉnh đề nghị bỏ "*khoản 3 Điều 31*". Do khoản 3, Điều 31, Luật Tài nguyên nước không được quy định chi tiết tại Nghị định này mà quy định tại Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Chương II: Điều tra cơ bản tài nguyên nước và quy hoạch tổng hợp lưu vực sông

+ Khoản 1, Điều 4: Đề nghị bổ sung "Hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước bao gồm các hoạt động quy định tại điểm b, c, d, *đ và e* khoản 3 Điều 9 của Luật Tài nguyên nước và khoản 2 Điều này." Vì Khoản 3, Điều 9, Luật Tài nguyên nước quy định điều tra cơ bản tài nguyên nước bao gồm các hoạt động tại điểm a, b, c, d, đ và e (Xây dựng kịch bản nguồn nước; báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ có liên quan gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.)

+ Khoản 2, Điều 5: Đề nghị chỉ quy định các nội dung điều tra cơ bản tài nguyên nước *quy định tại Điểm b, c, đ Khoản 3 Điều 9 Luật Tài nguyên nước* thực hiện theo đề án, dự án, các điểm d (Xây dựng và duy trì mạng lưới quan trắc tài nguyên nước,….) thực hiện thường xuyên và điểm e (Xây dựng kịch bản nguồn nước; báo cáo khai thác, sử dụng nước …) thực hiện hàng năm được quy định tại Điều 10, Luật Tài nguyên nước.

+ Đề nghị làm rõ điều tra cơ bản tài nguyên nước mặt được thực hiện đối với các sông, đoạn sông theo lưu vực sông, đơn vị hành chính và vùng điều tra có bao gồm sông, suối, kênh, mương, rạch và hồ, ao, đầm, phá không? Vì Khoản 1, Điều 11 có quy định "sông, suối, kênh, mương, rạch (gọi là chung là sông) và hồ, ao, đầm, phá (gọi chung là hồ)" còn các nội dung khác không quy định.

+ Đề nghị bổ sung nội dung thực hiện hoạt động điều tra, xác định danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp; xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ hạn hán thiếu nước (quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 4).

+ Điểm c, Khoản 1, Điều 10: Đề nghị bổ sung "thực hiện theo sông, đoạn sông, *khu/cụm công nghiệp, làng nghề,* đơn vị hành chính và vùng điều tra".

+ Điểm c, Khoản 2, Điều 10: Đề nghị bổ sung "Đánh giá khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng của nguồn nước mặt *đảm bảo theo yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo thời gian ....*"

+ Điểm b, Khoản 3, Điều 10: Đề nghị bổ sung "Sơ bộ đánh giá khả năng đáp ứng về số lượng, chất lượng của nước dưới đất cho từng mục đích sử dụng *đảm bảo theo yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật*"

+ Điểm d, Khoản 1, Điều 29: Đề nghị chỉnh sửa "Tính khả thi của việc đề xuất các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước, thứ tự ưu tiên thực hiện trong thời kỳ quy hoạch và mạng quan trắc tài nguyên nước; sự *phù hợp* của danh mục nguồn nước mặt liên *quốc* gia, liên tỉnh, nguồn nước dưới đất".

- Chương III: Bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước

+ Khoản 1, Điều 35: Đề nghị bổ sung thêm Điểm "*Phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước*". Vì đây là nội dung được quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước.

+ Điều 38, Điều 39: Đề nghị nêu rõ phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước tính từ mép bờ trong hay bờ ngoài của sông, suối, kênh, rạch và được tính về phía nào so với mốc hay đối tượng nào. Bổ sung làm rõ phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với công trình khai thác nước tại tuyến sông giáp ranh giữa các tỉnh.

+ Điểm d, đ, Khoản 2, Điều 48: Đề nghị chỉnh sửa bỏ cụm từ *"điểm d"*. Vì điểm d, khoản 1, Điều 48 là quy định chung cho các điểm a, b, c của Khoản 1 không quy định khu vực khoanh định vùng hạn chế.

- Chương IV: Điều hòa, phân phối và khai thác, sử dụng tài nguyên nước

+ Điều 69: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ "hồ chứa, đập dâng" thành "*các đập, hồ chứa*" để thống nhất với Khoản 9, Điều 38, Luật Tài nguyên nước.

+ Điều 70, Điều 71: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ "*các đập, hồ chứa bậc thang trên sông suối*" thành "*các đập, hồ chứa trên sông, suối*" để thống nhất với Khoản 9, Điều 38, Luật Tài nguyên nước.

+ Điểm b, Khoản 2, Điều 71: Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau "Đối với các đập, hồ chứa trên sông, suối phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành thuộc phạm vi từ hai tỉnh trở lên *thì tỉnh ở hạ du chủ trì xây dựng quy chế phối hợp vận* hành và thực hiện việc lấy ý kiến thống nhất của tỉnh còn lại trước khi lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường."

- Chương V: Phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra

+ Điểm b, Khoản 1, Điều 72: Đề nghị chỉnh sửa thành "*Hồ, ao, đầm, phá có chức năng điều hòa, cấp nước, phòng, chống ngập úng, tạo cảnh quan, môi trường và bảo vệ, bảo tồn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, giá trị văn hóa, đa dạng sinh học.*" để thống nhất với Khoản 6, Điều 63 Luật Tài nguyên nước.

+ Điểm b, Khoản 1, Điều 76: Đề nghị bổ sung "Rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp đối với các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác đã bảo đảm các quy định của pháp luật về *đầu tư, đất đai, bảo vệ môi* trường, khoáng sản tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ, tạo cảnh quan sinh thái, phòng, chống ngập lụt, cấp nước dự phòng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Luật Tài nguyên nước".

- Chương VI: Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và đối tượng, quy mô, chế độ, thông số, chỉ tiêu quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước

+ Điểm d, Khoản 2, Điều 124: Đề nghị chỉnh sửa "Đối với công trình có quy mô từ trên 10 m^3/ngày đêm đến dưới 200 m^3/ngày đêm" thành "*Đối với công trình có quy mô từ 10 m^3/ngày đêm đến dưới 200 m^3/ngày đêm*".

2.2. Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Chương I: Quy định chung:

+ Điều 2: Đề nghị chỉnh sửa "Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều này Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" thành "Nghị định này áp dụng … đến các nội dung quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam".

- Chương II: Kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước

+ Điểm c, Khoản 1, Điều 3: Đề nghị làm rõ quy mô công suất khai thác nước mặt phải lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt.

+ Điểm c, Khoản 3, Điều 3: Đề nghị chỉnh sửa "Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này" thành "Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại *điểm d* khoản 1 Điều này".

+ Khoản 3, Điều 3: Đề nghị làm rõ đối tượng lấy ý kiến tác động của công trình trong phạm vi chịu ảnh hưởng đối với dự án có công trình khai thác nguồn nước mặt quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

+ Điều 6: Đề nghị bổ sung thêm mã số thuế để thuận lợi cho cơ quan thuế xác định chính xác đối tượng.

- Chương IV:

+ Điểm c, Khoản 2, Điều 56; Khoản 1 Điều 57; Khoản 4 Điều 60, Khoản 2 Điều 61: Đề nghị chỉnh sửa "Cục thuế địa phương nơi có công trình khai thác

tài nguyên nước" thành "*cơ quan thuế nơi có phát sinh công trình khai thác tài nguyên nước*" để phù hợp với công tác quản lý của ngành thuế.

Trên đây là một số nội dung góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định quy định chi tiết hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định trân trọng đề nghị Cục Quản lý tài nguyên nước nghiên cứu, xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh; (để b/c)
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT,TNNKS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NAM ĐỊNH

Đỗ Quang Trung

UBND TỈNH LÀO CAI **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 226 /STNMT-KSN V/v tổng hợp ý kiến đối với dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Lào Cai, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai được UBND tỉnh Lào Cai giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương lấy ý kiến và tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh đối với dự thảo 02 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước.

Trên cơ sở 21 ý kiến tham gia của 11 đơn vị: Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Sa Pa, UBND các huyện: Bắc Hà, Bảo Thắng, Si Ma Cai, Mường Khương và Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai, bao gồm:

- Tổng số 14 ý kiến tham gia đối với Dự thảo Nghị định số 1 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Tổng số 07 ý kiến tham gia đối với Dự thảo Nghị định số 2 Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

(*Chi tiết trong biểu tổng hợp kèm theo*)

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp và điều chỉnh để đảm bảo tính khả thi, phù hợp với các quy định của các Luật có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - UBND tỉnh (b/c); - Lãnh đạo Sở (bà Huế); - Lưu: VT, KSN.	**KT.GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** **Nguyễn Thị Vi Huế**

TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA
ĐỐI VỚI DỰ THẢO 02 NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC NĂM 2023
(Kèm theo văn bản số 226 /STNMT-KSN ngày 22/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số, ngày văn bản	Điểm, khoản, điều trong dự thảo Nghị định	Ý kiến tham gia
I. Dự thảo Nghị định số 1. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước				
1	Sở Tư pháp	43/STP-VBQPPL ngày 15/01/2024	Khoản 3 Điều 16	Đề nghị sửa như sau để phù hợp với thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 8 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020: *"Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước quốc gia"*. Tương tự lý do trên, khoản 5 Điều 19 đề nghị sửa như sau: *"Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh, ngành, lĩnh vực."*.
			Điều 76 dự thảo	Tên Điều 76 dự thảo là *"Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện"*. Tuy nhiên nội dung khoản 2 Điều 76 lại quy định *"Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện,* **xã***"* là chưa thống nhất với tên Điều 76. Do đó, đề nghị chỉnh sửa lại tên khoản 2 Điều 76 dự thảo cho phù hợp.
			Điều 81 .Yêu cầu đối với hoạt động	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét quy định cụ thể hơn về nội dung *''Trường hợp đặc biệt''* là trong những

			kè bờ, gia cố bờ sông, hồ; san, lấp, lấn sông, hồ; cải tạo cảnh quan các vùng đất ven sông, hồ	trường hợp nào vì quy định như vậy là chưa được cụ thể, chưa rõ ràng, còn mang tính chung chung.
			Điều 113	Tên Điều là *"Chế độ, thời hạn chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước"* nhưng tại khoản 1, khoản 5, khoản 6 không quy định thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên môi trường. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa lại Điều 113 để bảo đảm tính thống nhất giữa tên điều và nội dung của điều.
2	UBND huyện Bắc Hà	127/UBND-TNMT ngày 16/01/2024		Đề nghị bổ sung quy định về Giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước và cách giải quyết.
3	UBND huyện Bảo Thắng	116/UBND-TNMT ngày 16/01/2024	Khoản 1 Điều 3	*Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung quy định* ***Từ:*** "***1. Giám sát tài nguyên nước theo thời gian thực*** là hoạt động theo dõi, giám sát tự động, trực tuyến, liên tục theo thời gian thực việc khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân thông qua các thiết bị quan trắc, …". **Thành:** "***1. Giám sát tài nguyên nước theo thời gian thực*** là hoạt động theo dõi, giám sát tự động, trực tuyến, liên tục theo thời gian thực việc khai thác tài nguyên nước của *cơ quan*, tổ chức, *cộng đồng dân cư, hộ gia đình và* cá nhân thông qua các thiết bị quan trắc, …".
			Điều 6	Đề nghị bổ sung việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt đối với các suối.

				Đề nghị bổ sung quy định về Giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước và cách giải quyết.
4	UBND thị xã Sa Pa	171/UBND-TNMT ngày 16/01/2024		Đề nghị bổ sung các nội dung quy định về Giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước.
5	Sở Giao thông vận tải	169/SGTVT-KHQLCL ngày 15/01/2024	Điểm d, điểm đ, khoản 2, Điều 18	Đề nghị bổ sung nội dung như sau: *"d) Đề xuất các **phương án, giải pháp nhằm xử lý dứt điểm hoặc giảm thiểu** tại từng điểm, đoạn sông, khu vực sông xảy ra bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông;* *đ) Lập bản đồ vị trí các điểm, đoạn sông, khu vực sông xảy ra bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, **tổ chức theo dõi diễn biến định kỳ**;"*
6	Sở Xây dựng	119/SXD-PTĐT ngày 16/01/2024	Khoản 4, Điều 125	Đề nghị bổ sung quy định về lộ trình thời gian để lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền số liệu để thực hiện việc giám sát tự động đối với các công trình khai thác Tài nguyên nước khác, trong đó có công trình khai thác nước để sản xuất, cung cấp nước sạch cho sinh hoạt đối với các công trình vận hành trước ngày 01/07/2024. Lý do: Trong những năm gần đây do biến đổi khí hậu và nhiều nguyên nhân khác nhau, lưu lượng nước từ sông, suối tại tỉnh Lào Cai bị suy giảm nặng nề nhất là về mùa kiệt. Phần lớn các nhà máy sản xuất, cung cấp nước sạch đều phải khai thác từ nhiều nguồn nước khác nhau mới đáp ứng đủ công suất và nhu cầu sử dụng, do đó việc đầu tư các thiết bị quan trắc đầu nguồn cần vốn đầu tư rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn chế gây khó khăn cho các dự án sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Lào Cai

7	Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai	31A/CNLC_KTVT ngày 11/01/2024	Điểm a khoản 2 Điều 120	Đề nghị thay thế kiểm soát thông số Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) bằng kiểm soát thông số Độ đục (NTU) do hiện nay các nhà máy xử lý nước định lượng hóa chất keo tụ theo chỉ số độ đục.
			Khoản 4 Điều 125	Đề nghị bổ sung quy định về lộ trình thời gian để lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền số liệu để thực hiện việc giám sát tự động đối với các công trình khai thác Tài nguyên nước khác, trong đó có công trình khai thác nước để sản xuất, cung cấp nước sạch cho sinh hoạt đối với các công trình vận hành trước ngày 01/07/2024. (Tương tự Sở Xây dựng)
8	Sở Tài nguyên và Môi trường		Ý 2, khoản 1 Điều 23	Sửa lỗi soạn thảo"... hợp tác giữa các quốc gia có chung nguồn nước"
			Điểm b khoản 3 Điều 123 Và điểm b khoản 3 Điều 124	Dự thảo quy định "Vị trí, thông số, tần suất quan trắc chất lượng nước phục vụ giám sát thực hiện theo quy định của giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt (nếu có)." Tuy nhiên từ thực tế trong quá trình kiểm toán đối với hoạt động cấp phép khai thác tài nguyên nước đã chỉ ra, việc quy định về vị trí, thông số, tần suất quan trắc trong giấy phép chưa có văn bản quy phạm pháp luật cụ thể nên cơ quan cấp phép không có căn cứ để quy định trong giấy phép. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định chi tiết về vị trí, thông số, tần suất quan trắc tương tự như tại khoản 2 Điều 120 dự thảo Nghị định để có căn cứ thực hiện trong quá trình cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước.
II. Dự thảo Nghị định số 2. Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép,				

dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước				
1	UBND huyện Mường Khương	49/UBND-TNMT ngày 08/01/2024	Khoản 3, Điều 15	Trong dự thảo ghi *"Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh... đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm i và điểm k khoản 2, Điều 8 của Nghị định này"*, tuy nhiên tại khoản 2, Điều 8 không có các điểm e, điểm g, điểm h, điểm i và điểm k, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.
			Khoản 3 Điều 8 và khoản 2 Điều 26	Bổ sung thẩm quyền cấp đăng ký các trường hợp sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch quy định tại khoản 3, Điều 8 cho phù hợp với quy định về trình tự, thủ tục đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch tại khoản 2, Điều 26, Nghị định này.
			Mẫu số 44, Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất	Dự thảo có ghi *"Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố...xem xét, xác nhận..."* là chưa phù hợp do thẩm quyền xác nhận đăng ký của UBND cấp huyện quy định tại khoản 4, Điều 15, đề nghị chỉnh sửa.
2	Sở Tài nguyên và Môi trường		Điểm d khoản 1 Điều 46	Sửa lỗi soạn thảo " Khai thác nước đê cấp cho cho sinh hoạt" thành "Khai thác nước để cấp cho sinh hoạt"
			Khoản 2 điều46	Đề nghị bổ sung quy định chi tiết chất lượng thực tế của nguồn nước khai thác: "căn cứ kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá 3 tháng đối với nước mặt, không quá 6 tháng đối với nước dưới đất tính đến thời điểm kê khai tiền cấp quyền."
			Phụ lục V, phần I, mục 1	Đề nghị sửa nội dung trong dự thảo : "...căn cứ vào chất lượng thực tế của nguồn nước khai thác trên cơ sở chất lượng nguồn nước do chủ giấy phép cung cấp"

				Thành : "...căn cứ vào chất lượng thực tế của nguồn nước khai thác trên cơ sở ***kết quả phân tích*** chất lượng nguồn nước do chủ giấy phép cung cấp
			Phụ lục I, Mẫu số 44	Đề nghị bổ sung nội dung quy định đối với Cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất xác nhận các nội dung: "4. Quy định trường hợp tổ chức, cá nhân dừng khai thác phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, phối hợp thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng thành hồ điều hòa để tích trữ, cấp nước, tạo cảnh quan đáp ứng điều kiện của Luật Tài nguyên nước, pháp luật về đầu tư, đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản (trong trường hợp UBND tỉnh có quyết định chuyển đổi)" Lý do: nội dung được quy định tại khoản 5 Điều 27 Luật Tài nguyên nước.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 01.02.2024 09:01:40 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 405 /UBND-KT V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Bình Thuận, ngày* 31 *tháng* 01 *năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Qua nghiên cứu, UBND tỉnh Bình Thuận có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất những nội dung dự thảo của 02 Nghị định.

2. Một số ý kiến góp ý:

2.1. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Đối với việc sử dụng nước tự chảy vào moong khai thác quặng titan: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có các dự án khai thác tuyển quặng titan trong quá trình mở moong và tiến hành khai thác thì có một lượng nước dưới đất tự chảy vào moong khai thác và các dự án có sử dụng lượng nước này để tuyển quặng. Do đó, kiến nghị đưa nội dung này vào cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất để làm cơ sở tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thu ngân sách.

- Đề nghị đánh số thứ tự các điểm theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 12; khoản 2 Điều 26...của dự thảo Nghị định.

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả trong các nội dung tại điểm d khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 32...của dự thảo Nghị định.

- Đề nghị bổ sung trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thủy lợi tại Điều 41, do trong dự thảo Nghị định chưa quy định cơ quan thẩm định nội dung này, đề nghị giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, thẩm định phương án vì tại điểm c khoản 6 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước quy định *"Trường hợp đập, hồ chứa thủy lợi, kênh, mương thuộc công trình thủy lợi thì*

phạm vi, mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước được xác định theo mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi".

- Khoản 5 Điều 41 đề nghị chỉnh sửa bổ sung như sau: "*Căn cứ phương án cắm mốc giới đã được phê duyệt, tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa; bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận mốc giới từ tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ*".

- Khoản 3 Điều 42 đề nghị điều chỉnh thành: "*Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức xây dựng phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt theo quy định*".

- Khoản 5 Điều 42 đề nghị chỉnh sửa bổ sung như sau: "*Kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại khoản 3 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, nguồn xã hội hóa, từ nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật*".

- Khoản 6 Điều 42 đề nghị điều chỉnh thành: "*Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc cắm mốc, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thực hiện bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ, đồng thời thông báo về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi*". Lý do: Phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước yêu cầu rất nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến địa phương như: phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, tọa độ, địa danh hành chính các mốc giới, phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có). Do đó, nội dung liên quan đến lập phương án cắm mốc và tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa nên được giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thuận lợi cho việc triển khai, giảm bớt thời gian thực hiện, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

- Khoản 1 Điều 43 quy định: "*Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định tại khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước*" đề nghị điều chỉnh lại thành: "*Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang*

bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định tại khoản 7 và 8 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước" vì khoản 7 và 8 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước" quy định nội dung này.

- Tại khoản 2 Điều 104 đề nghị, chỉnh sửa bổ sung: *"Các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước ".*

- Điểm a khoản 1 Điều 125. Điều khoản chuyển tiếp đề nghị chỉnh sửa cụm từ "Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2008" thành "*Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm* 2015".

- Điều 126 đề nghị bổ sung khoản bãi bỏ một số Nghị định, Thông tư sau: "*Bãi bỏ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06*/5/*2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định 54/2015/NĐ-*CP *ngày* 08/6/*2015 về quy định về ưu đãi đối với hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26*/12/*2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất* ", vì các nội dung này đã được quy định trong dự thảo Nghị định.

2.2. Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Điểm c khoản 3 Điều 3 quy định "*Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan*" là không phù hợp điểm c khoản 1 Điều 3 quy định điều chỉnh giấy phép khai thác *nước mặt*, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau "*Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, đối tượng lấy ý kiến tác động, bao gồm: đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan*".

- Điểm c khoản 6 Điều 3 quy định "*Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước dưới đất quy định tại điểm c khoản 1 Điều này*" là không phù hợp vì điểm c khoản 1 Điều 3 quy định điều chỉnh giấy phép khai thác *nước mặt* đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau "*Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi bố*

trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác nước quy định tại điểm d khoản 1 Điều này".

- Tại khoản 2 Điều 15 đề nghị bổ sung như sau: "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp không quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g và điểm h khoản 1 Điều này.*

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp không quy định tại điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g và điểm h khoản 1 Điều này".

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả trong các nội dung tại điểm a khoản 4 Điều 25...của dự thảo Nghị định.

- Đề nghị đánh số thứ tự các điểm theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 3 Điều 10; khoản 1 Điều 37; khoản 3 Điều 42...của dự thảo Nghị định.

- Đề nghị bổ sung điểm c, d khoản 2 Điều 50 như sau:

+ "*c. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở khai thác, sản xuất nước tinh lọc, rượu, bia, nước giải khát, nước đá phải qua xử lý là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho sản xuất rượu, bia, nước giải khát, nước đá*".

+ "*d. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, cưa cắt đá là giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho khai khoáng*".

Lý do, hiện nay trong quá trình thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại địa phương có các trường hợp này.

- Khoản 1 Điều 52 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: "*Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước.*

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước".

- Khoản 3 Điều 52 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: "*Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp cùng với Sở Tài chính và*

Cục Thuế tỉnh tổ chức thẩm định, lấy ý kiến hồ sơ tính tiền, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh".

- Điểm a khoản 2 Điều 60 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: "*Phối hợp cùng với Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh tổ chức thẩm định, lấy ý kiến hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh đối với trường hợp khai thác nước thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*".

- Khoản 2 Điều 63 Điều khoản thi hành đề nghị bổ sung bãi bỏ một số Nghị định, Thông tư sau "*Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Nghị định số 41/2021/NĐ-*CP *ngày 30*/3/2021 *của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày* 17/7/*2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp* quy*ền khai thác tài nguyên nước* ", vì các nội dung này đã được quy định trong dự thảo Nghị định.

UBND tỉnh Bình Thuận gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Đăng);
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Lưu: VT, KT.Vương.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Văn Đăng

CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 01.02.2024 09:14:47 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34 /UBND-ĐTQH V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Đồ*ng Tháp, ngày *31* tháng *01 năm 20*24

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Tiếp nhận Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15,

Sau khi nghiên cứu dự thảo 02 Nghị định, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có góp ý như sau:

I. Đối với dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

1. Tại Điều 11. Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt, khoản 3. Nội dung, kết quả đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước sông phải bảo đảm các yêu cầu sau; khoản 4. Nội dung, kết quả đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước hồ phải bảo đảm các yêu cầu sau;

Tại Điều 12. Điều tra xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, khoản 2. Nội dung, kết quả xác định dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối phải bảo đảm các quy định sau:

***Đề* nghị**: Ngoài các nội dung đã nêu tại 02 khoản này, bổ sung vào mỗi khoản nội dung nêu về Kết luận, Nhận xét, *Đề* xuất các *phương hướ*ng, biện pháp thực hiện, giải quyết các v*ấn đề* liên quan.

2. Điều 19. Xây dựng báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh, ngành, lĩnh vực; khoản 4. Nội dung, kết quả của báo cáo khai thác, sử dụng nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải đảm bảo các quy định sau đây: điểm d) Tổng hợp được các vấn đề lớn trong khai thác, sử dụng nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ:

***Đề* nghị** chỉnh sửa thành "Tổng hợp được các vấn đề lớn trong khai thác, sử dụng nước của địa phương".

3. Điều 23, khoản 5. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, rà soát, điều chỉnh và đánh giá quy hoạch được s*ử*ngung từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà *nưnguhoặ*c các nguồn vốn hợp pháp khác:

Đề nghị chỉnh sửa từ ngừ "s*ửngung" thành "sử* dụng"; "*nhà *nưnguhoặc" thành "nhà nướ*c hoặc*…"*.

4. Điều 34. Nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, khoản 3. Các nguồn nước có chức năng bảo vệ, bảo tồn và phát triển văn hóa, du lịch, tôn giáo, tín ngưỡng và có giá trị đa dạng sinh học cao phải lập hành lang bảo vệ bao gồm: a) Nguồn *nước được cộng đồng dân cư coi là nguồn nước* linh thiêng hoặc là *nơi tổ* chức các lễ hội *liên quan đến tín ngưỡ*ng;

Đề nghị bỏ điểm a này, vì vấn đề "được coi là linh thiêng" rất nhạy cảm, dễ dẫn đến mê tín dị đoan trong cộng đồng dân cư.

5. Điều 53. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất, khoản 3. Các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất: c) Thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo phương án đã được phê duyệt.

***Đề* nghị** chỉnh sửa nội dung điểm c thành "c) Nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo phương án đã được phê duyệt."

6. Điều 117. Đối tượng phải thực hiện việc giám sát khai thác tài nguyên nước:

***Đề* nghị** bổ sung quy định việc giám sát lưu lượng của tất cả các đối tượng khai thác nước, như vậy mới kiểm soát được quy mô khai thác để xác định đối tượng phải thực hiện thủ tục hay không thực hiện thủ tục liên quan.

7. Từ điều 120 – 124: Đối với việc quy định thông số, chế độ và chỉ tiêu giám sát hoạt động khai thác đối với công trình:

***Đề* nghị** bổ sung quy định rõ tần suất phân tích mẫu đối với từng đối tượng: Đối với khai thác nước mặt thì chủ công trình thực hiện quan trắc nguồn nước (nước thô) bao nhiêu lần/năm; thời điểm lấy mẫu; đối với khai thác nước dưới đất thì chủ công trình thực hiện quan trắc nguồn nước (nước thô) bao nhiêu lần/năm; thời điểm lấy mẫu; chủ giấy phép khai thác tài nguyên nước có đối chiếu, lồng ghép, sử dụng chung kết quả phân tích mẫu với quy định của thủ tục Giấy phép môi trường được không. Đối với loại hình khai thác, xử lý, cấp nước sinh hoạt, thường xuyên phân tích mẫu nước sạch sau xử lý theo quy định của ngành y tế, những thời điểm lấy mẫu phân tích trùng lắp có xem xét cắt giảm không (sử dụng các mẫu nước liên quan để giảm chi phí cho cơ sở).

II. Đối với dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

1. Điều 7. Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước; sử dụng mặt nước; đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước; điểm đ) Công trình khai thác nguồn nước mặt khác quy định tại điểm d khoản này cấp cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1 m^3/giây; Công trình khai thác nguồn nước mặt khác quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 52 Luật tài nguyên nước để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan với quy mô không vượt quá 0,1 m^3/giây;

Điều 8. Các trường hợp công trình khai thác nguồn nước phải kê khai, đăng ký, phải có giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước; khoản 2. Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước phải đăng ký, bao gồm: d) Công trình khai thác nguồn nước mặt khác quy định tại điểm c khoản này để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô lớn hơn 0,1 m^3/giây đến 0,5 m^3/giây:

***Đề* nghị** bổ sung quy định rõ cách thức tính lưu lượng m^3/giây đối với các loại hình; vì trong thực tế loại hình sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản rất khó lắp đặt thiết bị đo lưu lượng khai thác.

2. Đề nghị bổ sung nội dung quy định vị trí lắp đặt thiết bị đo lưu lượng khai thác đối với từng loại hình; trong thực tế có **nhi*ều đơn vị*** (nhất là các Trạm cấp nước tập trung khai thác nguồn nước liên tục) lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thô rất nhanh bị hỏng (thường xuyên); kiến nghị cho lắp thiết bị đo lưu lượng nước sạch đầu ra, có tính toán thêm tỷ lệ hao hụt để tính lưu lượng nước thô khai thác.

3. Điều 40. Trách nhiệm thực hiện

Khoản 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Nghị định này tại địa phương:

***Đề* nghị** chỉnh sửa là chỉ đạo thực hiện quy định về hành nghề khoan theo quy định tại Nghị định này, cho phù hợp ngữ cảnh điều khoản.

Khoản 4. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết.

***Đề* nghị** bỏ khoản này vì không phù hợp theo điều chỉ đang đề cập đến quy định về hành nghề khoan.

4. Điều 53. Trình tự, thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, khoản 1. Trình tự tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành; điểm b) Việc tiếp nhận, thẩm định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước; và điểm c) Khi trình hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước, cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép có trách nhiệm trình dự thảo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Mẫu 63 ban hành kèm theo Nghị định này.

***Đề* nghị** quy định rõ hơn về vấn đề này; trong thực tế sẽ có trường hợp thời gian tính tiền của cơ sở và thời gian tính tiền theo tờ trình của cơ quan thẩm định (Sở Tài nguyên và Môi trường) sẽ không chính xác với thời gian có hiệu lực của giấy phép tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân Tỉnh cấp. Trong trường hợp này, cơ quan thẩm định chủ động tính toán tiền cấp quyền và trình lại UBND cấp tỉnh (không phải trả hồ sơ) sẽ đảm bảo số tiền cấp quyền khai thác được thống nhất giữa Bản kê khai, Tờ trình phê duyệt và Quyết định phê duyệt.

5. Điều 62. Điều khoản chuyển tiếp, khoản "9. Tổ chức, cá nhân đã được cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt có mục đích cấp cho nông nghiệp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành…":

***Đề* nghị** chỉnh sửa thành "9. Tổ chức, cá nhân đã được cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt có mục đích cấp cho nông nghiệp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành…".

6. Phụ lục IV kèm theo Nghị định (Mức thu tiền):

***Đề* nghị** giải thích rõ hơn về loại hình sản xuất phi nông nghiệp để áp dụng mức thu là 1,5%.

7. Ngoài ra, đề nghị đưa quy định về Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt (với phạm vi Vùng bảo hộ vệ sinh phù hợp, khả thi trong thực tế) vào Nghị định để nâng tính pháp lý hơn Thông tư; vì trong phạm vi Vùng bảo hộ vệ sinh ngoài chủ công trình còn liên quan đến nhiều đối tượng khác.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, kính gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở TNMT;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, NC/ĐTQH.lgv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Thiện

Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 29/01/2024 16:45:18

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 30.01.2024 08:25:46 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 172 /UBND-KT V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Quảng Bình, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lấy ý kiến đối với dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình thống nhất với bố cục, nội dung dự thảo của 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Trên đây là ý kiến góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Ngọc Lâm

UBND TỈNH BẠC LIÊU **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** Số: 342/STNMT-PTNNBĐKHB V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bạc Liêu, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường *(Cục Quản lý Tài nguyên nước).*

Thực hiện Công văn số 12/UBND-KT ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Sở Tài nguyên và Môi trường được chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan nghiên cứu góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo 02 Nghị định nêu trên và trên cơ sở tổng hợp ý kiến các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu có ý kiến góp ý như sau:

1. Cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. Tuy nhiên, để 02 dự thảo Nghị định nêu trên được hoàn chỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung như sau:

a. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Trang 38: khoản 5 Điều 42. Xác định mốc chỉ giới, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các nguồn nước khác đề nghị chỉnh sửa bổ sung như sau *"Kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại khoản 3 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật"*. Đề nghị chỉnh sửa lại thành "*Kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại khoản 3 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, nguồn xã hội hóa,* ***nguồn thu tiền***

cấp quyền khai thác tài nguyên nước *và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật*".

- Trang 68: Điều 76. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện nhưng trong nội dung có trách nhiệm của cấp xã, đề nghị điều chỉnh thành: "Điều 76. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, **xã**".

- Trang 86: tại khoản 4 Điều 103. Cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia quy định: *"Thông tin, số liệu về công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước và thông tin về kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước, cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất* ***và xả nước thải vào nguồn nước"*** và tại trang 89, khoản 11, Điều 107. Thông tin, dữ liệu về công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước và thông tin về kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước, cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất và xả nước thải vào nguồn nước quy định: *"Thông tin, dữ liệu đối với công trình xả nước thải vào nguồn nước và thông tin giấy phép môi trường"*.

Hiện nay, theo quy định của Luật Tài nguyên nước không thực hiện cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, việc cấp phép xả nước thải vào nguồn nước đã được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét không quy định việc lập cơ sở dữ liệu đối với công trình *"xả nước thải vào nguồn nước"* tại khoản 4 Điều 103 và khoản 11 Điều 107 của Nghị định.

- Trang 103: khoản 4 Điều 125, đề nghị bổ sung các quy định chuyển tiếp và lộ trình thực hiện việc lắp đặt thiết bị và thực hiện giám sát để thay thế nội dung đã quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Trang 104: Điều 126, đề nghị xem xét bổ sung nội dung bãi bỏ một số Nghị định, Thông tư có liên quan như: Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất và Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước".

b. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Trang 6:

+ Điều 5. Thăm dò nước dưới đất, đề nghị bổ sung thêm điều kiện về vùng bảo hộ khu vực lấy nước sinh hoạt khi thăm dò giếng khoan khi chuyển sang giếng khai thác *(vì các công trình có giếng thăm dò sẽ chuyển qua giếng khai thác nhưng lại không đạt vùng bảo hộ khu vực lấy nước sinh hoạt nên gặp khó khăn trong việc cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với các công*

trình mới). Đồng thời, điều chỉnh phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh cho hợp lý theo vùng miền, cụ thể khu vực Miền Tây cơ sở hạ tầng nằm xen kẽ, diện tích đất nhiều nơi không đủ diện tích để bố trí khu vực bảo hộ vệ sinh, vì vậy Nghị định cần có quy định khác để thực hiện vùng bảo hộ vệ sinh cho phù hợp và bảo đảm để nguồn nước ngầm không bị ô nhiễm.

+ Khoản 1, điều 5: cần quy định cụ thể hơn, như trong trường hợp xây dựng công trình khai thác nước dưới đất mới *(trường hợp đã có giấy phép 01 giếng và khoan thêm 01 giếng mới thì như thế nào, thuộc trường hợp phải thăm dò giếng mới hay chỉ có văn bản chấp thuận, nếu giếng bổ sung cấp cho sinh hoạt mà không đạt vùng bảo hộ vệ sinh nhưng mang tính cấp thiết, khan hiếm nước thì xử lý như thế nào),* và giếng bổ sung mới thì phải thực hiện thủ tục gì.

- Trang 9: khoản 2, điều 8, cần bổ sung diễn giải và hướng dẫn về vị trí lấy nước mặt tại các cửa biển, vị trí lấy nước như thế nào thì thuộc nước biển, như thế nào là nước mặt.

- Trang 10:

+ Khoản 4, điều 8: cần bổ sung thêm nội dung, các trường hợp phải đăng ký, thì phải lắp đặt thiết bị đo lưu lượng, lý do hiện nay chưa có quy định về việc bắt buộc lắp đặt thiết bị đo lưu lượng đối với các giếng khai thác nhỏ không phải đăng ký, không phải cấp phép, nên việc quản lý chỉ do các doanh nghiệp tự khai và không bắt buộc lắp đặt thiết bị, nên không thể xử phạt nếu doanh nghiệp khai gian.

+ Khoản 5, điều 8: quy định *"Trường hợp đã thăm dò, khai thác tài nguyên nước mà chưa có giấy phép tài nguyên nước theo quy định, cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước khi đáp ứng các điều kiện cấp phép theo quy định tại Điều 57 của Luật Tài nguyên nước"*, cần quy định rõ hơn đối với nội dung này, là được cấp giấy phép sau khi đã thực hiện các các biện pháp khắc phục như xử phạt, hay được cấp song song đồng thời với quá trình xử lý vi phạm hành chính.

- Trang 11: khoản 4 Điều 9. Gia hạn giấy phép quy định: "Trường hợp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân được nộp sau thời điểm hết hạn giấy phép đã được cấp thì chủ giấy phép phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và thời điểm hiệu lực của giấy phép được tính từ ngày cấp giấy phép mới. *Việc xử lý các hành vi vi phạm do thăm dò, khai thác không có giấy phép tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước*". Đề nghị quy định cụ thể việc cấp giấy phép mới và xử lý vi phạm hành chính được thực hiện song song được không? nếu không thì thủ tục xử lý vi phạm hành chính trước hay thủ tục cấp mới giấy phép trước?

- Trang 12: tại điểm d, khoản 2, Điều 10. Điều chỉnh giấy phép quy định các trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước, đề nghị bổ sung thêm *mẫu Phương án thiết kế, thi công giếng, dự kiến tác động của việc khai thác nước đến nguồn nước đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất mà có bổ sung giếng và mẫu Phương án khoan giếng thay thế đối*

với trường hợp khoan giếng mới tương tự để thay thế giếng cũ bị hỏng, suy thoái, bị giải tỏa.

+ Khoản 2, điều 10: cần quy định cụ thể hơn tại điều này vì sẽ mâu thuẫn tại khoản 1, điều 5. Trong điều 5, thì khoan giếng mới phải thực hiện thăm dò, nhưng trong điều này thì chỉ cần văn bản xác nhận.

- Trang 17:

+ Tại khoản 2, Điều 15. Về thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài nguyên nước là thẩm quyền của *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.* Nhưng theo mẫu số 14,15,16,17 phụ lục I kèm theo Nghị định này thì thẩm quyền quyết định cấp giấy phép là *"Thủ trưởng cơ quan cấp phép"*. Do đó, chưa tạo sự đồng nhất về thẩm quyền cấp giấy phép tài nguyên nước. Vì vậy, đề nghị quy định thẩm quyền cấp phép là *"Cơ quan cấp phép"* hay *"Thủ trưởng Cơ quan cấp phép"*. Cụ thể: theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương thì Ủy ban nhân dân tỉnh hoạt động theo chế độ tập thể gồm các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh nên việc trình hồ sơ cấp giấy phép tài nguyên nước, phê duyệt tiền cấp quyền và vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh thì thời gian trình hồ sơ bên UBND tỉnh rất lâu do phải tổ chức lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh theo quy định, nên không đảm bảo thời gian giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo quy định *(chỉ 18 ngày sau khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ chỉnh sửa).*

+ Khoản 2, khoản 3, điều 15: đề nghị chỉnh sửa thẩm quyền cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường như sau:

"Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp Khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 1.000 m^3/ngày đêm đến 3.000 m^3/ngày đêm;

Sở Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép đối với các trường hợp Khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 10 m^3/ngày đêm đến dưới 200 m^3/ngày đêm".

- Trang 21:

+ Điểm a, khoản 2, Điều 22 và điểm a, khoản 2, Điều 23: Trình tự, thủ tục cấp giấy phép và gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước quy định: Thẩm định đề án thăm dò, khai thác tài nguyên nước trong hồ sơ đề nghị cấp phép *(sau đây gọi chung là đề án)*, có nêu *"Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm thẩm định đề án;* ***nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án.*** *Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, cơ quan thẩm định hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép"*

Đề nghị quy định cụ thể quy mô (lưu lượng xin cấp phép) đối với các trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định (HĐTĐ), thành phần HĐTĐ, trường hợp nào kiểm tra thực tế và quy định cụ thể nội dung mức chi kinh phí cụ thể cho hoạt động HĐTĐ (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký, Ủy viên Hội đồng…) để tạo thuận lợi, thống nhất khi thực hiện nhiệm vụ.

+ Khoản 2, điều 22: Bổ sung nội dung trường hợp nếu giếng đó được khoan trước cách đây nhiều năm *(hoặc trường hợp doanh nghiệp sang nhượng lại đất trước khi thực hiện dự án mà đã có giếng khoan khai thác cũ để tận dụng lại)* thì có được cấp phép khai thác hay không, hay phải thực hiện các thủ tục khác về thăm dò, đánh giá tài nguyên nước hay không.

- Trang 57: Phụ lục 4 Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đề nghị hướng dẫn cụ thể loại hình nào áp dụng mức thu tiền cho mục đích kinh doanh, dịch vụ? loại hình nào áp dụng mức thu tiền cho mục đích sản xuất phi nông nghiệp và các mục đích khác?

- Trang 53: khoản 2 Điều 63 Điều khoản thi hành đề nghị bổ sung bãi bỏ một số Nghị định, Thông tư sau "*Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/207 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hành nghề khoan nước dưới đất*".

Trên đây là nội dung góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu kính chuyển Bộ Tài nguyên và Môi trường *(Cục Quản lý Tài nguyên nước)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, PTNNBĐKHB(HN).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BẠC LIÊU

Ký bởi: Sở Tài nguyên và Môi trường
Thời gian ký: 02/02/2024 14:31:33

Lữ Thanh Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 228 /UBND-CN V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài Nguyên nước số 28/2023/QH15	Cao Bằng, ngày *02* tháng 01 *năm 20*24

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng góp ý kiến tham gia như sau:

1. Đối với Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Nội dung Điều 11 quy định về **Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn nước mặt** đã được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Bảo vệ môi trường; do đó, đề nghị cần xem xét, quy định cụ thể việc tổ chức thực hiện để tránh chồng chéo.

- Khoản 2 Điều 41 quy định: "Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ năm trăm nghìn mét khối **(1.000.000 m^3)** trở lên.", đề nghị sửa lại như sau: "Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ năm trăm nghìn mét khối **(500.000 m^3)** trở lên."

- Khoản 1 Điều 43 đề nghị sửa lại như sau: "Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã quy định tại **khoản 7 và 8** Điều 23 của Luật Tài nguyên nước" vì **khoản 3 và 4** Điều 23 Luật Tài nguyên nước như dự thảo nêu không quy định nội dung này.

- Bỏ cụm từ ***"(sau đây gọi tắt là Chánh Văn phòng)"*** tại khoản 5 Điều 90 vì đã được nêu tại khoản 5 Điều 89.

- Điểm a khoản 1 Điều 125 ghi "Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm **2008"** đề nghị sửa thành "Nghị định số 43/2015/NĐ-CP *ngày 06 tháng 5 năm* **2015**".

- Đề nghị xem xét, bổ sung quy định bãi bỏ "Nghị định số *43/2015/NĐ*-CP *ngày 06 tháng 5 năm 2016 của* Chính phủ *quy định* lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị *định 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của* Chính phủ *quy định* việc hạn chế *khai thác nước dưới đất và Thông tư số* 17/2021/TT-BTNMT *ngày 14 tháng 10 năm 2021 của* Bộ *Tài nguyên và Môi trường quy định* về giám sát khai thác, sử dụng *tài nguyên nước*" trong điều khoản thi hành vì dự thảo Nghị định đã quy định, điều chỉnh nội dung của các văn bản trên.

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lỗi chính tả do kỹ thuật soạn thảo, cụ thể tại: khoản 1, khoản 5 Điều 23; điểm d khoản 1, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 23.

2. Đối với Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Đề nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung quy định cụ thể (hoặc giải thích từ ngữ) đối với nước dưới đất trong trường hợp **mạnh lộ** chảy thành sông, suối, trong đó xác định rõ ranh giới giữa nước dưới đất và nước mặt để làm cơ sở hướng dẫn tổ chức, cá nhân lập hồ sơ cấp phép và thẩm định hồ sơ cấp phép vì như giải thích từ ngữ nước dưới đất tại khoản 3 Điều 2 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 chưa làm rõ đối với nguồn nước dưới đất này.

- Xem, xét gộp khoản 1 và khoản 2 Điều 7 thành 1 khoản vì đều là nội dung quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước.

- Tại điểm a khoản 3 Điều 13: đề nghị cần làm rõ thời gian tạm dừng hiệu lực giấy phép có được tính vào thời gian hiệu lực của giấy phép hay không?

- Đề nghị xem xét, bổ sung quy định bãi bỏ "Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hành nghề khoan nước dưới đất" trong điều khoản thi hành vì dự thảo Nghị định đã quy định, điều chỉnh nội dung của các văn bản trên.

- Tại Điều 3 dự thảo Nghị định quy định việc lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước, tuy nhiên chưa có mẫu đơn đề nghị lấy ý kiến. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung mẫu trên vào Phụ lục kèm theo Nghị định.

Kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, nghiên cứu chỉnh sửa, hoàn thiện./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT, các UV UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CVKT;
- Lưu: VT, CN(TH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Hoàng Văn Thạch

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 632../UBND-NNTNMT V/v góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Đắk Nông, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....
Ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước

UBND tỉnh Đắk Nông nhận được Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Sau khi nghiên cứu nội dung, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước

- Tại Điều 41: Đề nghị xem xét, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với các sở ngành có liên quan lập phương án và tổ chức cắm mốc HLBVNN đối với đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định pháp luật về thủy lợi; định kỳ hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi công tác cắm mốc HLBVNN tài nguyên nước trên địa bàn.

- Tại Điều 103, 107: Hiện nay theo quy định của Luật Tài nguyên nước không thực hiện cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, việc cấp phép xả nước thải vào nguồn nước đã được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định việc tạo lập cơ sở dữ liệu đối với công trình "xả nước thải vào nguồn nước" tại Khoản 4 Điều 103 và Khoản 11 Điều 107 của Nghị định.

- Tại Điều 117: Về đối tượng phải thực hiện việc giám sát khai thác tài nguyên nước:

Theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT quy định công trình có quy mô từ 200 m^3/ngày đêm đến dưới 1.000m^3/ngày đêm phải lắp đặt thiết bị quan trắc tự động đối với thông số lưu lượng khai thác cho từng giếng khoan, giếng đào, hố đào, hàng lang, mạch lộ, hang động khai thác thuộc công trình và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường với tần suất không quá 01 giờ 01 lần.

Việc yêu cầu các công trình khai thác từ 200 m^3/ngày đêm trở lên phải gắn thiết bị quan trắc tự động, trực tuyến cho từng giếng khoan gây khó khăn rất lớn cho hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh của cơ sở. Đa số các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhu cầu khai thác nước trong khoảng 200 m^3/ngày đêm – 500 m^3/ngày đêm là các dự án có quy mô vừa và nhỏ (chủ yếu là hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp như chăn nuôi và sản xuất công nghiệp quy mô nhỏ); đồng

thời, 01 công trình khai thác (01 giấy phép được tính là 01 công trình) trung bình có từ 02 đến 05 giếng, lưu lượng khai thác ở từng giếng khoảng 80-100 m^3/ngày đêm.

Do đó, việc đầu lắp đặt thiết bị giám sát tự động, trực tuyến đối với thông số lưu lượng khai thác cho từng giếng khoan thuộc công trình khai thác nước có quy mô từ 200 m^3/ngày đêm trở lên như hiện nay gây khó khăn rất lớn cho nguồn lực của cơ sở (bao gồm cả chi phí đầu tư, vận hành, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị ...), đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh nâng quy mô công trình phải lắp đặt thiết bị giám sát tự động, trực tuyến từ 500 m^3/ngày đêm trở lên.

2. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

UBND tỉnh Đắk Nông thống nhất nội dung Dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về nội dung Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 gửi Cục Quản lý tài nguyên nước xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- Lưu VT, NNTNMT; STNMT (VT).

TUQ. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Nguyễn Văn Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 162/UBND-KTN V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước	An Giang, ngày 06 tháng 02 *năm 20*24

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước; Công văn số 706/BTNMT-TNN ngày 30/01/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đôn đốc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Qua nghiên cứu dự thảo 02 Nghị định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xin có các ý kiến như sau:

1. Về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

- Đề nghị tại điểm d, Khoản 2, Điều 18, chỉnh sửa bổ sung "Đề xuất các giải pháp quản lý **đối với từng điểm, đoạn sông, khu vực sông xảy ra bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông**".

- Đề nghị tại Khoản 3, Điều 43, chỉnh sửa bổ sung "Việc **đã** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng hoặc chấp thuận các hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm không gây tác động tiêu cực đến chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định trong Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan. Không giao đất ở lâu dài trong hành lang bảo vệ nguồn nước cho tổ chức, cá nhân"

- Đề nghị tại điểm c, Khoản 2, Điều 124, chỉnh sửa bổ sung "Đối với công trình có quy mô từ **500 m^3/ngày đêm** đến dưới 1.000 m^3/ngày đêm ...".

- Đề nghị tại điểm d, Khoản 2, Điều 124, chỉnh sửa bổ sung "Đối với công trình có quy mô từ trên 10 m^3/ngày đêm đến dưới **500 m^3/ngày đêm;** ...".

- Đề nghị tại Điều khoản thi hành, bổ sung thêm một khoản quy định: Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2. Về Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Đề nghị tại khoản 10, Điều 62, chỉnh sửa bổ sung "Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cho đô thị, nông thôn ... thì khi kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp

cho sinh hoạt chưa tính tiền cấp quyền từ **ngày 01/01/2030** thì sẽ tính theo mục đích sử dụng nước đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đó".

- Đề nghị tại khoản 11, Điều 62, chỉnh sửa bổ sung "Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cho đô thị, nông thôn ... thì khi kê khai tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sinh hoạt từ **ngày 01/01/2030** sẽ tính tiền cấp quyền theo quy định của Nghị định này".

- Đề nghị tại khoản 2, Điều 63, chỉnh sửa bổ sung "Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành".

- Các Phụ lục kèm theo Nghị định, đề nghị điều chỉnh theo mẫu số 44 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xin gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTN;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thị Minh Thúy

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 07.02.2024 14:38:10 +07:00

SAO Y; Ủ y ban nhâ n dâ n tỉ nh Tâ y Ninh; 07/02/2024; 11:

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 442 /UBND-KT	*Tây Ninh, ngày 07 tháng 02 năm 2024*
V/v góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; Góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.	

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

UBND tỉnh nhận được Công văn số: 11180/BTNMT-TNN ngày 29/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch triển khai Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; Công văn số: 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (gửi kèm theo).

UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được Quốc hội Khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27/11/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Để triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Luật Tài nguyên nước và dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, UBND tỉnh cơ bản thống nhất nội dung dự thảo, không có góp ý thêm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN-MT;
- LĐVP; Phòng KT;
- Lưu:VT,VP. UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

UBND TỈNH BẮC NINH **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 317 /STNMT-NKS V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	Bắc Ninh, ngày *19* tháng 02 *năm* 2024

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Công văn số 706/BTNMT-TNN ngày 30/01/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 397/UBND-NN.TN ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc góp ý 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, gồm:

- Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;
- Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Sau khi nghiên cứu, Sở Tài nguyên và Môi trường cơ bản nhất trí với bố cục, nội dung dự thảo của 02 Nghị định nêu trên.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GĐ Sở, các PGĐ Sở;
- Cục quản lý tài nguyên nước;
- Lưu: VT, NKS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BẮC NINH

Đoàn Anh Tuấn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 20.02.2024 08:59:27 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 244 /STNMT-TNN&KS V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Kiên Giang, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

Kính gửi:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước.

Căn cứ Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15,

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh tại Công văn số 89/VP-KT ngày 03/01/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, có văn bản đóng góp ý kiến gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo yêu cầu *(qua Cục Quản lý tài nguyên nước)*.

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, để Nghị định được hoàn thiện, thể hiện đầy đủ các quy định cần thiết thi hành Luật Tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, chỉnh sửa, tham mưu Chính phủ bổ sung một số nội dung như sau:

I. Đối với dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Điều 14 Xác định khả năng bổ sung nhân tạo nước dưới đất: Đối với nội dung "Khu vực cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất", nội dung này đã được Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định tại Khoản 7 Điều 31. Tại Điều 14 dự thảo Nghị định đã cụ thể hoá, chi tiết các công việc cần thực hiện. Tuy nhiên, các tầng chứa nước gần như không có ranh giới theo địa giới hành chính của từng tỉnh, việc bổ cập nguồn nước dưới đất tại tỉnh này có thể sẽ có tác động, "ảnh hưởng" đến nguồn nước dưới đất của tỉnh lân cận. Do đó, đề nghị xem xét, bổ sung vào dự thảo Nghị định quy định cụ thể việc bổ cập nguồn nước dưới đất giữa các tỉnh lân cận.

- Khoản 3 Điều 45 của dự thảo Nghị định quy định về Nguyên tắc áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác trong vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, tại Điểm e quy định "Việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất chỉ áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc trường hợp phải có giấy phép thăm dò, khai thác theo quy định", đề nghị bổ sung như sau: "Việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất chỉ áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc trường hợp phải có giấy phép thăm dò, khai thác **hoặc phải đăng ký** theo quy định".

- Mục 3 Điều phối, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra: Đối với giám sát hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, dự thảo Nghị định chú trọng quy định về giám sát về nước mặt, nội dung giám sát về nước dưới đất rất ít thông tin, cũng như chưa quy định việc đầu tư, vận hành các công trình quan trắc động thái nước dưới đất nhằm dự báo, cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định đối với việc khai thác nước dưới đất phục vụ phát triển kinh tế xã hội, dân sinh.

II. Đối với dự thảo Nghị định Quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định có quy định "Khai thác nước cho sinh hoạt tại các khu vực trong thời gian xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sự cố ô nhiễm, dịch bệnh do cấp có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật" *(Điểm d Khoản 3 Điều 52 Luật Tài nguyên nước năm 2023)* là đối tượng không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước. Tuy nhiên, để đảm bảo quản lý tốt nguồn nước dưới đất đang ngày càng có nguy cơ cạn kiệt, kiến nghị đối với các trường hợp này, Chủ công trình phải có văn bản hoặc đăng ký trước khi khoan thăm dò và lắp đặt thiết bị khai thác nước; đồng thời quy định cụ thể sau khi kết thúc quá trình khai thác nước cho sinh hoạt trong thời gian xảy ra hạn hán, sự cố,.... thì các công trình này phải thực hiện những thủ tục gì *(trám lấp, xin cấp phép khai thác, giữ nguyên hiện trạng để dự phòng,....)*?

- Hiện nay, có một số công trình đặc biệt là công trình cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất, Chủ công trình có nhu cầu khoan giếng dự phòng *(chưa khai thác)* để đề phòng và kịp thời cấp nước trong trường hợp xảy ra tình trạng thiếu nước, hạn hán, xâm nhập mặn,.... Đề nghị bổ sung quy định cụ thể đối với trường hợp các "giếng dự phòng", Chủ công trình phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép như thế nào? Việc quản lý các công trình này và việc tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước?

- Điều 8: Đề nghị tách riêng và làm rõ công trình nào phải có giấy phép thăm dò nước dưới đất.

- Điểm c Khoản 1 Điều 9, nội dung "Tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, khả năng đáp ứng của nguồn nước" đề nghị bổ sung như sau "Tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh **hoặc** khả năng đáp ứng của nguồn nước **và hiện trạng nguồn nước trong khu vực**".

- Khoản 2, Khoản 3 Điều 9, đề nghị điều chỉnh khoản này theo hướng khi giấy phép hết thời hạn khai thác công trình vẫn tiếp tục được gia hạn giấy phép *(nếu không có sự thay đổi so với giấy phép đã được cấp)*. Vì bản bản chất công trình này vẫn là công trình hiện hữu nên việc cấp mới giấy phép là không phù hợp và không thể hiện được sự liên tục của công trình khai thác.

- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể đối với việc kê khai tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt đã được cấp phép trước ngày 01/7/2024. Các công trình này phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền hay nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền bổ sung? Trình tự thủ tục như thế nào đối với hồ sơ tính tiền cấp quyền bổ sung? Thời điểm, thời hạn nộp hồ sơ?

Trên đây là ý kiến đóng góp của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang đối với 02 dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 gửi Cục Quản lý Tài nguyên nước tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh *(để báo cáo)*;
- GĐ và các PGĐ Sở TN&MT;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, Phòng TNN&KS, tntam.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KIÊN GIANG

Ký bởi: Sở Tài nguyên và Môi trường
Cơ quan: Tỉnh Kiên Giang
Thời gian ký: 19/02/2024 09:34:06

Phùng Quốc Bình

UBND TỈNH KIÊN GIANG **VĂN PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89 /VP-KT V/v đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Kiên Giang, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 *(văn bản đính kèm)*.

Ngày 31/12/2023, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Nhân có ý kiến chỉ đạo:

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, có văn bản đóng góp ý kiến gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (thông qua Cục Quản lý tài nguyên nước) theo yêu cầu.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đến quý cơ quan biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT, P.TH;
- Lưu: VT, hdtan, "HT".

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Dương Thanh Nhã

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11050/BTNMT-TNN	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023*
V/v đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	

Kính gửi:.....

Thực hiện triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung xây dựng, hoàn thành dự thảo 02 Nghị định nêu trên và đã tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hoàn chỉnh dự thảo (lần 2) Nghị định và gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường, tại mục lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản pháp luật.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị Quý cơ quan góp ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo 02 Nghị định nêu trên *(dự thảo 02 Nghị định và dự thảo 02 Tờ trình được gửi kèm theo).*

Văn bản góp ý đề nghị gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước, số 10 Tôn Thất Thuyết, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội) trước ngày ***26 tháng 01 năm 2024*** để tổng hợp ý kiến và tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

Nơi nhận:
- Như Danh sách kèm theo;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VT, VP, PC, TNN.

UBND TỈNH ĐẮK LẮK **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 534 /STNMT-TNN V/v tham gia góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Đắk Lắk*, ngày *23* tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Cục Quản lý Tài nguyên nước.

Thực hiện Văn bản số 706/BTNMT-TNN ngày 30/01/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và Văn bản số 988/UBND-NNMT ngày 02/2/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao tham mưu, triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Qua nghiên cứu nội dung dự thảo 02 Nghị định và hồ sơ kèm theo, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

- Tại Điều 3: Bổ sung giải thích từ ngữ đối với 01 cụm từ sau:

+ Bổ sung ***"mép bờ",*** làm cơ sở để xác định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước (HLBVNN).

+ Bổ sung ***"ngưỡng khai thác nước dưới đất",*** làm cơ sở để xác định lưu lượng khai thác nước dưới đất.

+ Bổ sung ***"Công trình khai thác nước dưới đất"***: Là hệ thống gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m.

+ Bổ sung ***"Vùng ảnh hưởng của công trình khai thác nước dưới đất"***: Là vùng có mực nước hoặc mực áp lực của tầng chứa nước bị hạ thấp lớn hơn 0,5 m do hoạt động khai thác của công trình đó gây ra.

- Tại Điều 41: Đề nghị xem xét, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án cắm mốc HLBVNN đối với đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định pháp luật về thủy lợi phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước; định kỳ hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp.

- Tại Điều 42:

+ Đề nghị bổ sung thêm nội dung trường hợp nào phải có **phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.** Vì tại điểm c khoản 3 Điều 42 quy định **phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư** (nếu có).

+ Sửa đổi điểm d khoản 4 Điều 42 như sau: *"Khoảng cách giữa các mốc hành lang bảo vệ nguồn nước do UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể và phê duyệt ……khoản 3 Điều này"* **thành** *"Khoảng cách giữa các mốc hành lang bảo vệ nguồn nước do UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với từng Phương án cắm mốc phù hợp thực tế tại địa phương không nhất thiết phải theo khoảng cách mốc quy định tại điểm b, c Điều nay và phê duyệt ……khoản 3 Điều này"*.

- Tại Điều 45: Điểm c Khoản 3 sửa đổi, bổ sung như sau: *"Ưu tiên cho việc cấp nước sinh hoạt, cấp nước phục vụ phòng, chống thiên tai"* **thành** *"Ưu tiên cho việc cấp nước sinh hoạt, cấp nước phục vụ phòng, chống thiên tai và phòng chống cháy nổ"*. Vì hiện nay việc phòng cháy, chữa cháy hết sức cần thiết, đặc biệt tại các khu dân cư, đô thị, chung cư tại các thành phố lớn.

- Tại Điều 49: Khoản 3 quy định Bản đồ các vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất được lập có tỷ lệ từ 1:100.000 đến 1:10.000; tuy nhiên tại Khoản 1 Điều 7 quy định tỷ lệ bản đồ Điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất theo các tỷ lệ 1:200.000; 1:100.000; 1:50.000; 1:25.000; đề nghị xem xét lại nội dung quy định cho phù hợp.

II. Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Để quản lý tốt nguồn tài nguyên nước dưới đất và hạn chế ô nhiễm, thống kê được số lượng giếng khoan, giếng đào khai thác, sử dụng nước dưới đất. Đề nghị bổ sung là: Tất cả mọi tổ chức, cá nhân có giếng khoan, đào khai thác, sử dụng nước dưới đất đều phải đăng ký khai thác nước đưới đất không quy định theo khu vực.

- Hiện nay, pháp luật về tài nguyên nước chưa quy định cụ thể *"Trong 01 dự án đầu tư có được phép cấp 02 giấy phép khai thác tài nguyên nước hay không",* đề nghị có quy định cụ thể để địa phương thực hiện;

- Giấy phép khai thác, sử dụng nước nếu là làm "Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước" thì Giấy phép có hiệu lực kể từ ngày ký, nếu làm "Đề án khai thác, sử dụng nước" thì phải quy định cụ thể ngày Giấy phép có hiệu lực. Trong khi trong mẫu Giấy phép khai thác, sử dụng nước chỉ nói đến Quyết định có hiểu lực kể từ ngày ký), nội dung này chưa phù hợp, đề nghị chỉnh sửa.

- Đối với hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất:

+ Hiện nay số lượng máy khoan để hành nghề khoan nước dưới đất rất nhiều, chưa được đăng ký, đăng kiểm dẫn đến tình trạng khó kiểm soát được máy khoan nào là có Giấy phép, máy khoan nào không có Giấy phép. Một số tổ chức, cá nhân có Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất có tình trạng cho thuê, cho mượn giấy phép đề hành nghề khoan nước dưới đất và hành nghề khoan không đúng quy mô đã quy định trong giấy phép hành nghề. Để công tác quản lý đối với các đơn vị hành nghề khoan nước dưới đất được hiệu quả và thuận lợi trong khâu quản lý, kiểm tra, giám sát sau Cấp phép, đặc biệt là quản lý được số lượng máy khoan có phép: Đề nghị quy định việc gắn "BIỂN HIỆU"

trên máy khoan. Mục đích của việc gắn "BIỂN HIỆU" nhằm phân loại được các tổ chức, cá nhân hành nghề có giấy phép và không có giấy phép, hạn chế tình trạng cho thuê, cho mượn giấy phép đề hành nghề khoan nước dưới đất, kiểm soát số lượng máy khoan, quy mô hành nghề, thuận lợi hơn trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề khoan.

+ Cần quy định cụ thể 01 tổ chức/cá nhân có Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thì được quản lý bao nhiêu máy khoan.

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định bãi bỏ các Điều, khoản đã được đưa vào trong Nghị định mới có trùng với các Nghị định đang có hiệu lực.

Trên đây là nội dung ý kiến góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, kính gửi Cục Quản lý Tài nguyên nước tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, TNN (T 05b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Hoàng Văn San

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /UBND- V/v tham gia góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.	*Đồng Nai, ngày tháng* năm 2024

DỰ THẢO

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận được Văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có ý kiến góp ý đối với nội dung 02 dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

I. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên nước.

1. Tại Điều 3:

- Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với ***"mép bờ", "mốc chỉ giới"***, **"hành lang b*ảo vệ luồ*ng"** tại Điều 3 làm cơ sở để xác định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước (HLBVNN) được quy đinh tại Mục 1 Chương III của Nghị định;

- Giải thích từ ngữ đối với **"Chuy*ển nước", "dẫn nước", "chuyển nước"*** làm cơ sở để tổ chức thực hiện quy định tại Mục 2 Chương III của Nghị định.

- Giải thích từ ngữ đối với ***"sản xuất nông nghiệp", "sản xuất phi nông nghiệp"*** làm cơ sở để xác định các đối tượng quy định tại Chương IV.

2. Tại Điều 4:

- Tại điểm đ khoản 2 điều 4 đề nghị xác định lại đối tượng phải đánh giá dòng chảy tối thiểu là dòng chảy tối thiểu trên "sông, suối" tương ứng với đối tượng đã được quy định tại điểm đ Điều 7; khoản 2 điều 16; khoản 2 điều 21; điều 24 của Luật Tài nguyên nước.

Theo khoản 1 Điều 24 của Luật Tài nguyên nước thì đối tượng phải xác định dòng chảy tối thiểu là sông, suối và đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định chỉ quy định việc xác định dòng chảy tối thiểu trên sông; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh nội dung quy định theo các đối tượng đã được quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Tài nguyên nước.

- Bổ sung từ ***"đất"*** vào nội dung đoạn "... ; ngưỡng khai thác nước dưới *đất* và ...".

3. Tại Điều 11: Hoạt động *"Điều tra, đ*ánh giá kh*ả năng chịu tải của* môi tr*ường* n*ước mặt"* đã được quy định tại Điều 8 của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 01/10/2022 về quy định chi tiết thi hành một số

điều của Luật Bảo vệ môi trường và Văn bản số 1068/BTNMT-KSONMT ngày 24/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật về lập kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định của Luật bảo vệ môi trường; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định cụ thể việc tổ chức thực hiện hoạt động điều tra cơ bản này.

4. Tại Điều 12:

- Theo khoản 1 Điều 24 của Luật Tài nguyên nước thì đối tượng phải xác định dòng chảy tối thiểu là sông, suối và đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối. Tuy nhiên, tên Điều 12 của Nghị định là *Điều tra xác định dòng chảy tối thiểu trên sông*; tại nội dung các điểm, khoản của Điều 12 chưa thống nhất việc quy định xác định dòng chảy tối thiểu trên sông hay sông, suối (cụ thể: tại điểm a, b, c nêu đối tượng là sông, tuy nhiên điểm g, h lại yêu cầu lập danh mục bản đồ các sông, suối cần duy trì dòng chảy tối thiểu); đồng thời, dự thảo chưa quy định đối với việc xác định dòng chảy tối thiểu đối với công trình đập, hồ chứa xây dựng trên các sông, suối như đối tượng được quy định tại Điều 12 của Luật Tài nguyên nước.

5. Tại Điều 13: Đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ ***"động cho phép"*** vào nội dung điểm g Điều 13, cụ thể như sau: "Lập danh mục …, giá trị giới hạn về mực nước *độ*ng cho phép, …".

6. Tại Điều 15:

- Điểm b khoản 1 Điều 15: Đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ ***"cấu trúc, phức hệ"*** vào trong đoạn "Kiểm kê … theo *cấu trúc, phức hệ*, tầng chứa nước, đơn vị hành chính và vùng điều tra" phù hợp với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định.

Hiện nay, việc kiểm kê tài nguyên nước đang thực hiện theo Văn bản số 4464/BTNMT-TNN ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất việc quy định về kiểm kê tài nguyên nước.

- Điểm a Khoản 2: Đề nghị xem xét, bổ sung từ **"gia"** vào trong đoạn "Chỉ tiêu ... liên tỉnh, liên quốc gia gồm các sông, …..".

- Điểm a Khoản 2: Đề nghị thống nhất cách chia tách nhóm nguồn nước mặt *"sông, suối, kênh, rạch và hồ, ao, đầm phá"* tại nội dung điểm a Khoản 2 và trong toàn bộ dự thảo tương ứng với nhóm phân loại theo danh mục nguồn nước đã được hướng dẫn ban hành (danh mục nguồn nước liên tỉnh, nội tỉnh và danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp cấp tỉnh).

- Tại điều a Khoản 3: Đề nghị bổ sung từ ***"nước"*** vào trong đoạn "Kết quả …, chất lượng *nước* mặt phù hợp với nguồn lực, mức độ ưu tiên trong công tác quản lý tài nguyên nước ở địa phương."

7. Tại Điều 20:

- Đề nghị quy định cụ thể các hoạt động điều tra cơ bản khác là bao gồm những hoạt động nào.

- Tại khoản 1: Đề nghị xem xét đối với nội dung **"xác *định ngưỡng k*hai thác *nước dưới đất"*** trong đoạn "Căn cứ …., *Ủy ban nh*ân dân c*ấp tỉnh c*ó th*ể t*ổ *chức* th*ực hiện đồng thờ*i v*ới* v*iệc* xác *định ngưỡng* khai thác n*ước dưới đất*, khoanh vùng c*ấm*, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất" phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 46 của Nghị định do nhiệm vụ kiểm kê, điều tra, đánh giá nước dưới đất trên phạm vi cả nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

- Tại khoản 2: Đề nghị xem xét, điều chỉnh lại nội dung quy định tại khoản này cho phù hợp với các nội dung quy định tại Mục 1, Chương III của Nghị định.

Việc ban hành Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ được xác định trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát thực tế hiện trạng nguồn nước mặt; theo đó Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ phải đáp ứng các nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 của dự thảo Nghị định. Việc lập phương án và tổ chức cắm mốc giới HLBVNN sẽ được tổ chức thực hiện sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ.

Đồng thời, xem xét, chỉnh sửa nội dung tại đoạn *"… phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch, hồ, ao, đầm, ph*á *đ*ượ*c xác đị*nh trong *Danh mục hồ, ao đầm, phá không được san lấp …"* cho phù hợp (lý do: Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước của sông, suối, kênh, rạch được xác định trong Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ, ao, đầm, phá được xác định trong Danh mục hồ, ao đầm, phá không được san lấp).

- Tại Khoản 4: Đề nghị rà soát, điều chỉnh lại nội dung trích dẫn Luật trong đoạn *"*Việ*c* xây d*ựng … được quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 35 của* L*uật tà*i ng*uyên nước"*; qua rà soát Điều 35 của Luật Tài nguyên nước cho thấy việc quy định sử dụng hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định được quy định tại **Khoản 2 và Khoản 3** Điều 35 của Luật Tài nguyên nước, do đó, đề nghị rà soát, điều chỉnh.

- Tại khoản 6: Đề nghị bỏ từ ***"được"*** trong đoạn "Việc … không được san lấp *được* phải đảm bảo các quy định …".

8. Tại Điều 21:

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung quy định đầy đủ trách nhiệm thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước của cơ quan cấp Bộ và UBND cấp tỉnh đối với các hoạt động được quy định tại Điều 4 và Điều 20 của Nghị định (cụ thể: (1) Xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất; (2) Xác định khả năng bổ sung nhân tạo nước dưới đất; (3) Điều tra, đánh giá diễn biến bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; (4) Tìm kiếm nguồn nước dưới đất; (5) Xây dựng kịch bản nguồn nước; (6) Điều tra, đánh giá tình hình suy thoái cạn kiệt, ….).

- Tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 3: Đề nghị xem lại việc phân công trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt, cụ thể:

Tại điểm a Khoản 1 Điều 21 quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm "Tổ chức thực hiện việc *điều tra, đánh giá* tài nguyên *nước mặ*t đối với các nguồn nước liên quốc gia, nguồn nước liên tỉnh; *điều tra, đánh giá tài nguyên nước*

dưới đất; tổng hợp kết quả *điều tra, đánh giá* tài *nguyên nước* trên các lưu vực sông liên tỉnh và trên phạm vi cả nước".

Tuy nhiên, tại điểm a Khoản 3 quy định UBND cấp tỉnh có trách nhiệm "Tổ chức thực hiện việc *điều* tra, *đánh giá* tài *nguyên nước* đối với các nguồn nước nội tỉnh, *nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn mà chưa thực hiện việc điều tra đánh giá tài nguyên nước*; tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá tài ngu*yên nướ*c trên địa bàn và gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp".

Hoạt động "Điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất" trên phạm vi cả nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện, do đó về trách nhiệm của địa phương đề nghị quy định rõ nguồn tài nguyên nước là *"*tài nguyên n*ước* m*ặt"*.

- Tại điểm b Khoản 1 và điểm b Khoản 3: Theo Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025:

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: "Tổ chức kiểm kê chỉ tiêu về: số lượng nguồn nước mặt, lượng nước mặt, chất lượng nước mặt và khai thác, sử dụng nước đối với các nguồn nước liên quốc gia, liên tỉnh; nước mưa và nước dưới đất trên phạm vi cả nước; khai thác, sử dụng nước biển; xả nước thải vào nguồn nước liên quốc gia, liên tỉnh, nước biển ven bờ.";

+ Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: "Tổ chức kiểm kê chỉ tiêu đối với nguồn nước mặt nội tỉnh (số lượng nguồn nước mặt; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước)".

Hiện nay, các địa phương đang tổ chức triển khai thực hiện kiểm kê tài nguyên nước theo hướng dẫn tại văn bản số 4464/BTNMT-TNN ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất việc phân công tổ chức thực hiện các hoạt động Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt, nước dưới đất của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp tỉnh tại điểm a, điểm b Khoản 1; điểm a, điểm b Khoản 3 Điều 21 của dự thảo.

9. Tại Điều 22:

- Tại điểm d Khoản 2: Đề nghị xem xét, bổ sung đầy đủ đối tượng phải xác định dòng chảy tối thiểu theo quy định tại khoản 1 điều 24 của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

- Tại điểm h Khoản 2: Đề nghị bổ sung cụm từ ***"xây dựng"*** và **"tài nguyên n*ước"***, cụ thể như sau: *"*Xây d*ựng* và duy trì mạng quan trắc *tài nguyên nước*, giám sát, cảnh báo, dự báo nguồn nước; *xây dựng*, vận hành hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định phù hợp với nội dung quy định tại điểm d khoản 3 Điều 9 của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

- Tại điểm k Khoản 2: Đề nghị bổ sung nội dung *"Điều tra, x*ác *định Danh* m*ục* ng*uồn nước* p*hải hành lang bảo vệ"* và *"khảo sát, xác định mốc giới* hành lang *bảo vệ nguồn nước"* vào nội dung quy định tại điểm k Khoản 2, cụ thể như sau: "*Điều tra, x*ác *định Danh mục nguồn nước phải hành lang bảo vệ*; *khảo sát*, xác

định mốc giới hành lang b*ảo* v*ệ nguồn* n*ước*; lập, cắm mốc HLBVNN; điều tra, xác định danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp".

- Về nguồn chi ngân sách cho hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định nguồn chi ngân sách phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Tài nguyên nước.

10. Tại Điều 40: Tại điểm a Khoản 1 đề nghị xem xét, bổ sung ***"Điều 34"*** vào nội dung đoạn "Căn cứ quy định tại các *Điều 34*, 35, 36 và Điều 39 của Nghị định này, …".

11. Tại Điều 41:

- Đề nghị xem xét, giao Sở Nông nghiệp chủ trì phối hợp với các sở ngành có liên quan lập phương án cắm mốc HLBVNN đối với đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định pháp luật về thủy lợi phù hợp với quy định tại Khoản 6 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước; định kỳ hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

- Tại Khoản 5: Đề nghị xem xét lại việc phân công trách nhiệm thực hiện của UBND cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh trong việc phối hợp, nhận, bàn giao mốc giới. UBND cấp huyện là cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương chịu trách nhiệm quản lý về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản … và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn, do đó UBND cấp huyện có trách nhiệm lập, cắm mốc, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn quản lý.

12. Tại Điều 42:

- Tại Khoản 1:

+ Theo dự thảo "Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã đo đạc, xác định mốc giới…", đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành *"Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với **Ủy ban nhân dân cấp huyện,** Ủy ban nhân dân cấp xã đo đạc, xác định mốc giới…"*, do cơ quan cấp huyện nắm địa bàn và chủ động hơn trong việc đo đạc xác định mốc chỉ giới.

- Tại Khoản 3:

+ Theo dự thảo "Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này với các nội dung chính sau đây: …", đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành *"UBND cấp huyện chủ trì, tổ chức xây dựng phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; bố trí* n*guồn kinh phí, chịu trách nhiệm về dự toán chi tiết kinh phí thực hiện; gửi Sở Tài* nguyên và Môi t*rường thẩm định phương án, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt theo quy định".*

- Tại khoản 6:

+ Theo dự thảo "Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới hành lanh bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày hoàn thành việc cắm mốc, Sở Tài

nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo UBND cấp tỉnh để thực hiện bàn giao mốc giới cho UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ", đề nghị chỉnh sửa thành: *"***U*BND cấp huyện (nơi có các sông, suối, ao, hồ, đầm phá phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước)** *tổ chức thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa theo phương án cắm mốc giới* hành lang *bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày hoàn thành việc cắm mốc,* **thông *báo về Sở Tài nguyên và Môi trường để Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo, tham mưu*** UBND *cấp tỉnh để thực hiện bàn giao mốc giới cho UBND cấp huyện hoặc* UBND *cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ".*

- Lý do: UBND cấp huyện là cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương chịu trách nhiệm quản lý về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản … và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn, do đó UBND cấp huyện có trách nhiệm lập, cắm mốc, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc địa bàn quản lý. Sở Tài nguyên và môi trường là cơ quan tham mưu, không thể chủ trì lập phương án, cắm mốc cho từng nguồn nước mà do địa phương quản lý, bảo vệ.

13. Tại Điều 43:

- Tại khoản 1: Đề nghị rà soát, điều chỉnh lại khoản trích dẫn quy định của Luật trong đoạn *"...* ch*ức năng* hành lang b*ảo vệ như đã quy định tại* ***khoản 3 và 4*** *Điều 23 của Luật Tà*i ng*uyên nước*"; qua rà soát nội dung của khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước cho thấy không thuộc nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Nghị định; liên quan đến nội dung của Khoản 1 của Điều này được quy định tại ***khoản 7*** **và 8** Điều 23 của Luật Tài nguyên nước.

- Tại Khoản 3: Chưa có quy định cụ thể cho các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi HLBVNN có được xây dựng, cải tạo, mở rộng công trình nhà ở, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc phạm vi HLBVNN hay không, mà chỉ quy định chung chung *"...không gây tác động tiêu cực đến chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định trong Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan. Không giao đất ở* lâu dài trong hành lang *bảo vệ nguồn nước cho tổ chức, cá* nh*ân".* Do đó, đề nghị có quy định cụ thể cho nội dung này và có quy định cụ thể thời gian không giao đất ở lâu dài là bao lâu.

- Tại khoản 4 điều 43 đề nghị chỉnh sửa "Sở Tài nguyên và Môi trường" thành "UBND cấp huyện"; UBND cấp huyện là cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương chịu trách nhiệm quản lý về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản … và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn. Do đó, trong quá trình quản lý ở địa phương, nếu có các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc thì UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trườn để xem xét; vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung tại khoản này cho phù hợp.

14. Tại Điều 44:

- Tại điểm đ Khoản 4: Theo dự thảo: "Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường xây dựng xây dựng phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ sông, suối,

kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác trên địa bàn và phối hợp thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa sau khi phương án cắm mốc giới được phê duyệt", đề nghị điều chỉnh sửa thành: *"Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường xây dựng xây dựng phương án cắm mốc giới* hành *lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác trên địa bàn và thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa sau khi phương án cắm mốc giới được phê duyệt"*.

Lý do: Như nội dung góp ý tại Điều 41, 42 và 43 nêu trên UBND cấp huyện là cơ quan quản lý đất đai, tài nguyên nước, … và hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở địa phươn, do đó UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ hành lang nguồn nước, việc giao trách nhiệm cho UBND cấp huyện tổ chức thực hiện sẽ dễ dàng, thuận lợi do địa phương nắm địa bàn và chủ động hơn trong việc lập kế hoạch, phương án, thực hiện đo đạc xác định mốc giới và cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Tại khoản 5 quy định *"Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, quản* lý, *bảo vệ* mốc *giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thuỷ lợi, thuỷ điện* và *các hồ chứa khác; giám sát các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định"*; tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 208 Luật Đất đai 2013 quy định trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc quản lý đất đai cụ thể *"ngăn chặn và xử lý kịp thời việc xây dựng các công trình trên đất lấn, chiếm, đất sử dụng không đúng mục đích ở địa phương và buộc người có hành* vi vi *phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm"*, đồng thời HLBVNN nằm trên phần đất do UBND cấp xã quản lý. Do đó, đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm của UBND cấp xã vào nội dung Điều 44 của Nghị định*"**Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, bảo vệ, ngăn chặn** và **xử lý kịp thời việc xây dựng các** **công trình** **lấn, chiếm, sử dụng** **trái phép** **phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn**"*.

15. Tại Điều 49: Tại Khoản 4 quy định "Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật"; tuy nhiên, dự thảo Nghị định không quy định: Nguyên *tắc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại*, Trách *nhiệm yêu cầu bồi thường thiệt hại và xác định thiệt hại*, Nội *dung việc xác định thiệt hại*, *Giải quyết bồi thường thiệt hại*, Chi phí *bồi thường thiệt hại* và *Giám định thiệt hại về* tài nguyên nước.

16. Tại Điều 49:

- Tại Khoản 3 quy định Bản đồ các vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất được lập có tỷ lệ từ 1:100.000 đến 1:10.000; tuy nhiên tại Khoản 1 Điều 7 quy định tỷ lệ bản đồ Điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất theo các tỷ lệ 1:200.000; 1:100.000; 1:50.000; 1:25.000; do đó, đề nghị xem xét lại nội dung quy định nêu trên.

- Tại khoản 4, đề nghị xem xét đối với nội dung quy định việc quy định trách nhiệm của UBND tỉnh trong việc "xác *định ngưỡng khai thác nước dưới đất"* phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 46 của Nghị định.

17. Tại Điều 52:

- Tại điểm a Khoản 1: Đề nghị rà soát lại nội dung trích dẫn Luật tại điểm này *"Thực hiện ... tại* ***điểm a*** Khoản 4 *Điều* 46 *của Nghị định này"*; qua rà soát cho thấy, tại khoản 4 Điều 46 không có điểm a.

- Tại điểm b Khoản 1: Đề nghị rà soát lại nội dung trích dẫn Luật tại điểm này "Chỉ đạo các *địa phương ... tại* ***điểm b*** Khoản *4 Điều* 46 và *việc cấm ..."*; qua rà soát cho thấy, tại khoản 4 Điều 46 không có điểm b; đồng thời, xem xét, chỉnh sửa cụm từ "Chỉ đạo" thành "Phối hợp".

- Tại điểm c Khoản 1: Tại điểm c quy định *"Cho ý kiến về Danh mục và Bản đồ* ***phân vùng ngưỡng khai thác***, vùng *cấm, vùng hạn chế ..."*; đề nghị xem xét lại quy định trách nhiệm thực hiện *"xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất"* phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 46 của Nghị định.

- Tại điểm d Khoản 1: điểm d quy định *"Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về việc xác định ngưỡng khai thác, việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất"*; điểm d quy định việc thanh tra, kiểm tra tổ chức, cá nhân chấp hành quy định pháp luật về tài nguyên nước (như khai thác nước trong ngưỡng mực nước cho phép, tuân thủ quy định về cấm, hạn chế khai thác nước, …) hay kiểm tra cơ quan nhà nước trong việc thực hiện hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; do đó, đề nghị xem xét, làm rõ nội dung quy định tại điểm này.

18. Tại Điều 53: Tại điểm a Khoản 1 quy định: "*Chỉ đạo Sở Tài nguyên và* Môi *trường tổ chức* ***việc xác định ngưỡng khai thác***, *việc khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác, công bố Danh mục, Bản đồ* ***phân vùng ngưỡng khai thác***, vùng *cấm, ..."*.

Tương tự như các ý kiến đối với Khoản 1 Điều 20, Khoản 5 Điều 45, đề nghị xem xét lại quy định trách nhiệm thực hiện *"xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất"* phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 46 của Nghị định.

19. Tại Điều 53: Tương tự điểm d Khoản 1 Điều 52 nêu trên, đề nghị xem xét, làm rõ nội dung quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này (điểm c quy định *"Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về việc xác định ngưỡng khai thác, việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh"*).

20. Tại Điều 58, 59: Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước của các ngành có khai thác, sử dụng nước và Phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông đã được quy định tại Luật Thủy lợi năm 2017 và Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 19/8/20218 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu các quy định tại Điều 58, 59 của Nghị định này để tránh chồng chéo.

21. Tại Điều 61 có ghi *"Chuyển nước lưu vực sông theo quy định tại Điều* 37 *của Luật Tài nguyên nước bao gồm việc dẫn nước, chuyển nước giữa các nguồn nước thông qua các công trình kênh, mương, rạch, đường ống*, xi phông, tuynel, *cầu máng; các hoạt động đào sông, kênh, mương, rạch để dẫn nước, chuyển nước. Dự án có hoạt động chuyển nước có ảnh hưởng lớn đến hoạt động* phát *triển kinh tế - xã hội, đời sống của nhân dân trên địa bàn phải lấy ý kiến chấp*

thuận". Các Dự án trước khi triển khai thi công đều được lấy ý kiến các cơquan, địa phương, đơn vị có liên quan; mặt khác còn có đánh giá tác động môi trường của Dự án được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Do vậy, việc quy định các trường hợp chuyển nước, dẫn nước phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường cần phải được xem xét, sửa đổi để không gây chồng chéo, giảm thủ tục hành chính, tiết kiệm kinh phí.

22. Tại Điều 65: Đề nghị rà soát lại nội dung trích dẫn Luật tại Khoản 1 (Khoản 1 quy định *"Bộ Tài nguyên ... quy định tại* ***khoản 1 Điều 62*** *của* Nghị định này); qua rà soát cho thấy, nội dung khoản 1 Điều 62 không thuộc phạm vi quy định của Khoản này.

23. Tại Điều 73: Tại điểm a Khoản 2, đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung *"Ủy* ban nhân *dân cấp huyện có* liên quan*"* thành *"các đơn vị có* liên quan*"* trong đoạn "Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện lập Danh mục … và Sở, ngành, *Ủy ban nhân dân cấp huyện có* liên quan", do phần đầu điểm a đã yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện.

24. Tại Điều 74: Tại điểm d Khoản 2, đề nghị rà soát, điều chỉnh nội dung trích dẫn Luật trong đoạn *"... theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này được* thực hiện theo quy trình ***Điều 74*** Nghị *định* này*"*; qua rà soát cho thấy, các điểm, khoản của Điều 74 không quy định việc phê duyệt, điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định tại điểm a và b Khoản 1 Điều 74 mà nội dung này được quy định tại **Điều 73** của Nghị định.

25. Tại Điều 76:

- Tên điều là *"*Trách nhiệm *của UBND cấp tỉnh, huyện"*, tuy nhiên, tại khoản 2 quy định *"*Trách nhiệm *của UBND cấp huyện*, xã*"*; do đó, đề nghị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

- Tại Khoản 2:

+ Tại điểm a, đề nghị bổ sung từ **"phá"** trong đoạn "… ao, hồ, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp" theo các đối tượng quy định tại Danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh; đồng thời xem xét, bổ sung nội dung sau vào điểm a *"trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật"*.

+ Tại điểm c, đề nghị xem xét, bổ sung cụm từ **"bổ sung"** và từ **"phá"** nội dung tại điểm c, cụ thể như sau: "Rà soát … điều chỉnh, bổ *sung* vào Danh mục các hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp …".

+ Đề nghị bổ sung nội dung sau vào Khoản 2: *"Chỉ đạo Ủy ban nhân dân* các xã*, phường, thị trấn và các tổ chức có liên quan trên địa bàn niêm yết công khai* Danh *mục hồ, ao, đầm, phá (bàu) không được san lấp trên địa bàn* và *Trụ sở cơ quan, đơn vị.*

26. Tại Mục 2 chương V: đề nghị xác định từ "bờ" thành "2 bờ" vì hiện nay việc đánh giá tác tới lòng, bờ, bãi sông, hồ ... của dự án đầu tư đang được hiểu là tác động từ 01 bờ bên phía dự án nơi có hoạt động của dự án trong khi bờ đối diện

không được đánh giá, do đó việc cứng kè bờ của dự án sẽ ảnh hưởng và tác động đến việc sạt lỡ bờ bên kia chưa có dự án kè bờ, trường hợp xác định gây sạt lỡ bờ bên kia thì chủ dự án phải bồi thường hoặc trả chi phí cho việc gây ảnh hưởng này; hoặc như trường hợp dự án khai thác khoáng sản gây sạt lỡ 02 bờ sông thì chủ dự án khai thác khoáng sản phải chịu trách nhiệm bồi thường hoặc chịu khoản chi phí để gia cố hoặc kè 02 bờ sông nêu trên.

27. Tại Điều 88: Tại điểm e khoản 2 quy định *"e) Ủy ban lưu vực sông Đồng Nai chịu trách nhiệm đối với lưu vực sông Đồng Nai-* Sài Gòn và cá*c lưu vực sông: Cạn, Trâu*, Cái P*han Rang, Lũy, Cái* Ph*an Thiết, Dinh, Đu Đủ* và Ray.

Theo Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 08/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 thì phạm vi vùng quy hoạch được phân chia thành 06 tiểu vùng quy hoạch, gồm: thượng lưu sông Đồng Nai; hạ lưu sông Đồng Nai; sông Sài Gòn - thượng Vàm Cỏ; sông Bé; sông La Ngà và phụ cận ven biển; đồng thời, qua rà soát Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-TTg cho thấy không có lưu vực sông: Cạn, Trâu và Đu Đủ (*Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-*TTg *gồm 68* sông, *suối,* kênh, *rạch chí*nh: *Sông Đồng Nai*, *Sông Đắk* R' Keh, *Sông Đắk Kar*, *Sông Đắk Ru*, *Sông Đắk Lua*, *Sông Đa Guoay*, Sông Dac Hoai, Sông *Đa Guy*, Sông La Ngà, *Phụ lưu số 13*, *Suối Thi*, Sông *Cầu Be*, *Suối Gia Huỳnh*, *Suối Chết*, Sông Bé, *Sông Đắk Me*, *Sông Đăk R Me Nhỏ*, *Sông Đắk R' Lấp*, *Sông Đắk B' Lấp*, *Sông Đắk Huýt*, *Sông Đắk Soi*, Sông Dinh, *Suối Ngang*, *Suối Thôn*, *Sông Nước Trong*, *Suối Giai*, Kênh *Suối Giai*, *Suối Rạc*, *Rạch Bé*, Sông *Mã Đà*, *Suối Đôi*, *Rạch Ông Tiếp*, Sông *Ngọc*, Sông Sài Gòn, *Suối Tà Mông*, Sông Tha La, *Suối Ô Ang Kam*, *Rạch Thê Thài*, Sông *Thị Tính*, *Suối Ô*ng Thành, *Sông Vàm Cỏ đoạn từ thượng lưu đến điểm nhập lưu Rạch Tràm*, *Suối Xa Mắt*, *Rạch Bầu*, *Rạch Tràm*, *Sông Thị Vải*, *Suối Cầu Vạc*, *Suối Đá* Vàng, *Rạch Gò Công*, *Rạch Nàng D*inh, *Kênh Xáng Lớn*, Kênh Ngang, *Sông Cần Giuộc*, *Rạch Bà Lao*, *Sông Bến Lức*, Kênh Ranh, R*ạch Tra*, Sông Lòng Tàu, *Sông Đồng Tranh*, Sông Giò Gia, Sông Kinh, *Rạch Giồng*, *Phụ lưu số 3*, *Rạch Chim*, Sông Cái Phan Rang, *Sông Cái Phan Thiết*, Sông Ray và *Sông Lũy*).

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh lại nội dung tại điểm e Khoản 2.

28. Tại Điều 92: Tại Khoản 3, đề nghị rà soát, điều chỉnh nội dung trích dẫn Luật trong đoạn *"... kết quả kiểm kê tài nguyên nước theo quy định tại **Điều 14** của Nghị định n*ày; qua rà soát cho thấy, Điều 14 không thuộc phạm vi quy định tại Khoản này, liên quan đến hoạt động kiểm kê tài nguyên nước được quy định tại **Điều 15** của dự thảo Nghị định.

29. Tại Điều 96: Tại điểm a khoản 4, đề nghị bổ sung quy định mốc thời gian mà UBND cấp tỉnh phải thực hiện công bố một số chỉ số chính của hệ thống hạch toán tài nguyên nước theo quy định tại Điều 95 của Nghị định.

30. Tại Điều 97: Tại Khoản 3, đề nghị bổ sung cơ quan chủ trì "tổ chức thực hiện hạch toán và công bố các chỉ tiêu hạch toán cho các địa phương, các lưu vực sông chính và quốc gia theo kỳ hạch toán".

31. Tại Điều 98:

- Tại Khoản 4: Hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước địa phương do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, quản lý và vận hành là một thành phần trong Hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; để đảm bảo hệ thống cơ sở dữ liệu của địa phương vận hành thường xuyên, ổn định đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung *"Tuỳ vào đặ*c thù quản lý

của từng địa phương sẽ xây dựng *CSDL tài nguyên nước địa phương và đồng bộ với CSDL tài nguyên nước quốc gia"* vào Khoản 4 Điều 98 của Nghị định.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ quy định sử dụng kinh phí xây dựng, nâng cấp, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia quy định tại Khoản 5 có bao gồm hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của địa phương hay không.

32. Tại Điều 103, 107: Hiện nay theo quy định của Luật Tài nguyên nước không thực hiện cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, việc cấp phép xả nước thải vào nguồn nước đã được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định việc tạo lập cơ sở dữ liệu đối với công trình "xả nước thải vào nguồn nước" tại Khoản 4 Điều 103 và Khoản 11 Điều 107 của Nghị định.

33. Tại Điều 105: Tại Khoản 2, đề nghị xem xét, bổ sung thông tin chuyên đề về nguồn nước *"Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất", "kịch bản nguồn nước* trên lưu vực sông*"*.

34. Tại Điều 106: Tại khoản 4, đề nghị xem xét, bổ sung thông tin, dữ liệu về *"ngưỡng khai thác nước dưới đất"*; đồng thời, điều chỉnh tên Điều 106 thành "Thông tin, dữ liệu về số lượng, chất lượng nước và ngưỡng khai thác nước dưới đất".

35. Tại Điều 108: Đề nghị xem xét, bổ sung thông tin, dữ liệu của các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước sau: *"Xác định khả năng bổ sung nhân tạo nước dưới đất", "Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất"*.

36. Tại Điều 112:

- Tại khoản 1: Đề nghị xem xét, bổ sung trách nhiệm của Cục Tài nguyên nước trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu tà tài nguyên nước đối với các hoạt động "*Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất", "Kịch bản nguồn nước". "Ngưỡng* khai thác *nước dưới đất", "Xác định khả năng bổ sung* nhân *tạo nước dưới đất", "Điều* tra, tìm *kiếm nguồn nước dưới đất"* trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

- Tại khoản 8:

+ Đề nghị xem xét, bổ sung trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu tà tài nguyên nước đối với các hoạt động "*Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất", "* trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

+ Bổ sung cụm từ ***"nội tỉnh"*** vào nội dung của điểm c Khoản 8, cụ thể như sau: "Thông tin, dữ liệu về nguồn nước *nội tỉnh* phải lập hành …".

- Đề nghị rà soát, sắp xếp lại số thứ tự của các khoản trong Điều 112.

- Tại Khoản 5 (theo rà soát, đối chiếu là khoản 11, trang 94): Khoản này quy định *"Hộ gia đình* kê khai thông tin công trình *khai thác nước dưới đất vào cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia, …"*.

Để đảm bảo dữ liệu tài nguyên nước được cập nhật đầy đủ, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu giao trách nhiệm kê khai thông tin công trình khai thác nước của hộ gia đình cho cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương là *"Ủy ban nh*ân dân c*ấp x*ã*"*.

37. Tại Điều 113: Việc cung cấp thông tin chỉ thực hiện khi có đề nghị hoặc yêu cầu, do đó kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh nội dung quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 đối với nội dung "cập nhật" và "cung cấp" thông tin, dữ liệu.

38. Tại Mục 2, Chương VI:

- Tại Điều 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123 và 124:

Nội dung quy định tại Điều 117 đến Điều 124 đã được quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện cho thấy có một số nội dung khó khăn, vướng mắc, đồng thời, địa phương cũng nhận được nhiều ý kiến phản hồi của chủ giấy phép liên quan đến việc thực hiện giám sát tài nguyên nước theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT, cụ thể như sau:

1. *Khó khăn, vướng mắc:*

a) *Về đối tượng giám sát:* Theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT quy định công trình có quy mô từ 200 m^3/ngày đêm đến dưới 1.000m^3/ngày đêm phải lắp đặt thiết bị quan trắc tự động đối với thông số lưu lượng khai thác cho từng giếng khoan, giếng đào, hố đào, hàng lang, mạch lộ, hang động khai thác thuộc công trình và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường với tần suất không quá 01 giờ 01 lần.

Việc yêu cầu các công trình khai thác từ 200 m^3/ngày đêm trở lên phải gắn thiết bị quan trắc tự động, trực tuyến cho từng giếng khoan gây khó khăn rất lớn cho hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh của cơ sở. Đa số các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhu cầu khai thác nước trong khoảng 200 m^3/ngày.đêm – 500 m^3/ngày đêm là các dự án có quy mô vừa và nhỏ (chủ yếu là hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp như: trồng trọt, chăn nuôi, chế biến thực phẩm); đồng thời, 01 công trình khai thác (01 giấy phép được tính là 01 công trình) trung bình có từ 03 đến 05 giếng, lưu lượng khai thác ở từng giếng khoảng 80-100 m^3/ngày đêm.

Do đó, việc đầu lắp đặt thiết bị giám sát tự động, trực tuyến đối với thông số lưu lượng khai thác cho từng giếng khoan thuộc công trình khai thác nước có quy mô từ 200 m^3/ngày đêm trở lên như hiện nay gây khó khăn rất lớn cho nguồn lực của cơ sở (bao gồm cả chi phí đầu tư, vận hành, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị …).

b) *Về chế độ giám sát*:

- Tại điểm b Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT quy định *"**Đối với các thông số giám sát định kỳ, không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát trước 10 giờ sáng ngày hôm sau đối với thông số lưu lượng, mực nước;** đối với thông số chất lượng nước trong quá trình kha*i thác,

thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có *kết quả phân tích."*

Trong quá trình triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện giám sát theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT của các chủ giấy phép cho thấy, công tác giám sát định kỳ (01 ngày 01 lần, trước 10 giờ sáng hàng ngày phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát tài nguyên nước) hoạt động khai thác nước dưới đất đối với thông số **"mực nước"** đang gặp rất nhiều khó khăn, bất cập; nguyên nhân:

+ Chiều sâu giếng trung bình trên địa bàn tỉnh từ 50-70m, có đường kính ống chống hoặc ống vách nhỏ hơn 250 milimét, một số nơi khan hiếm nước hoặc do chất lượng nước ở tầng chứa nước trên không đáp ứng về chất lượng và số lượng thì độ sâu giếng trên 100m, hầu hết các giếng khoan đều được gắn bơm chìm; do đó, khe hở của giếng không đủ độ rộng để có thể đưa thước đo mực nước thủ công xuống để quan trắc; để có thể thực hiện quan trắc mực nước định kỳ hàng ngày chủ công trình phải kéo bơm chìm lên khỏi mặt đất mới có thể quan trắc được hoặc phải đầu tư thiết bị quan trắc mực nước tự động, điều này gây khó khăn rất lớn cho hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh.

+ Tại khoản 4 Điều 17 của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT quy định *"Cơ sở có công trình khai thác nước dưới đất có giếng khoan khai thác được xây dựng trước* ngày Thông *tư này có hiệu lực thi hành* ***mà không lắp đặt được thiết bị đo mực nước tự động hoặc không đo được mực nước thủ công trong giếng thì chủ công trình căn cứ vào điều kiện thực tế để khoan bổ sung giếng quan trắc trong cùng tầng chứa nước khai thác, có khoảng cách không quá 10 m đến giếng khai thác đó để quan trắc mực nước phục vụ giám sát"***. Tuy nhiên, việc khoan giếng bổ sung để quan trắc gây khó khăn, bất cập cho chủ giấy phép, cụ thể:

Thứ nhất, trường hợp các chủ giếng muốn khoan giếng bổ sung thì chủ giếng phải được cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 29 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ chấp thuận bằng văn bản trước khi thi công; đồng thời, chủ giếng phải nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép sau khi hoàn thành việc thi công giếng trong vòng 30 ngày theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Thứ hai, trường hợp chủ giấy phép đã bố trí giếng quan trắc theo khoản 4 Điều 17 của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT thì việc quan trắc mực nước động trong quá trình khai thác trong giếng quan trắc sẽ cho số liệu không đúng thực tế với giếng đang khai thác do sự dao động về mực nước giữa các giếng là khác nhau mặc dù cùng một hệ tầng chứa nước.

Mặt khác, về mặt quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng và các địa phương trên cả nước nói chung đều đã có các công trình quan trắc nước dưới đất do nhà nước đầu tư (Đồng Nai có 115 công trình) và hàng năm đều được Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện quan trắc theo quy định.

c) Về thông số giám sát chất lượng nước: Theo Khoản 2 Điều 28 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 quy định "Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định cụ thể việc quan trắc, giám sát tài nguyên nước". Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban

hành Thông tư 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 (nay là Thông tư số 17/2021/TT/BTNMT ngày 14/10/2021) quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; tuy nhiên, nội dung Thông tư không quy định cụ thể tần suất và thông số giám sát chất lượng nước mà chỉ quy định chung chung *"Vị trí, thông số, tần suất quan trắc chất lượng nước phục vụ giám sát thực hiện theo quy định của giấy phép khai thác, sử dụng nước (nếu* có*)"*.

Đồng thời, theo nội dung và biểu mẫu giấy phép tài nguyên nước ban hành kèm theo Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ (nay là Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023) quy định "Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác **theo quy *định***".

c) Về lưu lượng khai thác quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT chỉ quy định chủ giấy phép báo cáo 01 trường dữ liệu là lưu lượng khai thác m^3/ngày đêm. Tuy nhiên, thực tế các doanh nghiệp khai thác lưu lượng nước theo từng mục đích và đơn vị đo khác nhau. Trường hợp chủ giấy phép muốn tách ra trường lưu lượng theo từng mục đích khai thác và đơn vị khác nhau như giấy phép khai thác nước mặt đã được cấp có được phép không (ví dụ: lưu lượng khai thác với mục đích cung cấp nước cho các hoạt động của nhà máy, xí nghiệp,... là 10.000 m^3/ngày đêm và lưu lượng khai thác với mục đích cung cấp nước cho các hoạt động về nông nghiệp là 1,94 m^3/s).

d) Thực hiện chủ trương hạn chế khai thác nước dưới đất, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 về việc phê duyệt Đề án cấp nước sạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 24/3/2022 về việc thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 01/11/2022 về việc thực hiện cấp nước sạch nông thôn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 21/11/2022 về việc đầu tư đấu nối, nâng cấp các công trình cấp nước sạch nông thôn đã được đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Do đó, hiện nay các đơn vị cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh đang tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thi công, mở rộng tuyến cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh; trường hợp các cơ sở đã có tuyến cấp nước sạch tới chỉ giới sử dụng đất của dự án thì UBND tỉnh không cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và phải thực hiện đấu nối vào hệ thống cấp nước sạch tập trung.

Vì vậy, trong tình hình kinh tế khó khăn hiện nay, một mặt doanh nghiệp phải đầu tư thiết bị quan trắc giám sát tự động, mặt khác phải đầu tư thi công, đấu nối vào hệ thống cấp nước sạch tập trung gây ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn lực tài chính của cơ sở.

2. *Đề xuất, kiến nghị:*

Từ các nội dung khó khăn, vướng mắc nêu trên, kính đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung kiến nghị sau:

- Kiến nghị xem xét, nâng quy mô công trình phải lắp đặt thiết bị giám sát tự động, trực tuyến từ 500 m^3/ngày đêm trở lên.

- Đối với trường hợp công trình khai thác có một hay nhiều giếng cùng một tầng chứa nước chỉ nên lắp đặt 01 thiết bị quan trắc mực nước (mực nước tĩnh và mực nước động) vừa giảm chi phí cho doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo mục tiêu kiểm soát.

- Xem xét, giảm tần suất quan trắc định kỳ đối với thông số ***"mực nước"*** trong giếng khai thác quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 13 của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT xuống tần suất 02 tuần/lần hoặc 01 tháng/lần.

- Quy định cụ thể tần suất và thông số giám sát chất lượng nước phù hợp theo từng mục đích khai thác, sử dụng nước.

- Xem xét, bổ sung vào điều khoản chuyển tiếp việc gia hạn thời gian phải hoàn thành việc lắp đặt thiết bị giám sát tự động, trực tuyến và kết nối, truyền dữ liệu về hệ thống giám sát tài nguyên nước theo ***kế hoạch mà chủ dự án cam kết*** thực hiện đến trước ngày 31/12/2024 đối với các công trình do UBND tỉnh cấp phép để hỗ trợ, đồng hành, chia sẻ cùng doanh nghiệp vượt qua giai đoạn kinh tế khó khăn hiện nay. Đồng thời, trong thời gian chưa hoàn thành lắp đặt, kết nối, truyền dữ liệu tự động, trực tuyến về hệ thống giám sát tài nguyên nước ***tạm thời*** cho phép cơ sở thay đổi hình thức giám sát từ hình thức quan trắc tự động, trực tuyến theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 sang hình thức giám sát ***định kỳ*** trong thời gian cam kết thực hiện như đã nêu.

39. Tại Điều 125:

- Tại khoản 4 quy định về quan trắc, giám sát tài nguyên nước: *"Đối với công trình hồ chứa thủy lợi đã vận hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2024 phải xây dựng phương án, hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền số liệu để thực hiện việc giám sát tự động, trực tuyến các thông số theo quy định tại Nghị định này trước ngày 31 tháng 12 năm 2027 và phải thực hiện việc cập nhật số liệu giám sát định kỳ đối với các thông số quy định tại khoản 1 Điều 122của Nghị định này cho đến khi hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền sốliệu giám sát tự động, trực tuyến"*. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có hơn có 18 hồ chứa, trong đó có10 hồ lớn, và 08 hồ vừa và nhỏ trong đó 08 hồ chứa vừa và nhỏ giao địa phương quản lý nguồn thu chủ yếu dựa vào nguồn hỗ trợ giásản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của Nhà nước (chỉ đảm bảo chi trả một phần tiền lương, sửa chữa nhỏ của công trình); mặt khác năng lực của các đơn vị quảnlý cũng đang hạn chế.

Vì vậy, việc lắp đắt các thiết bị, kết nối, truyền số liệu đối với các hồ chứa này là chưa phù hợp với thực tiễn. Do đó, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa quy định nêu trên chỉ áp dụng đối với các hồ chứa nước loại lớn, quan trọng đặc biệt có nhiệm vụ cấp nước cho sinh hoạt.

- Tại khoản 1: Khoản 1 chỉ quy định "Đối với *các địa phương đang thực hiện kế hoạch, phương án cắm mốc HLBVNN trước ngày Nghị định này có hiệu lực* thì tiếp tục thực hiện theo kế hoạch, phương án cắm mốc …"; đề nghị bổ sung thêm quy định "Đối với các *địa phương đang triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án cắm mốc HLBVNN trước ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa được*

UBND *tỉnh phê duyệt, ban hàn*h thì thực hiện theo các quy định về HLBVNN của Nghị định này và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định", lý do: trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án cắm mốc HLBVNN theo Luật Tài nguyên nước năm 2012 và Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính Phủ có nhiều bất cập vì chưa có quy định cụ thể về phương án cắm mốc gây khó khăn cho UBND cấp huyện.

40. Tại Điều 126:

Theo quy định tại các điều, khoản, điểm của dự thảo Nghị định có liên quan đến các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012 đang có hiệu lực thi hành, gồm:

- Các Nghị định: (1) số 02/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; (2) số 43/2015/NĐ-CP Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; (3) số 54/2015/NĐ-CP Quy định về ưu đãi đối với hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; (4) số 167/2018/NĐ-CP quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất; (5) số 23/2020/NĐ-CP quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; (6) 80/2014/NĐ-CP về thoát nước và xử lý nước thải.

- Các Thông tư như: (1) số 17/2021/TT-BTNMT quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; (2) số 04/2020/TT-BTNMT quy định kỹ thuật quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

- Các Thông tư quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến các nội dung quy định của dự thảo Nghị định đang có hiệu lực thi hành, gồm: (1) số 15/2013/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:50.000; (2) số 16/2013/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:100.000; (3) số 17/2013/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000; (4) số 19/2013/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước dưới đất; (5) số 08/2014/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật lập bản đồ chất lượng nước dưới đất tỷ lệ 1:25.000; (6) số 09/2014/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật lập bản đồ chất lượng nước dưới đất tỷ lệ 1:50.000; (7) số 10/2014/TT-BTNMT Quy định kỹ thuật lập bản đồ chất lượng nước dưới đất tỷ lệ 1:100.000; (8) số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25/7/2017 ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; (9) số 37/2017/TT-BTNMT ngày 06/10/2017 ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước; (10) số 30/2017/TT-BTNMT ngày 11/09/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước; (11) số 64/2017/TT-BTNMT/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 về quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng; (12) số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22/7/2017 quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu nội dung các điều, khoản, điểm của Nghị định chưa quy định việc tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước và các nội dung quy định về quản lý, giám sát tài nguyên nước được quy định tại Luật Tài nguyên nước năm 2023 và dự thảo Nghị định có liên quan đến các Nghị định,

Thông tư nêu trên được thực hiện theo quy định nào, các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên được tiếp tục thi hành, hết hiệu lực hoàn toàn hay sẽ được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Đồng thời, qua nghiên cứu Dự thảo Kế hoạch triển khai Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 của Thủ tướng Chính phủ cho thấy, các văn bản quy phạm pháp luật dự kiến ban hành không có các nội dung liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

Theo quy định khoản 4 Điều 154 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì "***Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm* pháp *luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực"***. Do đó, kính đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung, điều chỉnh các nội dung quy định đảm bảo nội dung Nghị định được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thi hành các quy định pháp luật về tài nguyên nước.

II. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

1. Tại Điều 1: Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh "*Nghị định* này quy *định* chi *tiết khoản3 Điều 31, khoản 9 Điều 52, khoản 5 Điều 53, khoản 6 Điều 69 và khoản 3 Điều70 Luật Tài nguyên nước*" nhưng tại Điều 4 lại có quy định hướng dẫn chi tiết điểm b khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước. Do vậy, đề nghị xem xét bổsung điểm b khoản 8 Điều 52 vào Điều 1.

2. Tại Điều 3:

- Tại điểm c Khoản 1 quy định trường hợp phải tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước đối với:

(1) Công trình khai thác nước mặt tăng quy mô khai thác lên 25% so với giấy phép đã được cấp; tuy nhiên, không quy định quy mô khai thác của công trình từ bao nhiêu m^3/ngày đêm hoặc m^3/giây trở lên, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh, bổ sung.

(2) Có sự thay đổi về chế độ, phương thức khai thác của công trình được quy định.

- Tại các Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8: Các Khoản này không có nội dung quy định đối với trường hợp nêu tại điểm c Khoản 1 nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Tại điểm c Khoản 3; điểm c Khoản 6: Đề nghị rà soát, điều chỉnh nội dung trích dẫn Luật từ <u>điểm c</u> Khoản 1 thành **<u>điểm d</u>** Khoản 1 cho phù hợp, cụ thể như sau: *"...* công trình khai thác *nước dưới đất quy định tại <u>điểm</u>* <u>d</u> *khoản 1 Điều này"*.

- Tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 5: Đề nghị rà soát, điều chỉnh nội dung trích dẫn Luật từ <u>khoản 1</u> Điều 4 thành **<u>khoản 2</u>** Điều 4 cho phù hợp, cụ thể như sau: "… thể hiện đầy đủ các thông tin quy định tại <u>khoản 2</u> Điều 4 của Nghị định này …".

- Tại khoản 8: Khoản này quy định *"Kinh phí tổ chức lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước"*, theo đó điểm c khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước quy định *"*Kinh *phí tổ chức lấy ý kiến do tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả"*.

Hiện nay, do chưa có hướng dẫn, quy định cụ thể đối với việc sử dụng kinh phí cho hoạt động lấy ý kiến, do đó, trường hợp các chủ đầu tư công trình là đơn vị sự nghiệp công lập gặp khó khăn trong việc bố trí kinh phí sử dụng để tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước theo quy định. Do đó, kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung quy định.

3. Tại Điều 5:

Theo khoản 1 Điều 5 thì các công trình khai thác nước dưới đất thuộc đối tượng phải có giấy phép tài nguyên nước (lưu lượng khai thác từ 10 m^3 trở lên) thì phải xin cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất trước khi xây dựng công trình; tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 52 Luật Tài nguyên nước quy định *"Tổ chức, cá nhân ...* ; ***trường hợp khai thác nước dưới đất còn phải có giấy phép thăm dò nước dưới đất trước khi xây dựng công trình***. Như Điều 52 của Luật Tài nguyên nước thì trường hợp dưới 10 m^3 vẫn phải xin phép thăm dò trước khi xây dựng công trình nhưng không phải có giấy phép khai thác nước dưới đất mà chỉ cần đăng ký với chính quyền địa phương.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định cụ thể nội dung này.

4. Tại Điều 7:

- Đề nghị xem xét, điều chỉnh tên Điều 7 cho phù hợp, tránh gây hiểu lầm đối với nội dung *"**đào*** h*ồ, ao, s*ông, su*ối, k*ênh, r*ạch kh*ông ph*ải k*ê khai, *đăng ký*, không ph*ải c*ó gi*ấy* phép khai thác tài nguyên n*ước"*.

- Khoản 2: Điểm d khoản 2 quy định đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m^3 khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1 m^3/giây thuộc trường hợp **không phảikê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước**. Về nội dung này, đề nghị làm rõ căn cứ lựa chọn mức 0,01 triệu m^3 và 0,1 m^3/giây. Nguyên nhân, theo quy định của Luật Thủy lợi, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ thì đập, hồ chứa nước được phân thành 03 loại (lớn, vừa, nhỏ). Đối với các hồ chứa loại nhỏ được phân cấp cho các Hợp tác xã quản lý, do vậy,đề nghị xem xét sửa đổi quy định việc kê khai, đăng ký, cấp giấy phép đối với các đập, hồ chứa nước thủy lợi loại nhỏ.

- Tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6: Khoản 4, 5, 6 quy định các trường hợp ***đào*** h*ồ, ao, s*ông, su*ối, k*ênh, r*ạch* không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước. Tuy nhiên, quá trình **đào** hồ, ao, sông, suối, kênh, rạch sẽ phát sinh cát, sỏi, bùn, đất và các loại khoáng sản khác, việc khai thác trái phép cát, sỏi, bùn, đất và các loại khoáng sản khác trên sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ thuộc hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 6 Điều 8 của Luật Tài nguyên nước.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cụ thể quy định đối với trường hợp nêu trên nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ và tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định pháp luật.

5. Tại Điều 8: Điều 8 quy định về **các trường hợp công trình khai thác nguồn nước phải kê khai, đăng ký, phải có giấy phép thăm dò, khai thác tàinguyên nước:** Để tránh chồng chéo, thêm nhiều thủ tục đối với các Chủ đầu tư của dự án, đề nghị xem xét không quy định đối với các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đầu tư, đã được đánh giá tác động môi trường (khi đã được chấp thuận hoặc đánh giá tác động môi trường thì đã được các cơ quan chuyên ngành liên quan đến tài nguyên nước thẩm định, có ý kiến).

6. Tại Điều 15: Điều 15 quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước đối với:

"d) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nguồn nước mặt cho sản xuất nông *nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 2 m^3/giây trở lên và có dung* tíchtoàn *bộ từ 03 triệu m^3 trở lên; Công trình khai thác nguồn nước mặt khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô từ 5 m^3/giây trở lên;* Công trình *khai thác nguồn nước mặt để tạo không gian, thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh* quan, *tạo nguồn với* quy mô không *vượt* quá 2 m^3/giây;

đ) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m^3 trở lên".

Theo quy định của Luật Thủy lợi, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ thì đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt hoặc đập, hồ chứa nước có liên quan đến 2 tỉnh thì giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, công trình còn lại giao cho tỉnh quản lý. Do vậy, đề nghị sửa đổi phân cấp thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước giống như phân cấp quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước.

7. Tại Điều 10:

- Tại khoản 2: Tại điểm c khoản 2 chỉ quy định đối với công trình khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển tăng quy mô khai thác dưới 25% theo giấy phép đã được cấp được quy định. Đồng thời, qua nghiên cứu nội dung khoản 2 cho thấy không có quy định đối với trường hợp ***"công trình khai thác tài nguyên nước dưới đất tăng quy mô khai thác dưới 25%"*** theo giấy phép đã được cấp. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung.

- Kiến nghị xem xét, bổ sung thêm trường hợp phải điều chỉnh giấy phép *"Tăng chiều sâu giếng khoan hiện hữu mà vẫn nằm trong tầng chứa nước đã được cấp* phép*"*.

- Tại khoản 3:

+ Điểm b khoản 3 quy định trường hợp không được phép điều chỉnh giấy phép *"*Quy mô khai thác *nước của công trình vượt quá 25% quy định trong giấy phép đã được cấp"*; tuy nhiên, tại điểm c khoản 2 chỉ quy định trường hợp được

phép điều chỉnh giấy phép đối với khai thác tài nguyên nước mặt, nước biển mà không quy định công trình khai thác nước dưới đất. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung cho phù hợp.

+ Tại điểm đ khoản 3quy định *"... không thay đổi quy định tại điểm d khoản 2 Điều này có số lượng giếng thay thế* ***vượt quá* 50%** *số lượng giếng theo giấy phép được cấp"*, trường hợp công trình khai thác chỉ có 01 hoặc 02 giếng khoan thì xác định như thế nào; do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung thêm nội dung *"từ trường hợp c*ông trình ch*ỉ c*ó 01 *đến 02 giếng* khoan*"*.

8. Tại Điều 13:

- Tại khoản 3:

+ Điểm a khoản 3 có quy định thời gian tạm dừng tối thiểu giấy phép là 06 tháng, nhưng không quy định thời gian tối đa; đồng thời, chưa quy định thời gian hiệu lực của giấy phép sẽ được tính như thế nào sau khi giấy phép được tiếp tục.

+ Khoản 3 quy định chủ giấy phép phải nộp hồ sơ đề nghị tạm dừng trước thời điểm đề nghị tạm dừng ít nhất 45 ngày; tuy nhiên, thực tế việc tạm dừng giấy phép do nhiều lý do khách quan như: chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước, hỏa hoạn, thiên tai, …. Do đó, cần xem xét đến các yếu tố khách quan nêu trên để quy định thời điểm nộp hồ sơ phù hợp.

9. Điều 14:

- Tại khoản 1: Điểm c khoản 1 có quy định giấy phép được cấp lại trong trường hợp *"Tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do đổi tên, nhận chuyển nhượng, bàn giao, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép"*; tuy nhiên, không quy định mốc thời gian phải lập hồ sơ xin cấp lại.

Thực tế có nhiều chủ dự án đổi tên, nhận chuyển nhượng, …nhưng 01-02 năm sau mới lập hồ sơ xin cấp lại giấy phép.

Một số chủ dự án sau khi đổi tên, nhận chuyển nhượng, … thì giấy phép tài nguyên nước đã được cấp cho chủ dự án cũ gần hết hiệu lực; căn cứ theo quy định pháp luật về tài nguyên nước thì chủ dự án phải lập hồ sơ xin cấp lại giấy phép; tuy nhiên thời hạn ghi trong giấy phép cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó. Vì vậy, có nhiều trường hợp trình cấp lại giấy phép chưa xong thì hiệu lực giấy phép cũ đã hết hoặc thời gian còn lại của giấy phép được cấp lại còn rất ngắn; do đó, chủ dự án lại phải lập hồ sơ xin cấp mới giấy phép.

Các trường hợp nêu trên đã được nhiều chủ giấy phép phản ánh, gây ảnh hưởng đến hoạt động của cơ sở. Do đó, kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định cho phù hợp.

10. Tại Điều 15:

- Tại khoản 2: Về thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng hiệu lực của giấy phép, đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác tài

nguyên nước, kiến nghị điều chỉnh quy định thẩm quyền cấp phép *"Ủy* ban nhân dân c*ấp tỉnh"* thành *"Chủ tịch Ủy ban nh*ân dân t*ỉnh/t*hành ph*ố"*.

Lý do: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 5 Luật tổ chức chính quyền địa phương thì UBND hoạt động theo chế độ tập thể UBND kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch UBND, do đó việc ký ban hành là người đứng đầu cơ quan, tổ chức thay mặt tập thể lãnh đạo ký các văn bản của cơ quan, tổ chức đúng quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư được hiểu là ký TM. ỦY BAN NHÂN DÂN. Theo mẫu giấy phép tài nguyên nước *"Thủ trưởng cơ quan cấp ph*ép*"*; việc thẩm quyền ký theo hình thức thủ trưởng sẽ phù hợp với thẩm quyền cấp phép của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hay Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, riêng thẩm quyền của UBND tỉnh phải thể hiện đúng thẩm quyền ban hành là UBND tỉnh.

Hiện nay, việc trình hồ sơ cấp phép, phê duyệt tiền cấp quyền đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh kéo dài do phải tổ chức lấy ý kiến thành viên UBND tỉnh. Do đó, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân, gây ảnh hưởng đến hoạt động của cơ sở.

- Tại khoản 3, đề nghị rà soát lại sự phù hợp thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường quy định tại khoản này với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (khoản 2 Điều 53 của Luật Tài nguyên nước không phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Mặt khác, ngày 30/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1015/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ; theo phụ lục XIII của Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ có 06 nhóm thủ tục hành chính về tài nguyên nước sẽ phân cấp từ Bộ Tài nguyên và Môi trường về UBND cấp tỉnh, từ UBND cấp tỉnh về Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm 01 nhóm thuộc thẩm quyền phân cấp giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp tỉnh và 05 nhóm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Lộ trình thực hiện là đến hết năm 2025; theo đó, nội dung kiến nghị thực thi của Đề án là: (1) Sửa đổi Luật Tài nguyên nước và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước và (2) Sửa đổi Quyết định công bố TTHC thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, tại Điều 53 Luật Tài nguyên nước năm 2023 và dự thảo Nghị định chưa thực hiện phân cấp theo Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Do đó, kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định phù hợp.

11. Tại Điều 21, 24: Nội dung Điều 21, 24 chỉ quy định đối với việc trả lại "giấy phép khai thác tài nguyên nước; vì vậy, đề nghị bổ sung đối với trường hợp *"trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất"*.

12. Tại Điều 22, Điều 23:

- Điểm b khoản 1 của Điều 22, 23 đề nghị chỉnh sửa "Điều 17" thành **"Điều 16"** trong đoạn *"Trường hợp hồ sơ ... quy định tại Điều 17 của Nghị định này để tổ chức thẩm định"*.

- Tại ý 2 Điểm a Khoản 2 Điều 22; ý 2, ý 3 Điểm a Khoản 2 Điều 23: đề nghị làm rõ cơ quan thực hiện lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước quản lý công trình thủy lợi là "cơ quan cấp phép" hay "cơ quan thẩm định"

- Tại Khoản 3 Điều 23: đề nghị bổ sung thời hạn thẩm định đối với trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ và trường hợp phải lập lại đề án (tương tự như nội dung tại Điểm b, Điểm c Khoản 2 Điều 23).

- Tại Khoản 4 Điều 23, đề nghị bỏ ý *"Trường hợp công trình thăm dò, khai thác...quản lý công trình thủy lợi"* do không thuộc phạm vi quy định của khoản 4.

- Đối với trường hợp phải lập lại đề án trong quá trình thẩm định: đề nghị thống nhất cơ quan gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân (tại Điểm c Khoản 2 Điều 22 là "cơ quan tiếp nhận hồ sơ", tại Điểm c Khoản 2 Điều 23 là "cơ quan thẩm định hồ sơ").

13. Tại Điều 24: Tại Khoản 2, đề nghị bổ sung đối trường hợp phải lập lại đề án (tương tự như nội dung tại Điểm c Khoản 2 Điều 23).

14. Tại Điều 25: Về thực hiện thủ tục ***"Đăng ký công trình sử dụng nước dưới đất*** (đối với trường hợp sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng hoặc bơm hút nước để tháo khô mỏ."

Nghị định không quy định trường hợp tổ chức/cá nhân bơm hút nước để tháo khô mỏ thì lượng nước sau khi bơm hút được phép sử dụng vào những mục đích nào và phải đáp ứng yêu cầu gì; việc bơm hút nước để tháo khô mỏ sẽ phát sinh một lượng nước, vậy tổ chức/cá nhân đăng ký khai thác nước dưới đất trong moong khoáng sản phải bắt buộc xin phép xả nước thải vào nguồn nước hay được phép sử dụng để tưới cây, làm ẩm đường trong khuôn viên dự án. Đồng thời, tại mẫu tờ khai số 44 kèm theo dự thảo Nghị định chỉ hướng dẫn ghi rõ mục đích khai thác, sử dụng, sử dụng là để tuyển quặng hay bơm hút để tháo khô mỏ.

Do đó, kiến nghị bổ sung, làm rõ quy định về sử dụng nước đối với trường hợp bơm hút nước để tháo khô mỏ trong moong khoáng sản.

15. Tại Điều 31: Tại ý 1 Điều 31 chỉ quy định thời hạn tối đa của giấy phép mà không quy định thời hạn tối thiểu.

Tuy nhiên, tại ý 2 lại quy định *"Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép với thời hạn ngắn hơn* ***thời hạn tối thiểu quy định tại khoản này*** thì *giấy phép được cấp hoặc gia hạn theo thời hạn đề nghị trong đơn"*.

Theo Điều 31 của dự thảo Nghị định không có nội dung các điểm, khoản. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung.

16. Tại Điều 32: Tại điểm b khoản 1, kiến nghị thống nhất cách sử dụng từ ngữ, và điều kiện thời gian nộp hồ sơ gia hạn giấy phép tương tư như quy định đối với giấy phép tài nguyên nước được quy định khoản 1 Điều 9 của dự thảo Nghị định

nhằm thuận lợi cho quá trình thực hiện hồ sơ; do đó, đề nghị chỉnh sửa như sau: *"Giấy phép vẫn còn hiệu lực và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép được nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất 45 ngày"*.

17. Tại Điều 35: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa Điểm b Khoản 3 như sau:

"- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp phép. Trường hợp địa phương đã tổ chức Bộ phận một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thì *thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả* qua *Bộ phận một cửa hoặc Trung t*âm Ph*ục vụ hành chính công theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.*

*- Cơ quan thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm địn*h và q*uản lý hồ sơ, giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phé*p.*"*

18. Tại Điều 36: Đối với trình tự thực hiện tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5, đề nghị bố cục lại theo Điều 22, trong đó:

- Tại bước nộp hồ sơ (Điểm a Khoản 2): đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành *"Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi bản điện tử qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến* ***và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định****"*

- Tại bước tiếp nhận hồ sơ (Khoản 3): đề nghị chỉnh sửa "cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép" thành *"cơ quan tiếp nhận hồ sơ"*.

- Tại bước thẩm định hồ sơ (Khoản 4): đề nghị chỉnh sửa "cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép" thành *"cơ quan thẩm định hồ sơ"*; đề nghị bổ sung đối với trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ (tương tự như nội dung tại Điểm b Khoản 2 Điều 23)

- Xem xét bỏ nội dung quy định "Quyết định cấp phép" tại khoản 5 và thay thế bằng *"Trả kết quả giải quyết hồ sơ cấp phép"* như quy định tại Khoản 3 các Điều 22, 23, 24 của dự thảo Nghị định.

19. Tại Điều 37: Tại khoản 3, đề nghị bổ sung thời hạn thẩm định đối với trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ tương tự như nội dung quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 23.

20. Tại Điều 38: Tại điểm a Khoản 4, đề nghị chỉnh sửa "cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép" thành *"cơ quan tiếp nhậ*n *hồ sơ"*; đề nghị bổ sung đối với trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.

21. Tại Điều 41, 42, 43 thuộc Mục 2 Chương III:

Tại các điều, khoản của Mục 2- Dịch vụ tài nguyên nước chỉ quy định: (1) Điều kiện chung đối với tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước; (2) Điều kiện đối với tổ chức cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa; (3) Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa.

Tuy nhiên không quy định đối với: (1) Điều kiện về năng lực đối với tổ chức hành nghề trong lĩnh vực tài nguyên nước; (2) Điều kiện đối với người phụ trách kỹ thuật của đề án, dự án điều tra cơ bản, lập quy hoạch tài nguyên nước; (3) Điều kiện đối với cá nhân tư vấn độc lập thực hiện lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp phép tài nguyên nước; (4) Hồ sơ năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đề án, dự án, báo cáo trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung quy định.

22. Tại Điều 44, Điều 45:

- Tại Điều 44 quy định trường hợp phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Theo điểm b khoản 1 Điều 69 của Luật Tài nguyên nước quy định tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp phải cấp phép phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong các trường hợp: *"*Khai thác n*ước* m*ặt, nước dưới đất để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, cấp cho nông nghiệp, cấp cho sinh hoạt."*.

Tuy nhiên, điểm c Khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 44 của dự thảo Nghị định chưa thống nhất trong việc quy định công trình khai thác tài nguyên nước mặt, nước dưới đất cho sản xuất nông nghiệp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, cụ thể:

+ Điểm c Khoản 1 quy định *"*Công trình khai thác n*ước mặt cấp* cho nông nghi*ệp*, nuôi tr*ồng thủy sản"*.

+ Điểm b khoản 2 quy định *"Khai thác nước dưới đất để nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác với quy mô từ* 20 m^3*/ngày đêm trở lên"*;

+ Điểm c khoản 2 quy định "*Khai thác nước dưới đất cấp cho nông nghiệp*, n*uôi trồng thuỷ sản* khác *với quy định tại điểm b khoản* này.

- Tại Điều 45: Tại khoản 3 Điều 45 quy định *"Khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, thủy điện, thủy lợi, thể thao, du lị*ch, *kinh doanh, dịch vụ, tạo nguồn, ngăn mặn, chống ngập, tạo cảnh qua*n *thuộc trường hợp không phải kê khai, đăng ký, cấp phép quy định tại Điều 7 của Nghị định* này*"* thì thuộc trường hợp không phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Như vậy, trường hợp khai thác nước để cấp nước cho hoạt động **"chăn nuôi gia cầm**" có thuộc trường hợp phải tính tiền cấp quyền không; đồng thời, đề nghị quy định cụ thể đối với hoạt động tưới *"cây công nghiệp dài ngày khác"* (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44) bao gồm những loại cây nào và được quy định tại đâu.

Trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay không có các định nghĩa cụ thể về "*sản xuất nông nghiệp"*, *"sản xuất phi nông nghiệp"*, do đó không có đủ căn cứ pháp lý để xác định đối tượng thuộc loại hình sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp. Theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thì ngành n*ông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan* bao gồm các

nhóm: Trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm, nhân và chăm sóc giống cây trồng nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp, hoạt động dịch vụ nông nghiệp, săn bắt, đánh bẫy và hoạt động dịch vụ khác có liên quan. Như vậy, các hoạt động như chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng trọt, … nêu trên là hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Mặt khác, trên thực tế các hoạt động sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia cầm (đặc biệt là chăn nuôi vịt) có quy mô lớn (nông trại, trang trại) do các doanh nghiệp/tập đoàn đầu tư đang khai thác, sử dụng tài nguyên nước quốc gia nhưng không thuộc trường hợp phải kê khai, tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Do đó, chưa có sự công bằng trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung cụ thể quy định.

23. Kiến nghị bổ sung quy định tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp các giếng được cấp phép khai thác nước dưới đất với mục đích sử dụng là dự phòng cho phù hợp với thực tế; do hiện nay không có quy định cụ thể cho trường hợp này, vì vậy, trường hợp doanh nghiệp đăng ký giếng dự phòng thì vẫn tính tiền cấp quyền theo giấy phép đã được cấp.

24. Tại Điều 62 đề nghị bổ sung, điều chỉnh thành:

- Tại khoản 2, Đề nghị rà soát lại do Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 không quy định các nội dung liên quan đến Hồ sơ đề nghị nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

- Tại khoản 5 *quy định "5. Đối với các công trình đã được cấp phép theo Luật* tài nguyê*n nước số* 17/2012/QH13 ***nhưng không trong trường hợp*** *phải nộp tiền cấp quyền khai* thác *tài nguyên nước thì tiếp tục thực hiện theo giấy phép đã được cấp và không phải nộp tiền cấp quyền"*, đề nghị quy định rõ hơn.

- Tại khoản 7 đề nghị bổ sung, điều chỉnh thành: "7. Tính *đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực, công trình đã được cơ* quan *có thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ*-CP **và *Nghị định 41/2021/NĐ*-CP** *nhưng vẫn chưa đi vào vận hành* thì sau *khi đi vào vận hành mới phải thực hiện thủ tục điều chỉnh do thay đổi thời gian vận hành và áp dụng giá tính tiền tại quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước liền trước đó".*

- Đề nghị rà soát lại các quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 10 và khoản 11. Trong đó, đề nghị làm rõ quy định tại khoản 10 *"Đối với các cơ sở sản xuất nước sạch cấp nước tập trung cấp cho đô thị, nông thôn đã được cấp phép theo Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài n*guyên *nước thì k*hi *kê khai bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của sản lượng nước khai thác cấp cho sinh hoạt chưa tính tiền cấp quyền từ ngày* 0*1/7/2025 thì sẽ tính theo mục đích sử dụng nước đã được phê duyệt tiền cấp quyền của giấy phép đó"* là bắt buộc phải thực hiện kê khai điều chỉnh từ ngày 01/7/2025 hay chỉ thực hiện kê khi có sự điều chỉnh giấy phép đã được cấp. Trong trường hợp việc kê bổ sung tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho mục đích sinh hoạt từ ngày 01/7/2025 là bắt buộc thì tại khoản 6 đề nghị điều chỉnh thành *"6. Đối với các công*

trình đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tiếp tục thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quyết định đã được phê duyệt ***trừ trường hợp quy định tại khoản 10 và khoản 11 Điều*** **này**. *Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép dẫn đến điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của Nghị định này.*

25. Tại Điều 63:

Theo quy định tại các điều, khoản, điểm của dự thảo Nghị định có liên quan đến các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012 đang có hiệu lực thi hành, gồm:

- Các Nghị định như: (1) số 02/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; (2) số 60/2016/NĐ-CP quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; (3) số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; (3) số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 về sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; (4) số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; (5) số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP).

- Các Thông tư như: (1) số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24 tháng 09 năm 2014 quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; (2) số 40/2014/TT-BTNMT quy định về hành nghề khoan nước dưới đất; (3) 19/2023/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2023 về sửa đổi và bãi bỏ một số thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường; (4) số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu nội dung các điều, khoản, điểm của Nghị định chưa quy định việc tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước và các nội dung quy định về quản lý, giám sát tài nguyên nước được quy định tại Luật Tài nguyên nước năm 2023 và dự thảo Nghị định có liên quan đến các Nghị định, Thông tư nêu trên được thực hiện theo quy định nào, các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên được tiếp tục thi hành, hết hiệu lực hoàn toàn hay sẽ được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Đồng thời, qua nghiên cứu Dự thảo Kế hoạch triển khai Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 của Thủ tướng Chính phủ cho thấy, các văn bản quy phạm pháp luật dự kiến ban hành không có các nội dung liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

Theo quy định khoản 4 Điều 154 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì "***Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp***

luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực". Do đó, kính đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung, điều chỉnh các nội dung quy định đảm bảo nội dung Nghị định được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thi hành các quy định pháp luật về tài nguyên nước.

26. Tại Phụ lục I, Mẫu 43: Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác, *sử dụng nước cho: ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các mục đích khác*) tuy nhiên tại Mẫu số 43: Tờ đăng ký công trình khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước cho *các mục đích với quy mô không vượt q*uá 10 m^3*/ngày đêm, trừ mục đích cấp nước cho ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình*) chưa được thống nhất về nội dung.

Lý do: tại khoản 4 Điều 3 quy định "UBND cấp huyện tổ chức và xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất với trường hợp quy định tại **điểm a khoản 2 Điều 8 của Nghị định này**", theo đó:

+ Điểm a khoản 2 Điều 8: các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước phải đăng ký, bao gồm "……..khoản 1 Điều này (Điều 8) với quy mô không vượt quá 10 m^3 /ngày đêm;…."

+ Khoản 1 Điều 8 quy định: Trường hợp công trình khai thác nguồn nước dưới đất quy định tại khoản 4 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước phải thực hiện kê khai (khoản 4 Điều 52 Luật TNN năm 2023 quy định: **Hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình phải thực hiện kê khai để quản lý**)

Có nghĩa là "Các trường hợp công trình khai thác tài nguyên nước phải đăng ký, bao gồm: **Hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho sinh hoạt của mình phải thực hiện kê khai để quản lý với quy mô không vượt quá 10 m^3 /ngày đêm**"

Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa và thống nhất lại đối tượng phải thực hiện đăng ký công trình khai thác nước dưới đất.

- Tại **Phụ lục I** của dự thảo Nghị định chưa có mẫu lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước được quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị định. Đề nghị, đơn vị soạn thảo bổ sung các mẫu lấy ý kiến vào Phụ lục I.

Trên đây là nội dung ý kiến góp ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với nội dung 02 dự thảo Nghị định kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Chủ tịch và các Phó CT.UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT-TH (KTN).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Phi

DANH MỤC VĂN BẢN GÓP Ý CỦA CÁC TỔ CHỨC, HIỆP HỘI, DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

STT	Đơn vị góp ý	Số văn bản	Ngày ban hành
1	Hội Khí tượng Thủy văn Việt Nam	01/HKTTV	10/01/2024
2	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	603/EVN-KHCNMT	31/01/2024
3	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên	396/TCT-PC	18/01/2024
4	Hội Cấp Thoát nước Việt Nam	01/HCTNVN-BCS	26/01/2024
5	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	809/BNN-TL	26/01/2024
6	Hội Thủy lợi Việt Nam		
7	Hội Địa chất thủy văn Việt Nam		

HỘI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /HKTTV *V/v Góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15*	*Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(qua Cục Quản lý tài nguyên nước)

Phúc đáp Công văn số: 11050/BTNMT-TNN ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, Hội Khí tượng Thủy văn Việt Nam đã nghiên cứu và cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo 02 Nghị định. Dưới đây là một số ý kiến góp ý, bổ sung của Hội nhằm hoàn thiện thêm dự thảo 02 Nghị định này:

I. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

1. Chương II. Điều tra cơ bản tài nguyên nước và quy hoạch tổng hợp lưu vực sông

- Tên Chương không lô gic với tên và nội dung các Mục trong Chương. Theo quy định tại các Điều 9, Điều 12 của Luật Tài nguyên nước, quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước; quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh; quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước liên quốc gia đều là các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Mục 2 *"Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước"* của Chương này đề cập đến cả 3 loại quy hoạch, không chỉ có quy hoạch tổng hợp lưu vực sông như viết ở tên chương. Mặt khác, nội dung Chương này chỉ đề cập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, do vậy cần viết đủ là "lưu vực sông liên tỉnh" không viết tắt là "lưu vực sông", vì còn có "lưu vực sông liên quốc gia", "lưu vực sông nội tỉnh". Để thống nhất và lô gic, đề nghị đổi tên Chương II là "*Điều tra cơ bản tài nguyên nước và việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước*".

- Đo đạc mặt cắt sông, suối theo quy định của điểm c, khoản 1, Điều 10 Luật Tài nguyên nước được thực hiện định kỳ 5 năm một lần. Khoản 1, Điều 17 của dự thảo Nghị định quy định "định kỳ từ 03 đến 05 năm thực hiện đo đạc, cập nhật mặt cắt sông, suối" là không tương thích với Luật. Trường hợp nếu thấy cần thiết phải rút ngắn thời gian thực hiện, đề nghị chỉ rõ trong dự thảo Nghị định.

2. Chương IV. Điều hoà, phân phối và sử dụng, khai thác tài nguyên nước

- Điều 38 Luật Tài nguyên nước quy định, tại khoản 2: "Đập, hồ chứa thuộc danh mục quy định tại điểm a khoản 7 Điều này phải vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa"; tại điểm a, khoản 7: "Bộ Tài nguyên và Môi trường lập danh mục các đập, hồ chứa phải vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa…"; tại

khoản 10: "Chính phủ quy định chi tiết … điểm a khoản 7… Điều này". Tuy vậy, nội dung *Mục 3. Quy trình vận hành liên hồ chứa và quy chế phối hợp vận hành giữa đập, hồ chứa bậc thang trên sông, suối* của Chương này không có điều, khoản nào quy định nội dung liên quan đến lập danh mục các đập, hồ chứa phải vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa, như vậy có thể là chưa đầy đủ theo yêu cầu của Luật.

- Khoản 9 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước quy định: "Đối với các hồ chứa không nằm trong danh mục các đập, hồ chứa phải lập quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông quy định tại điểm a khoản 7 Điều này, căn cứ yêu cầu bảo đảm an toàn đập, hồ chứa, dòng chảy tối thiểu và yêu cầu phòng, chống lũ, lụt, hạn hán, thiếu nước, cấp nước ở hạ du, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn quản lý phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành…". Dự thảo Nghị định tại Điều 69 quy định cơ sở xác định hồ chứa, đập dâng đưa vào danh mục hồ chứa, đập dâng phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành. Điều 70 và 71 của dự thảo Nghị định quy định nội dung chính của quy chế và trình tự phê duyệt quy chế nhưng là *quy chế phối hợp vận hành của các đập, hồ chứa bậc thang trên sông, suối*. Như vậy, một mặt chưa có sự thống nhất về nội dung giữa các điều 69, 70, 71 trong dự thảo Nghị định; mặt khác không bảo đảm tính bao quát vì các đập, hồ chứa bậc thang trên sông, suối không bao hàm hết các đập, hồ chứa cần lập quy trình phối hợp vận hành theo quy định tại khoản 9, Điều 38 Luật Tài nguyên nước.

3. Chương VI. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và đối tượng, quy mô, chế độ, thông số, chỉ tiêu quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước

- Khoản 2, Điều 112 dự thảo Nghi định, đề nghị sửa:

+ "Tổng Cục khí tượng, thuỷ văn quốc gia" thành: "Tổng cục Khí tượng Thuỷ văn".

+ Để rõ ràng, không trùng lặp và tương thích với quy định về thông tin, số liệu quan trắc khí tượng, thuỷ văn tại các khoản 3, khoản 4, khoản 5, Điều 109 dự thảo Nghị định, điểm a khoản 2 này nên sửa thành: "Trạm phải cung cấp số liệu: trạm đo mưa, trạm khí tượng, trạm thuỷ văn, trạm hải văn, trạm đo mặn; trạm khí tượng, trạm thuỷ văn tại công trình hồ chứa phải quan trắc khí tượng thuỷ văn".

- Khoản 3, Điều 51 Luật tài nguyên nước quy định "Chính phủ quy định đối tượng, quy mô, chế độ, thông số, chỉ tiêu quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước và lộ trình thực hiện". Mục 2 của Chương này chỉ bao hàm các quy định về đối tượng, quy mô, chế độ, thông số, chỉ tiêu quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước, không có quy định lộ trình thực hiện. Khoản 4, Điều 125 của dự thảo Nghị định có quy định chuyển tiếp liên quan về quan trắc, giám sát tài nguyên nước, nhưng chỉ giới hạn riêng đối với công trình hồ chứa thuỷ lợi. Như vậy, nội dung dự thảo Nghị định có thể chưa đầy đủ theo yêu cầu của Luật.

II. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới

đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

- Nội dung phần căn cứ ban hành, đoạn: "Chính phủ ban hành Nghị định quy định…" nội dung sau đó nên viết thống nhất với tên của Nghị định.

- Chương III, *Mục 2. Dịch vụ về tài nguyên nước* quy định chi tiết Điều 70 của Luật Tài nguyên nước. Điều 41 "Điều kiện chung đối với tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước" cũng như các Điều quy định chi tiết khác trong Mục này của dự thảo Nghị định không có nội dung liên quan đến giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ như: nội dung giấy chứng nhận, thẩm quyền cấp, thủ tục cấp,… Điều 70 của Luật Tài nguyên nước chỉ quy định các dịch vụ về tài nguyên nước, điều kiện của tổ chức phải đáp ứng để cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước. Việc phát sinh thêm giấy chứng nhận đủ điều kiện như trong tiêu đề Điều 41 của dự thảo Nghị định có thể là không hợp lý. Để phù hợp với quy định của Luật Tài nguyên nước và nội dung của Điều này, tiêu đề Điều 41 nên sửa lại thành "Điều kiện chung đối với tổ chức hoạt động cung cấp dịch vụ về tài nguyên nước".

Trên đây là ý kiến của Hội Khí tượng Thủy văn góp ý cho 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 để Quý Bộ tham khảo.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VP Hội, PTTK Tue.

TM. HỘI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VIỆT NAM
CHỦ TỊCH

HỘI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

GS.TS. Trần Thục

CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 31.01.2024 14:03:57 +07:00

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 603/EVN-KHCNMT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2024*
V/v góp ý dự thảo 02 Nghị Định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nhận được Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị Định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (dự thảo). Sau khi rà soát nghiên cứu, EVN xin tham gia góp ý một số nội dung như sau:

I. Đối với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

1. Tại điểm c, Khoản 4, Điều 42: Đề nghị bổ sung các quy định về cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trong trường hợp mốc hành lang bảo vệ nguồn nước nằm trong hành lang an toàn lưới điện của các công trình điện, nhằm đảm bảo không xảy ra các sự cố về an toàn điện.

2. Tại Điều 125: Đề nghị bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các hồ chứa thủy điện, thủy lợi **đã thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước** theo quy định của Nghị định 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi và Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và **đã bàn giao cho UBND xã** theo quy định của các Nghị định trên thì được tiếp tục sử dụng, không phải cắm lại mốc hành lang bảo vệ nguồn nước, nhằm giảm thủ tục và chi phí cho các tổ chức.

II. Đối với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

1. Tại điểm a Khoản 1 Điều 3: Đề nghị xem xét không đưa đối tượng **gia hạn giấy phép khai thác nước mặt** vào các trường hợp phải lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác tài nguyên nước do việc gia hạn giấy phép khai thác nước mặt không điều chỉnh nội dung giấy phép đã được cấp, không thay đổi chế độ khai thác, thời gian khai thác, lưu lượng khai thác, do đó việc lấy ý kiến của đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức cá nhân liên quan sẽ làm phức tạp hoá thủ tục gia hạn, kéo dài

thời gian và ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các chủ công trình khai thác tài nguyên nước.

2. Tại Khoản 1 Điều 49: Đề nghị xem xét sửa đổi quy định cách tính sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với thủy điện và thủy điện tích năng. Đối với thủy điện, sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nên **được tính bằng sản lượng điện phát thực tế** do sản lượng điện của các nhà máy thủy điện phụ thuộc chủ yếu vào thiên nhiên, những năm gần đây do biến đổi khí hậu nên giá trị điện năng phát điện thay đổi từng năm, giá trị này là không cố định. Đối với thuỷ điện tích năng, sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nên **được tính bằng sản lượng phát điện ổn định thực tế của nhà máy theo lệnh huy động của Cơ quan điều độ hệ thống điện có thẩm quyền** do sản lượng phát điện của loại hình này lại phụ thuộc vào nhu cầu của hệ thống điện Quốc Gia và cũng thay đổi từng năm. Việc tính sản lượng khai thác nước theo điện lượng trong hồ sơ thiết kế của Dự án là không phù hợp với thực tế khai thác tài nguyên nước của các nhà máy.

3. Tại Điều 54, Điều 55: Đề nghị bổ sung các trường hợp được miễn hoặc giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 73 Luật Tài nguyên nước 28/2023/QH15.

Các nội dung góp ý cụ thể của EVN đối với Dự thảo được nêu chi tiết trong Phụ lục kèm theo.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam xin gửi các ý kiến góp ý đối với Dự thảo như trên để quý Bộ tổng hợp, xem xét hiệu chỉnh kịp thời, hỗ trợ cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TGĐ (để b/c);
- Ban KTSX, PC;
- Lưu: VT, KHCNMT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100100079-C.T.T.N.H.H
TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
EVN
Q. BA ĐÌNH - T.P HÀ NỘI

PHỤ LỤC

Góp ý chi tiết về dự thảo 02 Nghị Định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước					
1	Khoản 1 Điều 3	02	**Giám sát khai thác tài nguyên nước theo thời gian thực** là hoạt động theo dõi, giám sát tự động, trực tuyến, liên tục theo thời gian thực việc khai thác tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân thông qua các thiết bị quan trắc, đo lường mực nước, lưu lượng khai thác, chất lượng nước và camera truyền hình ảnh.	Đề nghị bỏ thuật ngữ này	Thuật ngữ được giải thích nhưng trong toàn bộ dự thảo Nghị định không có đề cập đến thuật ngữ này.
2	Điều 3, khoản 2	02	**Lưu vực sông** là vùng đất mà trong phạm vi đó nước mặt, nước dưới đất chảy tự nhiên vào sông và thoát ra một cửa chung hoặc thoát ra biển. Các lưu vực sông lớn có thể bao gồm nhiều lưu vực sông nhỏ hơn. Lưu vực	Đề nghị không giải thích lại "**lưu vực sông**", chỉ định nghĩa về "**Tiểu lưu vực sông**" để làm căn cứ áp dụng.	"**Lưu vực sông**" đã được định nghĩa tại khoản 8 Điều 2 Luật Tài nguyên nước 2023.

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
			sông nhỏ này được gọi là tiểu lưu vực sông.		
3	Khoản 2 Điều 20	17	Việc điều tra, khảo sát phục vụ lập, cắm mốc đối với hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm xác định được nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước; phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch, hồ, ao, đầm phá được xác định trong Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp và các nguồn nước khác; xây dựng phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Mục 1 Chương III của Nghị định này	Việc điều tra, khảo sát phục vụ lập, cắm mốc đối với hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm xác định được nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước; **phạm vi hành lang thoát lũ;** phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch, hồ, ao, đầm phá được xác định trong Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp và các nguồn nước khác; xây dựng phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Mục 1 Chương III của Nghị định này	Chưa có nội dung phạm vi hành lang thoát lũ
4	Điều 34	30	c) Sông, suối, kênh, rạch liên huyện, liên tỉnh là trục tiêu, thoát nước cho các đô thị, khu	c) Sông, suối, kênh, rạch liên huyện, liên tỉnh là trục tiêu, thoát nước cho các đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm	Bổ sung nội dung để địa phương có cơ sở triển khai lập hành lang bảo vệ

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
			dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp;	công nghiệp, **trục tiêu thoát nước của hồ chứa điều tiết xả nước;**	
5	Khoản 1 Điều 37	32	Đối với hồ chứa thủy điện có dung tích lớn hơn một tỷ mét khối (1.000.000.000 m^3) hoặc có dung tích từ mười triệu mét khối (10.000.000 m3) đến một tỷ mét khối (1.000.000.000 m^3) nhưng nằm ở địa bàn dân cư tập trung, địa bàn có công trình quốc phòng, an ninh..... lòng hồ.	Đối với hồ chứa thủy điện có **dung tích toàn bộ** lớn hơn một tỷ mét khối (1.000.000.000 m^3) hoặc có **dung tích toàn bộ** từ mười triệu mét khối (10.000.000 m3) đến một tỷ mét khối (1.000.000.000 m3).....lòng hồ. Đề nghị định nghĩa hoặc quy định rõ về tiêu chí xác định "**địa bàn dân cư tập trung**".	Quy định rõ loại dung tích để tránh hiểu nhầm. Chưa rõ để làm căn cứ xác định hành lang bảo vệ nguồn nước.
6	Khoản 2 Điều 41	35	Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ **năm trăm nghìn mét khối (1.000.000 m3)** trở lên	Đề nghị rà soát sửa lại	Giá trị viết bằng chữ và bằng số không thống nhất
7	Điểm b, khoản 4, Điều 42	37	Khoảng cách các mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối: căn cứ vào địa hình	Khoảng cách các mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối: căn cứ vào địa hình	Trong phạm vi cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước có thể có các công trình điện hiện hữu

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
			khu vực cắm mốc và yêu cầu quản lý, khoảng cách hai mốc liền nhau từ 200 m đến 300 m; trường hợp kênh ở khu vực đô thị, khu dân cư tập trung khoảng cách hai mốc liền nhau từ 100 m đến 150 m. Tại các điểm chuyển hướng của đường chỉ giới phải có mốc;	khu vực cắm mốc và yêu cầu quản lý, khoảng cách hai mốc liền nhau từ 200 m đến 300 m; trường hợp kênh ở khu vực đô thị, khu dân cư tập trung khoảng cách hai mốc liền nhau từ 100 m đến 150 m. Tại các điểm chuyển hướng của đường chỉ giới phải có mốc; **trong trường hợp mốc hành lang bảo vệ nguồn nước nằm trong hành lang an toàn lưới điện của các công trình điện: +. yêu cầu việc cắm mốc không được gây cản trở đường ra vào để kiểm tra, bảo dưỡng, hoặc thay thế các bộ phận của công trình lưới điện; +. Đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về an toàn điện theo pháp luật hiện hành.**	được pháp luật công nhận. Việc bổ sung nội dung quy định cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước nhằm đảm bảo không xảy ra các sự cố liên quan đến an toàn điện.

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
8	Điểm c, khoản 4, điều 42	37	Khoảng cách các mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa khác: căn cứ địa hình khu vực cắm mốc và yêu cầu quản lý, khoảng cách giữa hai mốc liền nhau từ 200 m đến 500 m; khu vực lòng hồ có độ dốc lớn hoặc không có dân cư sinh sống, khoảng cách giữa hai mốc liền nhau lớn hơn 1000 m. Tại những điểm chuyển hướng, giao cắt của đường chỉ giới với địa hình, địa vật phải có mốc;	Khoảng cách các mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa khác: căn cứ địa hình khu vực cắm mốc và yêu cầu quản lý, khoảng cách giữa hai mốc liền nhau từ 200 m đến 500 m; khu vực lòng hồ có độ dốc lớn hoặc không có dân cư sinh sống, khoảng cách giữa hai mốc liền nhau lớn hơn 1000 m. Tại những điểm chuyển hướng, giao cắt của đường chỉ giới với địa hình, địa vật phải có mốc; **trong trường hợp mốc hành lang bảo vệ nguồn nước nằm trong hành lang an toàn lưới điện của các công trình điện: +. yêu cầu việc cắm mốc không được gây cản trở đường ra vào để kiểm tra, bảo dưỡng, hoặc thay thế các bộ phận của công trình lưới điện; +. Đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về an toàn**	Trong phạm vi cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước có thể có các công trình điện hiện hữu được pháp luật công nhận. Việc bổ sung nội dung quy định cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước nhằm đảm bảo không xảy ra các sự cố liên quan đến an toàn điện.

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
				điện theo pháp luật hiện hành.	
9	Khoản 6, điều 43	39	**Người** đang sử dụng đất được pháp luật thừa nhận mà đất đó nằm trong hành lang bảo vệ nguồn nước thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và không được gây cản trở cho việc bảo vệ chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước.	**Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình** đang sử dụng đất được pháp luật thừa nhận mà đất đó nằm trong hành lang bảo vệ nguồn nước thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và không được gây cản trở cho việc bảo vệ chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước.	Mở rộng phạm vi quy định, vì đối với ngành điện có thể có các công trình điện hiện hữu được pháp luật công nhận đang sử dụng đất nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước.
10	Điểm a Khoản 2 Điều 46	43	Tầng chứa nước lỗ **hồng** khu vực đồng bằng sông Hồng	Đề nghị sửa lại "Tầng chứa nước lỗ **hổng** khu vực đồng bằng sông Hồng"	Lỗi chính tả
11	Khoản 2 Điều 50	47	Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường **và** Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương liền kề có liên quan	Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường các địa phương liền kề có liên quan	Lỗi chính tả

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
12	Khoản 3, Điều 68	63	Trường hợp cần thiết, Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông gồm đại diện các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị có liên quan, trong đó có Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, **Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai,** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan…	Trường hợp cần thiết, Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông gồm đại diện các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị có liên quan, trong đó có Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, **Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai**, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan…	Sửa tên Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai thành Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai
	Khoản 4 Điều 70	64	"Các nguyên tắc phối hợp vận hành trong mùa cạn"	"Các nguyên tắc phối hợp vận hành trong mùa kiệt"	Cho thống nhất với điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa.
13	Khoản 2 Điều 71,	65	Đối với các đập, hồ chứa bậc thang trên sông, suối phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành thuộc phạm vi từ hai tỉnh	Đề nghị quy định cụ thể tỉnh nào sẽ chủ trì xây dựng quy chế phối hợp đối với đập, hồ chứa	Ví dụ cụ thể: đập, hồ chứa bậc thang trên sông Gâm như sau: Bảo Lạc (B), Bảo Lâm 1, Mông Ân thuộc tỉnh Cao Bằng; Bắc

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
			trở lên, thực hiện việc lấy ý kiến thống nhất của tỉnh còn lại trước khi lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường	bậc thang trên sông thuộc phạm từ hai tỉnh trở lên.	Mê thuộc tỉnh Hà Giang; Tuyên Quang, Chiêm Hóa thuộc tỉnh Tuyên Quang. Với các trường hợp cụ thể như trên cần có tiêu chí quy định cụ thể để biết tỉnh nào sẽ chủ trì xây dựng quy chế.
14	Khoản 3 Điều 92	79	Hạch toán tài nguyên nước được thực hiện định kỳ 05 năm một lần ngay sau khi có kết quả kiểm kê tài nguyên nước theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này.	Hạch toán tài nguyên nước được thực hiện định kỳ 05 năm một lần ngay sau khi có kết quả kiểm kê tài nguyên nước theo quy định tại **Điều 15** của Nghị định này.	Điều 15 quy định về kiểm kê tài nguyên nước
15	Điểm a, Khoản 2, Điều 116	97	Thông số tối thiểu: lưu lượng, mực nước và **các chỉ tiêu chất lượng nước**	Đề nghị quy định rõ chỉ tiêu chất lượng nước phải thực hiện đo ở trạm quan trắc tài nguyên nước mặt là gồm chỉ tiêu nào?	Để thuận tiện trong việc thực hiện cũng như phục vụ báo cáo kết quả
16	Điểm b, Khoản 2, Điều 116	97	Chế độ đo: liên tục 5p/lần đối với thông số, chỉ tiêu quan trắc tự động, trực tuyến; 02 giờ/lần hoặc 06 giờ/lần đối với thông số, chỉ tiêu quan trắc định kỳ;	Đề nghị quy định rõ chỉ tiêu nào quan trắc tự động, trực tuyến; Chỉ tiêu nào quan trắc định kỳ.	Để thuận tiện trong việc thực hiện cũng như phục vụ báo cáo kết quả

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
17	Điều 118	97, 98	Hình thức giám sát khai thác tài nguyên nước Giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước... được thực hiện bằng các hình thức sau đây: 1. Giám sát tự động trực tuyến:... 2. Giám sát định kỳ:... 3. Giám sát bằng camera:...”	Hình thức giám sát khai thác tài nguyên nước Giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước...được thực hiện bằng **một trong các** các hình thức sau đây: 1. Giám sát tự động trực tuyến:... 2. Giám sát định kỳ:... 3. Giám sát bằng camera:...”	Làm rõ hơn hình thức giám sát
18	Điểm b Khoản 3 Điều 121	99	“Đối với thông số giám sát định kỳ, tối thiểu vào các thời điểm 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ trong mùa lũ; không quá 12 giờ 01 lần và tối thiểu vào các thời điểm 07 giờ và 19 giờ trong **mùa cạn** và phải cập nhật số liệu vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia trước 10 giờ sáng ngày hôm sau.”	“Đối với thông số giám sát định kỳ, tối thiểu vào các thời điểm 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ trong mùa lũ; không quá 12 giờ 01 lần và tối thiểu vào các thời điểm 07 giờ và 19 giờ trong **mùa kiệt** và phải cập nhật số liệu vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước quốc gia trước 10 giờ sáng ngày hôm sau.”	Cho thống nhất với điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa.
19	Điều 125. Quy	103	1. Đối với quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước	- Hiệu chỉnh lại năm của Nghị định 43/2015/NĐ-CP (năm 2015)	- Năm ban hành Nghị định 43/2015/NĐ-CP là năm 2015.

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
	định chuyển tiếp		a) Đối với các hồ chứa thủy điện, thủy lợi đã nộp hồ sơ phương án cắm mốc hành lang bảo vệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày **06 tháng 5 năm 2008** về quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. b) Đối với các địa phương đang thực hiện kế hoạch, phương án cắm mốc hành lang bảo vệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo kế hoạch, phương án cắm mốc đã được phê duyệt hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện điều chỉnh kế hoạch, phương án theo các quy định của Nghị định này và trình Ủy ban nhân dân quyết định.	- Đối với các hồ chứa thủy điện, thủy lợi đã thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định của Nghị định 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên nước và môi trường các hồ chứa thủy lợi, thủy điện và Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ về quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và đã bàn giao cho UBND xã theo quy định của các Nghị định trên thì được tiếp tục sử dụng, không phải cắm lại mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.	- Dự thảo Nghị định chưa có quy định đối với hồ chứa **đã thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn** nước theo quy định của Nghị định 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 và Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015. Do vậy cần bổ sung nội dung này để các hồ chứa đã cắm mốc hành lang không phải cắm lại mốc hành lang, gây tốn kém.

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
20	Điều khoản thi hành	104		Đề nghị bãi bỏ các Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất và Nghị định số 02/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước 2012.	Dự thảo đã kế thừa những quy định còn phù hợp của các Nghị định này, đồng thời bổ sung những quy định mới phù hợp với Luật Tài nguyên nước năm 2023, nhằm giúp các tổ chức, cá nhân thuận tiện hơn trong việc tra cứu và tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.
21	Mục IV (Dự thảo Tờ trình)	4	Dự thảo Nghị định bao gồm **08** chương với 126 điều	Dự thảo Nghị định bao gồm **07** chương với 126 điều	Trong dự thảo Nghị định có tổng 07 chương
Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.					
1	Điều 3, khoản 1,mục a		a) Cấp, gia hạn giấy phép khai thác nước mặt đối với hồ chứa đập dâng xây dựng trên sông, suối, kênh rạch;	a) Cấp~~, gia hạn~~ giấy phép khai thác nước mặt đối với hồ chứa đập dâng xây dựng trên sông, suối, kênh rạch;	Xem xét không đưa đối tượng gia hạn phải thuộc đối tượng lấy ý kiến cộng đồng và dân cư do việc gia hạn không làm thay

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
					đổi, không điều chỉnh nội dung giấy phép đã được cấp, không thay đổi chế độ khai thác, thời gian khai thác, lưu lượng khai thác. Thực tế trong quá trình khai thác các cơ quan quản lý nhà nước đã kiểm soát, theo dõi, đánh giá, kiểm soát toàn bộ quá trình khai thác thông qua các hình thức giám sát trực tuyến, định kỳ, camera và trong toàn bộ quá trình thực hiện theo giấy phép đã được cấp có phù hợp, hay gây ra tác động lớn mà không thể tiếp tục gia hạn (bao gồm các phản hồi và ý kiến của cộng đồng dân cư và tổ chức đối với quá trình khai thác)
2	Khoản 2, Điều 3		2. Thời điểm lấy ý kiến: "đảm bảo không quá **12 tháng** tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt."	2. Thời điểm lấy ý kiến: "đảm bảo không quá **18 tháng** tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề	Thời gian chuẩn bị hồ sơ lấy ý kiến, trình tự lấy ý kiến và thông qua có thể kéo dài, ảnh hưởng đến thời gian cấp gia hạn giấy phép

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
				nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt.”	
3	Khoản 2, Điều 7		2. Các công trình khai thác nguồn nước với quy mô nhỏ quy định tại điểm b, điểm c, điểm g khoản 3 Điều 52 của Luật Tài nguyên nước, bao gồm: a) Khai thác nước biển để sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản trên đảo, đất liền với quy mô không vượt quá 10.000 m3/ngày đêm; b) Khai thác nguồn nước mặt với quy mô không vượt quá 100 m^3/ngày đêm để sử dụng cho mục đích kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, thi công công trình (bao gồm cả khai thác để sử dụng nước cho mục đích làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt); c) Khai thác nguồn nước mặt để sử dụng cho mục đích phát điện	Đề xuất bổ sung: Khai thác nguồn nước mặt ở sông, hồ, suối cho mục đích phục vụ cho nhu cầu nước sinh hoạt với lưu lượng không quá 50 m^3/ngày đêm.	- Việc sử dụng nguồn nước mặt ở hồ chứa phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt đối với các nhà máy thủy điện là nhu cầu thực tế vì các nhà máy thủy điện nằm ở vùng sâu, vùng xa nên không tiếp cận được nguồn nước sinh hoạt của đơn vị cung cấp. - Dự thảo Nghị định chưa quy định trường hợp này sẽ dẫn đến các Nhà máy thủy điện nói riêng và tổ chức khác nói chung, có sử dụng nước mặt từ hồ chứa, sông, suối để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt phải có giấy phép khai thác nước. Điều này dẫn đến phát sinh nhiều chi phí, thủ tục và không phù hợp với thực tế vì lượng nước phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt thường rất nhỏ, đặc biệt so với

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
			với công suất lắp máy không vượt quá 50kW; d) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ nhỏ hơn 0,01 triệu m3 khai thác để sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 0,1 m3/giây.		dung tích của hồ chứa thủy điện. - Trong khi tại điểm b, khoản 2, Điều 7 của Dự thảo Nghị định thì cho phép trường hợp *"Khai thác nguồn nước mặt với quy mô không vượt quá 100* m^3*/ngày đêm để sử dụng cho mục đích kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, thi công công trình (bao gồm cả khai thác để sử dụng nước cho mục đích làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt)* thì không phải kê khai, đăng ký, không phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước.
4	Điểm b, Khoản 4 Điều 8		"…khai thác nước mặt trực tiếp từ công trình của các tổ chức cá nhân khác thì phải có thỏa thuận, thống nhất và được ủy quyền của các tổ chức, cá nhân đó…Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép phải chịu trách	Đề nghị xem xét bổ sung quy định nhằm làm rõ đối với việc thỏa thuận, thống nhất, ủy quyền khai thác tài nguyên nước hồ thủy điện do doanh nghiệp nhà nước quản lý, vận hành thì trước hết phải tuân thủ	Để thuận lợi khi thực hiện

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
			nhiệm….do các tổ chức, cá nhân khai thác trực tiếp từ hồ chứa đập dâng thủy lợi, thủy điện…”	quy định liên quan và quy trình vận hành liên hồ để đảm bảo cho vận hành cung cấp điện. Việc thỏa thuận, thống nhất, ủy quyền khai thác nước mặt hồ thủy điện này phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.	
5	Điểm c Khoản 2 Điều 10		Tăng quy mô khai thác của công trình khai thác nước mặt, nước biển nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép đã được cấp;	Tăng quy mô khai thác của công trình khai thác nước mặt, nước biển **từ 5% đến 25%** theo giấy phép đã được cấp;	Trong quá trình khai thác thực tế cho đến khi giấy phép hết hạn đều có sự sai số so với giấy phép. Để phù hợp với sự chênh lệch không quá lớn, đề xuất hiệu chỉnh, bổ sung lượng khai thác tăng tối thiểu từ 5% so với quy mô khai thác đã được cấp phép để làm cơ sở xác định các trường hợp điều chỉnh giấy phép
6	Điểm c Khoản 1 Điều 11,		Vận hành hồ chứa, đập dâng vi phạm quy định của giấy phép gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân	Đề nghị xem xét bổ sung như sau: **“**Vận hành hồ chứa, đập dâng vi phạm quy định của giấy phép gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo ảnh hưởng nghiêm	Để phù hợp với tình hình thực tế.

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
			dân ở thượng và hạ du hồ chứa, đập dâng.	trọng đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân ở thượng và hạ du hồ chứa, đập dâng **trừ trường hợp thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền".**	
7	Điểm c - Khoản 3 – Điều 32		Điều 32. Rà soát, điều chỉnh, đính chính quy hoạch […] 3. Trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ Quy hoạch lưu vực sông liên tỉnh được thực hiện như sau: […] c) Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm trình Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương liên quan theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 28 của Nghị định này về Hồ sơ đề nghị điều chỉnh quy hoạch. Trong trường hợp cần thiết, Cục Quản lý tài	Đề xuất bổ sung việc lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân đang khai thác, sử dụng nguồn nước khi tiến hành điều chỉnh quy hoạch	Quy hoạch ảnh hưởng rất lớn đến quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức có sử dụng nước trong phạm vi quy hoạch. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt đang diễn ra bình thường có thể sẽ phải chấm dứt hoặc điều chỉnh với chi phí lớn chỉ vì sự thay đổi của quy hoạch nên việc lấy ý kiến của cá tổ chức, cá nhân nêu trên là cần thiết

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
			nguyên nước lấy thêm ý kiến một số chuyên gia, tổ chức cuộc họp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các chuyên gia để cho ý kiến góp ý trước khi trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định việc điều chỉnh.		
8	Điều 43		Trách nhiệm của tổ chức **cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ** hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước…liên hồ chứa	Trách nhiệm của tổ chức **cung cấp dịch vụ** hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước…liên hồ chứa	Lặp từ
9	Khoản 1 – Điều 43		Điều 43. Quản lý các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước 1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải bảo đảm các hoạt động không ảnh hưởng đến chức năng hành lang bảo vệ như đã	Đề xuất xem xét lại nội dung trích dẫn được gạch chân	Nội dung trích dẫn quy định tại khoản này không đề cập đến chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
			quy định **tại khoản 3 và 4 Điều 23 của Luật Tài nguyên nước.**		
10	Điểm c Khoản 1 Điều 44		Điều 44. Trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước 1. Đối với khai thác nước mặt: c) Khai thác nước mặt cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.	Đề nghị xem xét bổ sung cụ thể mức khai thác (m^3/ngày) phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong trường hợp khai thác nước mặt cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.	Để có căn cứ rõ ràng cho việc áp dụng trong thực tế.
11	Khoản 1 Điều 49,		1. Đối với sản xuất thủy điện thì sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được tính bằng điện lượng trung bình hàng năm được xác định trong hồ sơ thiết kế của Dự án hoặc các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền (E0, đơn vị tính là kWh) chia (/) 365 ngày và nhân (x) thời gian tính tiền (ngày).	1. Đối với sản xuất thủy điện thì sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được tính bằng **sản lượng điện phát thực tế** hoặc các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền (E0, đơn vị tính là kWh) chia (/) 365 ngày và nhân (x) thời gian tính tiền (ngày).	- Do sản lượng thủy điện phụ thuộc vào thiên nhiên, những năm gần đây do biến đổi khí hậu nên giá trị điện năng phát điện thay đổi từng năm, giá trị này không cố định.
12			"Riêng đối với thuỷ điện tích năng theo quy định của pháp luật về điện lực thì sản lượng	Riêng đối với thuỷ điện tích năng theo quy định của pháp luật về điện lực thì sản lượng	Do sản lượng điện của loại hình nguồn thuỷ điện tích năng phụ thuộc vào nhu cầu của hệ thống

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
			tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được tính bằng sản lượng phát điện ổn định của nhà máy trong hồ sơ thiết kế của dự án hoặc các văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Ep, đơn vị tính là kWh) chia (/) 365 ngày và nhân (x) thời gian tính tiền (ngày).”	tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được tính bằng sản lượng phát điện ổn định **thực tế của nhà máy theo lệnh huy động Cơ quan điều độ hệ thống điện có thẩm quyền** hoặc các văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Ep, đơn vị tính là kWh) chia (/) 365 ngày và nhân (x) thời gian tính tiền (ngày).	điện Quốc gia, không phụ thuộc vào khả năng nguồn nước.
13	Khoản 1 Điều 54,		Tổ chức, cá nhân khai thác nước được miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật Tài nguyên nước, cụ thể như sau:	Bổ sung thêm đối tượng được miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, cụ thể: “d) Dự án, công trình không quản lý, khai thác tài nguyên nước trực tiếp từ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện, hệ thống kênh thủy lợi, thủy điện trong thời gian hoạt động (khai thác gián tiếp, mua nước từ đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành và khai thác)”.	Giảm chi phí cho đối tượng khai thác tài nguyên nước thứ cấp.

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
14	Khoản 1 Điều 55		Không có	Đề nghị bổ sung giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp thủy điện bậc thang.	Do bản chất là thủy điện bậc thang dưới sử dụng lại nước từ hoạt động sản xuất của thủy điện bậc thang trên.
15	Điều khoản thi hành			Bãi bỏ Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Bãi bỏ Nghị định 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của NĐ 82/2017/NĐ-CP	Đã lồng ghép nội dung của NĐ 82/2017/NĐ-CP và NĐ 41/2021/NĐ-CP vào Dự thảo
16	Phụ lục I Mẫu 43		"Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất **(đối với trường hợp khai thác, sử dụng nước cho: ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc các mục đích khác)".** "Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất **(đối với**	Đề nghị hiệu chỉnh và thống nhất đối tượng áp dụng mẫu tờ khai đăng ký khai thác nước dưới đất số 43 tại trang 55 và trang 195.	Tên Tờ khai không trùng khớp.

STT	Điều khoản	Trang	Nội dung dự thảo	Đề xuất hiệu chỉnh, sửa bổi, bổ sung (Nếu có)	Lý do
			trường hợp khai thác, sử dụng nước cho các mục đích với quy mô không vượt quá 10 m^3 /ngày đêm, trừ mục đích cấp nước cho ăn uống, sinh hoạt hộ gia đình)".		
17			Đề nghị đánh số trang Dự thảo		
18	Mục IV (Dự thảo Tờ trình)	9	Chương II: Kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước (từ Điều 3 đến Điều 28)	Chương II: Kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác**, sử dụng** tài nguyên nước (từ Điều 3 đến Điều 28)	Hiệu chỉnh tên chương II trong dự thảo Tờ trình ban hành Nghị định để trùng với tên chương II và nội dung trong dự thảo Nghị định

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN** **TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 396 /TCT-PC V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường Tp Hồ Chí Minh.

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên nhận được Công văn số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 307/STNMT-TNNKS ngày 10/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Qua rà soát, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên cơ bản thống nhất với nội dung các dự thảo. Ngoài ra, Tổng Công ty kiến nghị xem xét lại, chỉnh sửa một số nội dung cho phù hợp quy định tại Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 (đính kèm Phụ lục ý kiến góp ý).

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.Hồ Chí Minh để tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng GĐ; Phó TGĐ Nguyễn Thanh Sử (để b/c);
- Lưu: VT, PC (U-04b).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Bùi Thanh Giang

PHỤ LỤC Ý KIẾN GÓP Ý

(Đính kèm theo văn bản số: 396 /TCT-PC ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)

I. Góp ý chung:

- Đề nghị rà soát, chuẩn hóa lại font chữ, chỉnh sửa lỗi chính tả, đánh thứ tự điểm, khoảng trắng, cách dòng trong các dự thảo Nghị định.

- Xem xét đối với trường hợp: các trạm cấp nước hiện đang dùng cho mục đích khai thác trong trường hợp dự phòng, theo quy định trong trường hợp khẩn cấp (hạn hán,...) được phép vận hành không cần cấp phép; tuy nhiên, định kỳ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV vẫn phải vận hành thời gian ngắn để bảo trì bảo dưỡng cho thiết bị hoạt động ổn định thì thực hiện theo quy định nào.

II. Góp ý chi tiết:

1. Ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước:

STT	TÊN PHẦN/CHƯƠNG/ ĐIỀU/ KHOẢN/ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ THẢO	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ XUẤT
Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước				
1	Phần I	"*Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết 20 nội dung, cụ thể gồm:...*"	"*Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết 21 nội dung, cụ thể gồm:* ... - *Khoản 5 Điều 43: Chính phủ quy định việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt.* ..."	Dự thảo chưa đề cập đến Khoản 5 Điều 43 Luật Tài nguyên nước. Do đó, đề nghị bổ sung cho đầy đủ nội dung Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết.
2	Phần IV	"*Dự thảo Nghị định bao gồm 08 chương với 126 điều...*"	"*Dự thảo Nghị định bao gồm 07 chương với 126 điều...*"	Dự thảo Nghị định chỉ có 07 chương
3	Mục 1 Phần IV	Phạm vi điều chỉnh của Nghị định	Đề nghị bổ sung Điều 70 Luật Tài nguyên nước vào Phạm vi điều chỉnh của Nghị định	Tại Phần I có nêu nội dung Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết "*Khoản 3 Điều 70: Chính phủ*

				quy định chi tiết Điều này", nhưng tại mục 1 phần IV chưa có Điều 70 Luật Tài nguyên nước.
Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước				
1	Điều 1	Phạm vi điều chỉnh	Đề nghị bổ sung Điều 70 Luật Tài nguyên nước vào Phạm vi điều chỉnh của Nghị định	Chỉnh sửa tương ứng với lý do đã nêu phần góp ý đối với dự thảo Tờ Trình ở trên
2	Điều 4	Hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước	Bổ sung hoạt động theo điểm e Khoản 3 Điều 9 Luật Tài nguyên nước	Bổ sung cho đầy đủ
3	Điểm đ Khoản 2 Điều 4	"*đ) ... ngưỡng khai thác nước dưới và khoanh vùng cấm...*"	"*đ) ... ngưỡng khai thác nước dưới đất và khoanh vùng cấm...*"	Bổ sung từ "*đất*"
4	Điểm a Khoản 2 Điều 9		Cần nêu rõ việc xác định các nguồn xả thải gây ô nhiễm (ví dụ như nước thải khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị,…)	Để làm cơ sở giám sát và xây dựng chính sách quản lý phù hợp
5	Điểm a Khoản 2 Điều 15	"*a) ... số lượng nguồn nước mặt liên tỉnh, liên quốc gồm ...*"	"*a) ... số lượng nguồn nước mặt liên tỉnh, liên quốc gia gồm ...*"	Bổ sung từ "*gia*"
6	Điểm a Khoản 3 Điều 15	"*a) ... kết quả kiểm kê chỉ tiêu lượng nước mặt, chất lượng mặt phù hợp...*"	"*a) ... kết quả kiểm kê chỉ tiêu lượng nước mặt, chất lượng nước mặt phù hợp...*"	Bổ sung từ "*nước*"
7	Điểm đ Khoản 3 Điều 15	"*đ) Cập nhật trong trong hệ thống chỉ tiêu thống kê ...*"	"*đ) Cập nhật trong hệ thống chỉ tiêu thống kê ...*"	Bỏ 1 từ "*trong*"
8	Khoản 1 Điều 17	"*...; các đoạn sông bị hưởng bởi các hoạt động khai thác cát, ...*"	"*...; các đoạn sông bị ảnh hưởng bởi các hoạt động khai thác cát, ...*"	Bổ sung từ "*ảnh*"
9	Khoản 6 Điều 20	"*6. Việc điều tra, xác định danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp được phải đảm bảo các quy định tại*	"*6. Việc điều tra, xác định danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp phải đảm bảo các quy định tại Mục 1*	Bỏ từ "*được*", chỉnh sửa "5" thành "*V*"

		Mục 1 Chương 5 của Nghị định này."	*Chương V của Nghị định này."*	
10	Khoản 2 Điều 38		Đề nghị bổ sung nội dung về phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước cho công trình thu nước như sau: Hành lang bảo vệ tính từ công trình thu về thượng nguồn tối thiểu 300m và từ công trình thu về hạ nguồn tối thiểu 200m.	Do công trình thu nước thường không đặt ngay bờ nên việc tính hành lang bảo vệ nên tính bằng khoảng cách từ bờ ra công trình thu cộng thêm tối thiểu 5m tính từ công trình thu ra lòng sông khai thác.
11	Khoản 2 Điều 41	*"2. Việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thực hiện đối với hồ chứa thủy điện có dung tích từ năm trăm nghìn mét khối (1.000.000 m^3) trở lên."*	Đề nghị xác định lại chính xác dung tích	Do dung tích viết bằng chữ và bằng số không thống nhất với nhau
12	Điều 42		Bên cạnh việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước, cần xem xét việc kết hợp công tác công bố vùng bảo hộ vệ sinh cho các khu vực khai thác nước thô được hướng dẫn tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 09 năm 2016 về việc xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.	Do một số trạm bơm khai thác nước thô cung cấp nguồn nước cho cấp nước sinh hoạt ở Thành phố Hồ Chí Minh thuộc địa bàn của các địa phương lân cận nên rất cần sự quy hoạch đồng bộ và triển khai từ các địa phương liên quan trên toàn lưu vực sông Đồng Nai (cụ thể như trạm bơm Hóa An thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai).
13	Mục 2 Chương III		Xem xét bổ sung các biện pháp bảo vệ, phục	Nội dung có tính

			hồi nguồn nước dưới đất.	chất cần thiết
14	Khoản 2 Điều 47	"*2. Đối với các khu vực quy định tại khoản 1 Điều này ...* *a) Trường hợp công trình đã có Giấy phép cơ quan nhà nước quyết định thu hồi Giấy phép và điều chỉnh tiền cấp quyền theo quy định của Nghị định này.* *b) Trường hợp công trình không có giấy phép thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính đối với việc khai thác, sử dụng nước dưới đất không có Giấy phép theo quy định của pháp luật.*"	"*2. Đối với các khu vực quy định tại khoản 1 Điều này ...* *a) Trường hợp công trình đã có Giấy phép, cơ quan nhà nước quyết định thu hồi Giấy phép và điều chỉnh tiền cấp quyền theo quy định của Nghị định này.* *b) Trường hợp công trình không có giấy phép, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính đối với việc khai thác, sử dụng nước dưới đất không có Giấy phép theo quy định của pháp luật.*"	Bổ sung dấu "," ở điểm a, cụm từ "*cơ quan có thẩm quyền*" ở điểm b
15	Khoản 1 Điều 120		Đề nghị đối với tổ chức, các nhân khai thác nước để sản xuất, cung cấp nước sạch cho sinh hoạt không thông qua hồ chứa (khai thác trực tiếp từ sông) chỉ thực hiện giám sát nước, lưu lượng mà không cần thực hiện theo quy định tại điều 121, Điều 122 và Điều 123	Do Điều 121, 122, 123 là quy định đối với hoạt động khai thác nước mặt qua công trình hồ chứa
16	Điểm a Khoản 2 Điều 120		Đề nghị thay thế thông số, chỉ tiêu giám sát liên tục Nhu cầu oxy hóa học (COD) thành chỉ tiêu TOC	Thay thế nhằm phù hợp với xu hướng giám sát chất lượng nước thực tế hiện nay

2. Ý kiến đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài

nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

STT	TÊN PHẦN/CHƯƠNG/ ĐIỀU/ KHOẢN/ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ THẢO	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO ĐỀ XUẤT
Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước				
1	Phần I	"*Theo nội dung của Luật, có 13 điều Quốc hội trực tiếp giao cho Chính phủ quy định chi tiết...*"	"*Theo nội dung của Luật, có 21 nội dung Quốc hội trực tiếp giao cho Chính phủ quy định chi tiết...* ... *- Khoản 5 Điều 43: Chính phủ quy định việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt.* ..."	Bổ sung cho đầy đủ nội dung Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết.
2	Phần IV	"*Dự thảo Nghị định bao gồm 04 chương với 63 điều...*"	"*Dự thảo Nghị định bao gồm 05 chương với 63 điều...*"	Dự thảo Nghị định chỉ có 05 chương
Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước				
1	Điều 3		Bổ sung định nghĩa/ giải thích rõ cụm từ "*đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan*".	Nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức khi tiến hành lấy ý kiến để hoàn tất thủ tục theo quy định
2	Điểm a Khoản 3 Điều 3		Bổ sung định nghĩa/ giải thích rõ cụm từ "*khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước*".	Nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức khi tiến hành lấy ý kiến để hoàn tất thủ tục theo quy định
3	Điểm c Khoản 3 Điều 3	"*c) Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định*	"*c) Đối với dự án có công trình khai thác nước dưới đất quy định*	Điểm d Khoản 1 Điều 3 mới có nội dung quy

		tại điểm c khoản 1 Điều này, ...”	*tại điểm d khoản 1 Điều này, ...”*	định về công trình khai thác nước dưới đất
4	Điểm c Khoản 1 Điều 13	*“c) Giấy phép tài nguyên nước đã được cấp nhưng quy mô công trình thay đổi dẫn đến thay đổi thẩm quyền cấp giấy phép thì chủ giấy phép trả lại giấy phép đã được cấp cho cơ quan có thẩm quyền sau khi được cấp giấy phép mới.”*	Dự thảo không nêu rõ chủ giấy phép trả lại giấy phép đã được cấp cho cơ quan cấp phép cũ hay mới, do đó để tránh phát sinh thêm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, đề xuất bổ sung theo hướng nộp trả lại giấy phép cũ cho cơ quan cấp phép mới cùng lúc với việc nhận giấy phép mới.	Quy định rõ, tránh phát sinh thủ tục, gây khó khăn cho doanh nghiệp
5	Khoản 3 Điều 32	*“3. Đối với trường hợp khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân hành khoan nước dưới đất...”*	*“3. Đối với trường hợp khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất...”*	Bổ sung từ *“nghề”*
6	Điều 56		Hiện tại công suất khai thác nước chỉ là 70% công suất thiết kế của công trình, 30% để dự phòng. Do đó đối với chi phí cấp quyền khai thác nước, đề nghị có truy thu, hoàn trả thì dựa theo sản lượng thống kê trong năm (theo dõi định kỳ theo quy định)	Đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tế

HỘI CẤP THOÁT NƯỚC VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /HCTNVN-BCS	*Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2024*
V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15	

CHC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....
Ngày..... tháng..... năm.....

BẢN GÓP Ý
DỰ THẢO 02 NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC SỐ 28/2023/QH15

Kính gửi: Cục Quản lý Tài nguyên nước – Bộ Tài nguyên và Môi trường

Hội Cấp Thoát nước Việt Nam nhận được văn bản số 3377/BXD-HTKT V/v góp ý dự thảo hướng dẫn Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 với dự thảo 02 Nghị định: Nghị định V/v ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) và Nghị định V/v ban hành Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan khai thác nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Sau khi nghiên cứu Hội Cấp Thoát nước có một số ý kiến như sau:

1. Nhận xét chung.

- Hồ sơ gồm 02 Dự thảo Tờ trình Chính phủ và 02 Dự thảo Nghị định của chính phủ đã cơ bản nêu được sự cần thiết, quan điểm, nguyên tắc, kết cấu và nội dung Dự thảo Nghị định của Chính phủ ban hành đã thể hiện được cụ thể các nội dung của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) giao Chính phủ quy định nội dung chi tiết.

- Dự thảo Tờ trình và Dự thảo nghị định nên rà soát thống nhất các nội dung được giao của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Việc cả 02 Dự thảo Tờ trình đều đưa ra 20 nội dung giống nhau nhưng mỗi Dự thảo Nghị định chỉ hướng dẫn một số nội dung nên lược bớt các nội dung phù hợp với dự thảo của từng nghị định.

- Nên rà soát lỗi đánh máy và bổ sung số trang của Dự thảo Nghị định.

2. Một số ý kiến góp ý.

2.1. Về Nghị định V/v ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

- Chương II. Mục 2. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước.

+ Khoản 4. Điều 3. "quy định thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày nhiệm vụ được phê duyệt" nên rà soát: (1) mốc thời gian vì sau khi nhiệm vụ quy hoạch được phê cần thực hiện bước đấu thầu đối với đơn vị lập quy hoạch; (2) quy định thời gian lập quy hoạch cho 2 loại Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước và Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh;

+ Khoản 5. Điều 24. Thành phần Hồ sơ thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch bổ sung Điểm d) Bản đồ xác định ranh giới lập quy hoạch và mối liên hệ vùng quy hoạch(lưu vực);

+ Điều 32: (1) Bổ sung làm rõ nội dung "đính chính" quy hoạch và quy định nội dung, trình tự thực hiện "đính chính" quy hoạch; (2) xem xét làm rõ sự khác biệt hoặc mức độ cần thực hiện nội dung "điều chỉnh" hoặc "đính chính" quy hoạch; (3) Điểm c) Khoản 3. Rà soát chính xác nội dung "... tổ chức lấy ý kiến ..... Quy định tại điểm c khoản 3 Điều 28 của Nghị định (phải là ở Điều 27);

+ Xem xét bổ sung: quy định về công bố quy hoạch về tài nguyên nước; điều kiện, năng lực của đơn vị tư vấn lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước; quy định đấu thầu, định mức đơn giá lập quy hoạch tài nguyên nước;

- Chương VI. Mục 2. Đối tượng, quy mô, chế độ, thông số, chỉ tiêu quan chắc, giám sát khai thác tài nguyên nước, chất lượng nước.

+ Khoản 1. Điều 120. Quy định hình thức giám sát hoạt động khai thác nước mặt để sản xuất cung cấp nước sạch cho sinh hoạt đối với tổ chức cá nhân theo quy định tại Điều 121, Điều 122 và Điều 123 có quy định các thông số giám sát: Lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu (nếu có), Lưu lượng xả qua tràn nhà máy, lưu lượng xả qua tràn. Nội dung này cần rà soát chức năng, năng lực và phạm vi được giao quản lý của tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác nước; và trường hợp có 2 hay trên 2 tổ chức, cá nhân cùng khai thác tại một hồ nước nên xem xét qui định tổ chức, cá nhân nào sẽ thực hiện quan trắc các thông số.

- Một số ý kiến khác:

+ Bổ sung khái niệm "*công trình chuyển nước*". Hiện nay trên một số lưu vực có tình trạng bị xói lỡ trong mùa lũ gây ra hiện tượng cắt dòng làm thay đổi tỷ phân lưu của hệ thống sông, phải đầu tư các công trình chỉnh trị với mục đích điều hòa lại dòng chảy, chuyển nước trả về sông cũ như trạng thái tự nhiên ban đầu trước khi cắt dòng và có thể coi đây là công trình chuyển nước nhưng có tính chất hoàn lưu nên xét về bản chất thì

không thể xem là công trình chuyển nước, theo Khoản 1, Điều 61 của Dự thảo Nghị định công trình chỉnh trị điều hòa dòng chảy nêu trên thuộc đối tượng có quy mô phải lấy ý kiến vì về bản chất chỉ thực hiện trả nước về sông cũ như trạng thái tự nhiên;

+ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 tại Điều 63, Điều 64 có nội dung khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình ứng phó với tình trạng hạn hán, thiếu nước, phòng, chống xâm nhập mặn. Dự thảo Nghị định nên xem xét bổ sung quy định, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thực hiện. Ngoài ra nên có quy định riêng đối với loại hình công trình tạm có tính cấp bách cần triển khai gấp để ứng phó tình trạng thiếu nước, đảm bảo an ninh nguồn nước để có thể triển khai nhanh, kịp thời phù hợp với mục đích, tính chất đặc thù của công trình.

2.2. Về Dự thảo Nghị định V/v ban hành Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan khai thác nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước.

- Rà soát thống nhất các cụm từ "Giấy phép khai thác nước" và "Giấy phép";

- Điều 12. Thu hồi "giấy xác nhận đăng ký", giấy phép. Tuy nhiên Dự thảo Nghị định không quy định về việc cấp "giấy xác nhận đăng ký".

- Quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 1, Chương I "*đối tượng lấy ý kiến tác động của công trình phạm vi khu vực chịu ảnh hưởng*" nên xem xét:

+ Bổ sung khái niệm phạm vi "*khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp*" để chủ đầu tư, cơ quan thẩm định, các bên liên quan có cơ sở thực hiện. Đối với các lưu vực sông liên tỉnh, việc chủ đầu tư phải lấy ý kiến tác động đầy đủ các đối tượng bao gồm: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước khác trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan *trên địa bàn công trình* và ở *các địa phương trên cùng lưu vực sông* là rất khó khăn. Đối với các lưu vực lớn có hệ thống sông chảy qua nhiều tỉnh, thành phố thì việc lấy ý kiến đầy đủ dẫn đến thời gian chuẩn bị đầu tư dự án kéo dài, phát sinh nhiều chi phí liên quan;

+ Đề xuất quy định phạm vi lấy ý kiến nên căn cứ theo quy mô công suất khai thác, loại hình công trình khai thác, công nghệ khai thác, tuần hoàn, tái sử dụng nước thải, tính chất nguồn thải xả thải vào nguồn nước… để xây dựng phạm vi, đối tượng lấy ý kiến phù hợp;

+ Đề nghị xem xét bổ sung 03 trường hợp không phải lấy ý kiến cộng đồng khi triển khai thực hiện: (1) Công trình tạm nhưng có tính cấp bách cần triển khai gấp để ứng phó với thiên tai; (2) Công trình khai thác nguồn nước đã có trong quy hoạch có tính

chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước (3) Công trình khai thác nguồn nước đã có trong các quy hoạch liên quan được phê duyệt và đã thực hiện lấy ý kiến ở bước lập các quy hoạch này.

- Lượng nước kê khai để nộp tiền cấp quyền khai thác cho các giai đoạn theo giấy phép căn cứ theo công suất khai thác dự kiến, việc tính toán dựa vào số liệu năm hiện trạng, chỉ mang tính dự báo nhưng được sử dụng tính toán để nộp tiền cấp quyền cho nhiều năm sẽ không phù hợp. Vì vậy, đề nghị cho lập dự phòng công suất điều chỉnh hàng năm có thể giảm 5% hoặc tăng đến 15% (thực tế đã sảy ra trường hợp tại một đô thị có một số nhà máy nước khi có 1 nhà máy nước có sự cố hoặc bảo trì phải ngừng hoạt động để sửa chữa, các nhà máy nước còn lại phải tăng công suất nhằm đảm bảo phục vụ cho nhu cầu sử dụng nước của đô thị; và trường hợp các đô thị có nhu cầu tăng cục bộ trong mùa du lịch, lễ tết,…nhà máy nước cần tăng công suất). Đề nghị xem xét khi công suất khai thác tăng cục bộ dao động nằm trong phạm vi này thì được phép kê khai nộp theo thực tế, không phải làm hồ sơ điều chỉnh trong trường hợp vượt. Trong trường hợp quy mô khai thác nước của công trình vượt ngưỡng lớn hơn 25% phải làm thủ tục xin điều chỉnh giấy phép theo Điểm b, Khoản 1, Điều 10 của Dự thảo Nghị định;

+ Về quy định tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là loại tiền gián thu, người sử dụng nước sau cùng phải trả tiền. Đề nghị xem xép giảm mức thu đối với mục đích sử dụng nước "*Khai thác nước dùng cho sản xuất nước sạch tập trung cấp cho đô thị nông thôn*" quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Dự thảo Nghị định nhằm đảm bảo chính sách an sinh xã hội, tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận nguồn nước sạch an toàn.

Trên đây là một số ý kiến góp ý đối với 02 Dự thảo Nghị định định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Hội Cấp Thoát nước Việt Nam kính gửi tới Cục Quản lý Tài nguyên nước – Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp ý kiến và tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Nghị định.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch Hội (để b/c)
- Lưu VP.

TM. HỘI CẤP THOÁT NƯỚC VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

HỘI CẤP THOÁT NƯỚC VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

TS. Trần Anh Tuấn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Ký bởi: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Email: btnmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 02.02.2024 15:03:45 +07:00

trồng gia đình

Điều 30 Dự thảo.

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TGĐ Đặng Thanh Bình (e-copy);
- Các PTGĐ: Vũ Văn Thiện, Nguyễn Xuân Thủy (e-copy);
- TN, TCMB, KTTC (e-copy);
- Lưu VT, T.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến N...

2

trồng gia đình

Điều 30 Dự thảo.

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TGĐ Đặng Thanh Bình (e-copy);
- Các PTGĐ: Vũ Văn Thiện, Nguyễn Xuân Thủy (e-copy);
- TN, TCMB, KTTC (e-copy);
- Lưu VT, T.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến N...

HỘI THỦY LỢI VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: CV/HTL	

Hà Nội ngày 25 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Quản lý Tài nguyên nước)

Hội Thủy lợi Việt Nam nhận được văn bản số 11050/BTNMT-TNN ngày 28/12/2023 v/v đề nghị góp ý dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước (ngày 27/11/2023), Hội Thủy lợi Việt Nam xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan và xin có một số ý kiến tham góp như sau:

1.Ý kiến về một số vấn đề chung:

1/Hội Thủy lợi Việt Nam đánh giá cao nỗ lực của Cục Quản lý Tài nguyên nước trong việc khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ ngay sau khi Luật vừa được Quốc hội thông qua (27/11/2023).

2/Dự thảo Nghị định dường như bám sát và cố gắng để đáp ứng yêu cầu của Luật về các nguyên tắc quản lý, bảo vệ, phân phối, điều hòa, phát triển, khai thác, sử dụng, phòng, chống tác hại do nước gây ra theo nguyên tắc quản lý tổng hợp, tập trung (Điều 3 của Luật). Về dài hạn, đây là phương pháp đúng. Tuy nhiên, thực tế về quản lý nước ở nước ta hiện còn phân tán, thể hiện rõ và trực tiếp ở các luật có liên quan. Ở cấp Nghị định, thông tư hoặc thực hiện theo Luật tổ chức chính quyền địa phương, tình hình có thể còn phức tạp hơn.

3/Dự thảo tờ trình Chính phủ chưa thể hiện rõ đang ở bước nào của quá trình xây dựng và trình Nghị định theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, việc tham gia của các đối tượng sẽ bị hạn chế về nguồn thông tin, các báo cáo phân tích, tổng hợp, đánh giá đã có cũng như tình hình quản lý và thực hiện trên thực tiễn.

4/Nghị định của Chính phủ thuộc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), cần phải đảm bảo tính thống nhất của văn bản QPPL trong hệ thống văn bản QPPL, đảm bảo tính khả thi, trình tự, thủ tục ban hành. Do vậy, theo quy định cần phải có:

a) Rà soát, tổng kết việc thi hành các văn bản QPPL (ban hành, thực thi, triển khai thực hiện trên thực tế ở cấp bộ, ngành, địa phương).
b) Đánh giá tác động của chính sách, thủ tục hành chính (việc thêm, bớt hoặc chồng chéo về thủ tục hành chính, đặc biệt là việc phát sinh thủ tục hành chính, phát sinh các chồng chéo...).
c) Báo cáo tổng hợp rà soát các văn bản QPPL (kể cả ở cấp TW và địa phương) có liên quan đến dự thảo Nghị định.

d) Báo cáo giải trình, tiếp thu các ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách, chú ý các Công ty quản lý và khai thác công trình thủy lợi, các hộ nông dân ở các vùng, miền đặc trưng, các tổ chức bảo vệ đê điều, các Công ty khai thác nước sạch nông thôn...
e) Các báo cáo khác.

2. Một số vấn đề cụ thể của dự thảo:

Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TNN

1. Tại Điều 4, Điều 5 về hoạt động điều tra cơ bản TNN có các nội dung trùng lắp với với các hoạt động điều tra cơ bản (Điều 9) của Luật Thủy lợi (số 08/2017/QH14). Tương tự đối với Điều 9 của dự thảo. Không rõ phân cấp với địa phương trong điều tra cơ bản.
2. Điều 11. Không rõ khái niệm điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của của nguồn nước mặt.
3. Điều tra, diễn biến bồi lắng, sạt lở lòng, bờ sông, bãi sông trùng lắp với Luật Đê điều (số 05/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 và Nghị định hướng dẫn).
4. Điều 34. Nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ. Đã được quy định cụ thể cho hồ, đập, kênh mương, cống... tại Điều 40 Luật Thủy lợi. Tương tự Điều 38. Phạm vi bảo vệ nguồn nước.
5. Điều 44. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Dự thảo tập trung để Bộ TNMT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý tài nguyên nước là ý tưởng phù hợp nguyên tắc quản lý tổng hợp như đã nói trên. Tuy nhiên, ở giai đoạn hiện tại và ngắn hạn mà không làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của các Bộ sẽ là không hợp lý, hết sức lãng phí nguồn lực và khó khả thi. Bởi vì, theo Luật Tổ chức Chính phủ, Bộ nào cũng phải chịu trách nhiệm về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, quy chuẩn, định mức kinh tế-kỹ thuật lĩnh vực mình quản lý cũng như trình Chính phủ ban hành các văn bản QPPL, theo dõi, hướng dẫn và quản lý thực hiện. Đồng thời, theo Điều 5 Luật Tổ chức Chính phủ về Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ cũng quy định:
   - Phân rõ nhiệm vụ và quyền hạn, chức năng, phạm vi quản lý giữa các bộ, cơ quan ngang bộ.
   - Phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Chính phủ với chính quyền địa phương, đảm bảo quyền quản lý thống nhất của Chính phủ và phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.
6. Điều 88. Ủy ban lưu vực sông. Dự thảo định nghĩa không rõ, là tổ chức phối hợp liên ngành, hoạt động theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm về cơ bản là không rõ. Nếu theo cách này thì chỉ nên đặt là tổ chức tư vấn cho Bộ trưởng.
7. Điều 92. Hạch toán Tài nguyên nước. Cần xem xét tính khả thi theo giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội.

8. Văn bản QPPL về Tài nguyên nước. Viết như thế nào để phù hợp với Luật ban hành văn bản QPPL và Luật Tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương.
9. Điều 112. Các quy định về chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về Tài nguyên nước là quá cụ thể trong Nghị định Chính phủ mà thuộc trách nhiệm, quyền hạn của Bộ trưởng TNMT.
10. Điều 122, 123. Thông số, chế độ, chỉ tiêu giám sát các hoạt động khai thác tránh trùng lặp với các bộ, trong đó có Bộ NN&PTNT (thủy lợi, đê điều).

Đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ TNN và tiền cấp quyền khai thác TNN

1. Điều 8. Cần cân nhắc việc phân công trong Chính phủ và phân cấp với địa phương khi chuẩn bị nội dung này (như ý kiến đã nêu tại mục 5 trên đây).
2. Điều 26. Trình tự, thủ tục, đăng ký khai thác...Cần đánh giá tác động của chính sách này đối với hệ thống công trình thủy lợi nhỏ, vừa, lớn, đặc biệt lớn cũng như hệ thống kênh mương, ao, hồ, rạch, đìa... ở các vùng, miền do nhà nước và nhân dân làm trên cả nước qua các thời kỳ.
3. Điều 41. Điều kiện đối với tổ chức cung cấp dịch vụ TNN dự thảo còn thiếu rõ ràng. Ví dụ, "có hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, thiết bị", "có đội ngũ cán bộ chuyên môn"...
4. Điều 46, 47, 49 về căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác TNN và mức thu tiền cấp quyền khai thác và sản lượng... Cần được bàn kỹ với Bộ NN và PTNT (Cục Thủy lợi) theo chính sách thủy lợi hiện nay.
5. Điều 52. Thẩm quyền. Cần cân nhắc vai trò của các bộ, ngành khác và địa phương. Chú ý đến quy định của Luật Đê điều (Điều 23,25,26) về phạm vi bảo vệ đê điều, cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều và quy chuẩn kỹ thuật đê điều. Trong đó, với đê cấp đặc biệt, cấp1, cấp2, cấp 3 phải có ý kiến của Bộ NN&PTNT
6. Điều 62, Mục 9. Điều khoản chuyển tiếp. Cần cân nhắc các vấn đề:
   - Công trình thủy lợi thường ngay từ khi quy hoạch, thiết kế, xây dựng đến khi vận hành trên thực tế không chỉ phục vụ cho 1 mục đích tưới tiêu nông nghiệp thuần túy mà thường phục vụ đa mục tiêu: nông nghiệp, công nghiệp, đô thị, sinh hoạt, du lịch, môi trường, phát điện...
   - Cần đánh giá tác động kỹ hơn trên phạm vi toàn quốc (vùng núi, đồng bằng, đô thị, đồng bằng sông Cửu long...).

Trên đây là một số ý kiến tham góp của Hội Thủy lợi, đề nghị Quý cơ quan xem xét, tham khảo trong quá trình hoàn thiện dự thảo trình Chính phủ.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cục và Bộ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục Thủy lợi;
- Cục Đê điều và Phòng, chống thiên tai;
- Ban KHCN và HTQT;
- Lưu VP Hội (2b).

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

GS.TS Đào Xuân Học

HỘI ĐỊA CHẤT THỦY VĂN VIỆT NAM Số: /ĐCTV *V/v góp ý Dự thảo 02 Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nướcsố 28/2023/QH15*	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- *Hà nội, ngày* 23 tháng 01 *năm 2024*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Hội Địa chất thủy văn Việt Nam nhận được văn bản số 11050/BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị về việc góp ý kiến cho Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước (2023) và Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Sau khi nghiên cứu 2 bản Dự thảo nêu trên, Hội Địa chất thủy văn Việt Nam cơ bản nhất trí với nội dung, bố cục của các bản Dự thảo, và có một số ý kiến góp ý như sau:

I. Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước năm 2023

1. **Về phạm vi điều chỉnh:**

Bổ sung quy định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại khoản 9 Điều 32 Luật Tài nguyên nước (thực tế trong Dự thảo đã quy định cụ thể nội dung này, nhưng chưa đưa vào phạm vi điều chỉnh tại Điều 1).

2. Đối tượng áp dụng:

Cần ghi rõ đối tượng Doanh nghiệp (không hiểu đối tượng doanh nghiệp đã bao gồm trong cơ quan, tổ chức hay chưa?)

3. Giải thích thuật ngữ:

Cần bổ sung giải thích các thuật ngữ chưa có trong Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15, không nên đưa các thuật ngữ đã được giải thích trong Luật, như "lưu vực sông"…;

Việc sử dụng một số cụm từ "Đề án, Dự án" trong Nghị định này cần được rà soát cho phù hợp và nhất quán với bản chất của nó. Ví dụ như: ***Đề* án tình hình thực hiện *các quy định*** trong giấy phép (Điều 17, khoản 2 điểm b), ***Đề* án kết quả *thăm dò đánh giá trữ lượng***; ***Đề án khai thác nước dưới đất*** (Điều 18 khoản 1

điểm c); ***Đề* án khai thác và tình hình thực hiện giấy phép** (Điều 18 khoản 2 điểm b)…, đôi chỗ có thể thay bằng cụm từ "Báo cáo" sẽ hợp lý hơn.

3. Về ho*ạt động điều tra cơ bả*n:

- Các Mục nêu ra tại Khoản 2, Điều 4 cần có sự nhất quán về trình tự, tên, nội dung ghi tại các Điều từ Điều 7 đến Điều 20. Ví dụ như trong Khoản 2, Điều 4 không có mục Điều tra đánh giá diễn biến bồi lắng, sạt lở lòng, bờ, bãi sông. Nhưng nội dung này lại được thể hiện khá chi tiết tại Điều 18; hoặc trong Điều 4, Khoản 2 có riêng mục g) Điều tra, xác định danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp; xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ hạn hán thiếu nước; không có Mục các hoạt động điều tra cơ bản khác, nhưng tại Điều 20 lại thể hiện các hoạt động điều tra cơ bản khác, trong đó bao hàm cả mục g), Khoản 2, Điều 4…

4. Về *điều tra, đánh giá tài nguyên NDĐ*: Cần bổ sung làm rõ hơn về mức độ chi tiết của mỗi tỷ lệ điều tra (ví dụ số điểm nghiên cứu, loại điểm nghiên cứu, chiều sâu nghiên cứu, mục tiêu…).

5. Về tìm kiếm ngu*ồn nước dưới đất* tại *Điều* 7: Cần làm rõ hơn sự khác nhau giữa điều tra, đánh giá NDĐ và tìm kiếm NDĐ? Nội dung, kết quả tìm kiếm lập được bản đồ ĐCTV ở tỷ lệ nào?

6. Về *xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất* và khoanh vùng cấm, vùng hạn chế *khai thác nước dưới đất*: Nội dung Điều 13 chủ yếu mới đề cập tới các ngưỡng khai thác về mực nước và lưu lượng, chưa đề cập tới ngưỡng về chất lượng nguồn nước, nhất là đối với vùng ven biển việc xác định ngưỡng độ tổng khoáng hóa của nước cho ăn uống sinh hoạt rất có ý nghĩa trong cuộc sống cộng đồng dân cư.

7. Về Bổ sung nhân t*ạo nước dưới đất*: Tại Điều 14 đề nghị bổ sung quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các giải pháp và trình tự, thủ tục thực hiện việc bổ sung nhân tạo nước dưới đất.

8. Về ki*ểm kê tài nguyên nước* tại *Điều* 15:

- Nên ghép điểm b và e và bổ sung chỉ tiêu lượng nước dưới đất đang được khai thác của tầng chứa nước.

- Điểm g: chỉ tiêu chất lượng NDĐ: chỉ thông qua chỉ số TDS để xác định mặn-nhạt thì e rằng không chính xác, vì thực tế cho thấy nhiều vùng NDĐ có hàm lượng TDS cao mà nước lại không mặn (do chỉ tiêu khác cao, như SO^{--}_4 chẳng hạn), nên chăng lấy thêm chỉ tiêu Clo?

- Chỉ tiêu khai thác sử dụng nước cần quy định rõ hơn (khi kiểm kê cần xác định được lượng nước sử dụng cho từng mục đích).

- Cũng cần làm rõ mối liên quan giữa điều tra, đánh giá tài nguyên nước với kiểm kê tài nguyên nước (tức là kiểm kê TNN thì có thực hiện việc điều tra, đánh giá hay không, hay sử dụng kết quả điều tra, đánh giá ở dự án trước, hay kiểm kê TNN gắn cùng với điều tra, đánh giá?...).

Theo Luật TNN, công tác điều tra, đánh giá TNN, kiểm kê TNN và xây dựng báo cáo quốc gia về TNN đều thực hiện định kỳ 5 một lần, vì vậy Nghị định nên quy định rõ ràng, sao cho kết hợp được kết quả của các hoạt động nêu trên.

9. Về Hội đồng thẩm định quy hoạch tại Điều 28: Đề nghị bổ sung vào điểm b Khoản 2 "Phó chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định".

10. Về nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ tại Điều 34: Nội dung mới chủ yếu đề cập đến hành lang bảo vệ các nguồn nước mặt, chưa đề cập tới hành lang bảo vệ nước dưới đất. Đề nghị bổ sung thêm khoản bảo vệ các vùng, miền, khu vực và vị trí bổ cập cho nước dưới đất.

11. Về khoanh định và việc áp dung biện pháp trong vùng cấm khai thác nước dưới đất tại Điều 47:

- Điểm a: sửa, bổ sung "Trường hợp công trình đã có giấy phép khai thác NDĐ, thì...".

- Bổ sung điểm c: "Chủ công trình có trách nhiệm xử lý, trám lấp giếng quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều này theo quy định về xử lý, trám lấp giếng, có sự giám sát của đại diện của Sở TN&MT nơi có công trình gây sụt lún.

12. Về khoanh định và việc áp dung biện pháp trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tại Điều 48:

Tương tự, điểm b khoản 1; điểm b Khoản 2 không nên dùng chỉ số TDS để đánh giá nhiễm mặn mà nên thay bằng chỉ số Clo.

13. Về kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông tại Điều 57:

Hiện trạng nguồn nước trong nội dung của kịch bản nguồn nước cần bổ sung thêm yếu tố "diễn biến chất lượng nguồn nước".

14. Nhóm thông tin, dữ liệu về nguồn nước tại Điều 103:

Khoản 2 Thông tin chuyên đề về nguồn nước: xem xét bổ sung danh mục các tầng chứa nước; thông tin dữ liệu về ngưỡng khai thác của các tầng chứa nước.

15. Thông tin, dữ liệu khác có liên quan về TNN tại *Điều* 110:

Đề nghị bổ sung nội dung "thông tin, số liệu quan trắc lún đất".

II. Dự thảo Nghị định chi tiết việc hành nghề khoan NDĐ, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ TNN và tiền cấp quyền khai thác TNN

1. Phạm vi điều chỉnh của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 không có nước biển (Điều 1 khoản 2), nhưng trong **nhiều điều của Nghị định vẫn đề cập đến quản lý nước biển.** Như vậy là chưa phù hợp, cần được rà soát và thống nhất với Luật TNN.
2. Nên bổ sung Điều: Giải thích thuật ngữ ở chương 1

3. Nội dung Điều 2. Đối tượng áp dụng trình bày lặp và không rõ nghĩa: **Nghị định này** áp dụng…..có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định **tại *Điều* này Nghị *định này*….**

4. **Điều 3**. Lấy ý kiến cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan về tác động của công trình khai thác nước:

- Cần làm rõ thế nào là công trình khai thác tài nguyên nước có ảnh hưởng lớn đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đời sống của nhân dân.

- Cần làm rõ thế nào là khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc khai thác nước dưới đất tại điểm c Khoản 2 (có nên lấy theo vùng ảnh hưởng hạ thấp 0,5m do ảnh hưởng của công trình hay không?).

- Xem xét, không quy định lấy ý kiến cộng đồng đối với những công trình mà Luật TNN 2023 không quy định.

- Đối tượng lấy ý kiến cần thể hiện đầy đủ các đơn vị hành chính theo quy định hiện hành, như Ủy ban nhân dân cấp xã/**phường**, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã/**phường**…;

5. Cần quy định rõ hơn nội hàm của Mục b, Khoản 4, Điều 5: Chủ đầu tư thăm dò có nghĩa vụ: Trường hợp xảy ra sự cố thì phải khắc phục kịp thời, nếu gây thiệt hại thì **phải bồi *thường theo quy* định của pháp Luật**. Trong thực tế hiện nay, nhiều tổ chức cá nhân khoan khai thác nước ở vùng phát triển hang karst gây sụt lún nhà cửa, các công trình công cộng quan trọng, nhưng không có các quy định rõ ràng về bồi thường thiệt hại và khả năng bồi thường của các tổ chức cá nhân khoan khai thác nước không đủ năng lực. Khi đó việc xem xét và ra Quyết

định bồi thường của các cơ quan chức năng rất khó, thậm chí không thực hiện được.

Trên đây là một số ý kiến góp ý cho 02 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15, xin gửi đến quý cơ quan soạn thảo để nghiên cứu và hoàn thiện Dự thảo.

Trân trọng!

TM. Hội Địa chất thủy văn Việt Nam

Chủ tịch

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Văn Lâm

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lưu: Vp Hội ĐCTVVN.